

Số: 7832/QĐ-SGTVT

Đồng Nai, ngày 31 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Biểu đồ chạy xe các tuyến vận tải hành khách
theo tuyến cố định liên tỉnh bằng ô tô trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
Quý 4/2018**

GIÁM ĐỐC SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI ĐỒNG NAI

Căn cứ Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/09/2014 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Thông tư 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 60/2015/TT-BGTVT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Căn cứ Quyết định số 2288/QĐ-BGTVT ngày 26/06/2015; Quyết định số 135/QĐ-BGTVT ngày 15/01/2016; Quyết định số 2548/QĐ-BGTVT ngày 16/08/2016; Quyết định số 189/QĐ-BGTVT ngày 19/01/2017; Quyết định số 2318 ngày 04/8/2017; Quyết định số 317/QĐ-BGTVT ngày 08/02/2018 và Quyết định số 1888/QĐ-BGTVT ngày 24/8/2018 của Bộ Giao thông vận tải phê duyệt quy hoạch chi tiết tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh đường bộ toàn quốc đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 05/2016/QĐ-UBND ngày 02/02/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Giao thông vận tải (GTVT) Đồng Nai;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Vận tải-Phương tiện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố và ban hành kèm theo Quyết định này Biểu đồ chạy xe các tuyến vận tải hành khách theo tuyến cố định liên tỉnh bằng ô tô trên địa bàn tỉnh Đồng Nai Quý 4 năm 2018.

Phụ lục Biểu đồ giờ kèm theo Quyết định này 'sẽ được thường xuyên cập nhật và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở GTVT Đồng Nai tại địa chỉ: <http://sgtvt.dongnai.gov.vn>.

Điều 2. Các Doanh nghiệp khai thác bến xe, Doanh nghiệp, Hợp tác xã kinh doanh vận tải khách tuyến cố định có trách nhiệm thực hiện Biểu đồ chạy xe theo Quyết định này và các quy định khác về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải khách theo tuyến cố định; thường xuyên theo dõi Biểu đồ chạy xe được công bố trên website của Sở GTVT Đồng Nai để quản lý và chủ động đăng ký khai thác khi có nhu cầu.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1955/QĐ-SGTVT ngày 06/4/2018 của Sở Giao thông vận tải Đồng Nai.

Điều 4. Các ông (bà): Trưởng Phòng Quản lý vận tải-Phương tiện; Giám đốc Công ty CP bến xe và dịch vụ vận tải Đồng Nai; Giám đốc Bến xe thành phố Biên Hòa; Chủ tịch hội đồng thành viên các hợp tác xã: Định Quán, Tân Phú và Thủ trưởng các Doanh nghiệp vận tải, Hợp tác xã dịch vụ vận tải khai thác tuyến vận tải khách cố định bằng ô tô và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ GTVT (b/c);
- Tổng cục ĐBVN (b/c);
- Sở GTVT các tỉnh, thành phố (phối hợp);
- Hiệp hội vận tải ô tô tỉnh;
- Ban Giám đốc Sở;
- VP Sở (đăng tin lên trang web);
- Lưu: VT, VTPT,

B/E/QLVT/2018/Congbobieudo/



Dương Văn Đông

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BỐ BIỂU ĐỒ
GIỜ XUẤT BẾN TẠI CÁC BẾN XE TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI QUÍ 4/2018
(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-SGTVT ngày/10/2018 của Sở GTVT Đồng Nai)

Stt	Stt (qh)	Mã số tuyến	Tên tuyến	Hành trình	Cty ly	Lưu lượng		Giờ xuất bến		Tên đơn vị vận tải							Ghi chú	
						QH	TH	Tại Bến đi	Tại Bến đến	DN Đồng Nai	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (tàu, bến đi)	DN đối lưu	Số lượng xe	Trọng tải		Số chuyến (tàu, bến đến)
I		Bến xe Biên Hòa	69								87	1773						
1	2111	6072.1212.A QĐ 135, PL4, tr 97	Biên Hòa - Vũng Tàu	Bến xe Biên Hòa - Nguyễn Ái Quốc - Đồng Khởi - QL1A - Ngã 4 Vũng Tàu - QL51 - Đường 3/2 - Đ. Nguyễn An Ninh - Đ. Nguyễn Thái Học - Đ. Lê Hồng Phong - Đ. Nam Kỳ Khởi Nghĩa - Bến xe Vũng Tàu		600	600			Cty Tường Gia Thịnh Phát	20	200	600	Cty Tường Gia Thịnh Phát	20	200	600	CV 743, 24/02/2016, công bố biểu đồ
2	2567	4960.1512.A QĐ 2548, PL1, tr 40	Biên Hòa - Cát Tiên (Lâm Đồng)	Bến xe Biên Hòa - Đ. Nguyễn Ái Quốc - QL1A - QL20 - ĐT.721 đến Bến xe Cát Tiên và ngược lại	168	120	0	8:00	11:30									CV 4516, 01/09/2016, công bố tuyến; 60B-Q2139; CV 241, 12/01/2017 Chấp thuận ngưng khai thác tuyến
3	3038	4960.1112.A QĐ 2548, PL4, tr 51	Biên Hòa - LT Đà Lạt	Bến xe Biên Hòa - Đ. Nguyễn Ái Quốc - Đ. Phạm Văn Thuận - Ngã 4 Tam Hiệp - XL Hà Nội - QL1A - QL20 - Bến xe Liên tỉnh Đà Lạt	270	360	30			Cty Tường Gia Thịnh Phát	1	10	30	Cty Tường Gia Thịnh Phát	1	10	30	CV 4893, 20/09/2016, công bố biểu đồ chạy xe
							0	9:15	3:15									
							30			Cty Tường Gia Thịnh Phát	1	10	30	Cty Tường Gia Thịnh Phát	1	10	30	CV 4893, 20/09/2016, công bố biểu đồ chạy xe
							0	11:30	3:30									
							0	12:30	3:45									
							0	13:30	4:00									
							0	14:30	11:30									
							0	15:30	16:30									
							30			Cty Tường Gia Thịnh Phát	1	10	30	Cty Tường Gia Thịnh Phát	1	10	30	CV 4893, 20/09/2016, công bố biểu đồ chạy xe
							0	18:00	16:45									
							0	19:00	17:15									
							30			Cty Tường Gia Thịnh Phát	1	10	30	Cty Tường Gia Thịnh Phát	1	10	30	CV 4893, 20/09/2016, công bố biểu đồ chạy xe

Stt	Stt (qđ)	Mã số tuyến	Tên tuyến	Hành trình	Cự ly	Lưu lượng		Giờ xuất bến		Tên đơn vị vận tải								Ghi chú
						QH	TH	Tại Bến đi	Tại Bến đến	DN Đồng Nai	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (đều bến đi)	DN đối lưu	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (đều bến đến)	
4	3073	6086.1218.A QĐ 2548, PL1, tr 50	Biên Hòa - Phan Ri (Bình Thuận)	BX Phan Ri - QL1A - BX Biên Hòa	240	120		0	3:00									
								0	5:30									
								30		Htx Tuy Phong	1		30	Htx Tuy Phong	1		30	
								0	15:00									
5	3072	6086.1216.A QĐ 2548, PL1, tr 50	Biên Hòa - La Gi (Bình Thuận)	BX La Gi - QL55 - QL1A - BX Biên Hòa	200	120		0	3:30									
								0	6:00									
								0	10:30									
								0	14:00									
6	3078	6093.1213.A QĐ 2548, PL1, tr 50	Biên Hòa - Lộc Ninh (Bình Phước)	BX Biên Hòa - QL1K - QL1A - QL13 - BX Lộc Ninh	187	120		0	6:00									
								0	8:00									
								0	15:00									
								0	16:30									
7	3023	6070.1211.A QĐ 2548, PL1, tr 47	Biên Hòa - Tây Ninh (Tây Ninh)	BX Tây Ninh - Đường 30/4 - QL22 - QL1A - BX Biên Hòa	130	120		30		Htx Đoàn Kết (TN)	1		30	Htx Đoàn Kết (TN)	1		30	CV 2451, 05/03/2017, Thông nhất đơn vị đăng ký; CV 57/TN, 15/03/2017, TB HTX Đoàn kết đăng ký thành công; CV 107/TN, 27/09/2017, TB HTX Bình Minh đăng ký thành công; CV 7041, 10/11/2017, thông nhất điều chỉnh giờ tại BX Biên Hòa CV 94/TN, 18/09/2018, TB HTX Đoàn Kết đăng ký thành công;
								0	8:20									
								30		Htx Đoàn Kết (TN)			30	Htx Đoàn Kết (TN)			30	
								30		Htx Đoàn Kết (TN)			30	Htx Đoàn Kết (TN)			30	
8	2358	4760.2612.A QĐ 2548, PL1, tr 37	Biên Hòa - Phía Nam BMT (Đắk Lắk)	BX Phía Nam BMT - QL14 - ĐT741 - ĐT747 - Đường Bùi Hữu nghĩa - QL1 - BX Đồng Nai	380	120		0	8:10									
								0	10:10									
								30		Cty Thịnh An	1		30	Cty Thịnh An	1		30	
								0	17:30									
9	2353	4760.1512.A QĐ 2548, PL1, tr 37	Biên Hòa - Phước An (Đắk Lắk)	BX Phước An - QL26 - QL14 - QL13 - ĐT741 - ĐT747 - Đường Bùi Hữu nghĩa - Xa lộ Hà Nội - Ngã 3 Hồ Nai - Đường Nguyễn Ái Quốc - BX Biên Hòa	410	120		0	2:30									
								0	6:10									
								30		Cty Thịnh An	1		30	Cty Thịnh An	1		30	
								30		Htx Đồng Tiến	2	92	30	Htx Đồng Tiến	2	92	30	
10	2989	4760.1712.A (QĐ 2548, PL4, tr 47) QĐ 2318, PL1, TR30	Biên Hòa - Quảng Phú (Đắk Lắk)	Bến xe Biên Hòa - Đ. Nguyễn Ái Quốc - Đ. Bùi Hữu Nghĩa - ĐT.743 - ĐT.747 - ĐT.741 - Đ. HCM (QL14 cũ) - Đ. Trảnh phía Tây TP Buôn Ma Thuộc - ĐT.688 (TL 8 cũ) - Bến xe Quảng Phú và ngược lại.	395	60		0	21:00	15:00								CV 202, 11/01/2017, công bố biểu đồ chạy xe; CV 1730, 28/03/2018, Chấp thuận HTX Đồng Tiến tiếp nhận tuyến Biên Hòa - Phước An từ CN Trung Hòa, CN Trung Hòa đi trả GP và PH cố định Đang kiểm tra HS HTX PL; CV 1390/Đlak, 31/08/2017 thông nhất đơn vị đăng ký; CV 7128, 15/11/2017, Công bố biểu đồ; CV 3070, 23/05/2018, TB HTX PL ngừng khai thác
								0	11:00									
11	2990	6047.1217.A QĐ 2548, PL4, tr 47	Biên Hòa - Krông Ana (Đắk Lắk)	Bến xe Biên Hòa - QL1K - ĐT.743B - ĐT.743 - ĐT.745 - ĐT.747 - ĐT.741 - QL14 - ĐT.2 - Bến xe Krông Ana	380	120		0	1:50									CV 5666, 24/10/2016, công bố biểu đồ; CV 5825, 31/10/2016, chấp thuận thay xe; CV 6184, 15/11/2016, BS xe ko tăng chuyến; CV 7127, 30/12/2016, BS xe ko tăng chuyến CV 5667, 24/10/2016, thông nhất PA d. ký khác tuyến CV 1751, 01/11/2016, TB đăng ký thành công (Số Đ Lắc - Cty Hoàng Tri3; CV 262/DakLak, 05/03/2018, TB giảm 27 chuyến => 15 chuyến/tháng
								27		Htx Phương Lâm, (trở 03 ngày 04, 15, 23 AL)	3	123	27	Htx Phương Lâm, (trở 03 ngày 04, 15, 23 AL)	3	123	27	
								15		Cty Hoàng Trung, ngày chín	1		15	Cty Hoàng Trung, ngày 11	1		15	
12	1973	4760.2212.A QĐ 2318, PL1, TR30	Biên Hòa - Krông Bông (Đắk Lắk)	Bến xe Krông Bông - ĐT.692 - QL.27 - Đ. Nguyễn Văn Cừ - Đ. Nguyễn Chí Thanh - Đ. Trảnh phía Tây TP Buôn Ma Thuộc - Đ. Hồ Chí Minh (QL.14) - ĐT.741 - ĐT.747 - ĐT.743 - Đ. Bùi Hữu Nghĩa - Đ. Nguyễn Ái Quốc - Bến xe Biên Hòa	450	60		30		Htx Phương Lâm	4	176	30	Htx Phương Lâm	4	176	30	Đang kiểm tra HS HTX PL; CV 208/DakLak, 12/02/2018, Thông nhất đơn vị đăng ký khai thác tuyến CV 1328, 13/03/2018, Công bố biểu đồ CV 5328, 29/08/2017, thông nhất Cty Hoàng Trung đăng ký khai thác tuyến BH - Krông Bông; CV 1394/Đlak, 31/08/2017, TB Cty Hoàng Trung đăng ký thành công; CV 263/DakLak, 05/03/2018 TB giảm 27 chuyến => 15 chuyến/tháng; CV 1785, 29/03/2018, Công bố biểu đồ chạy xe (Đồng Tiến)
								30		Htx Đồng Tiến, ngày 11; Cty Hoàng Trung, ngày chín	1		15	Htx Đồng Tiến, ngày chín; Cty Hoàng Trung, ngày 10	1		15	

STT	Số (qh)	Mã số tuyến	Tên tuyến	Hành trình	Cụ ty	Lưu lượng		Giờ xuất bến		Tên đơn vị vận tải								Ghi chú
						QH	TH	Tại Bến đi	Tại Bến đến	DN Đồng Nai	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (theo bản đồ)	DN đối lưu	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (theo bản đồ)	
13	3669	4760.1412.A QĐ 189, PL4, tr 45	Biên Hòa - Ea Kar (Đắk Lắk)	BX Ea Kar - QL26 - Đường Nguyễn Văn Cừ - Đường Nguyễn Chí Thanh - Đường tránh TP.BMT - QL14 - QL13 - ĐT741 - ĐT474 - QL1K - Đường Nguyễn Ái Quốc - BX Biên Hòa	430	60	0	4:55										
							0	10:55										
14	3046	6082.1213.A QĐ 2548, PL1, tr 49	Biên Hòa - Ngọc Hồi (Kon Tum)	BX Ngọc Hồi - QL14 (đường Hồ Chí Minh) - ĐT741 - ĐT747 - ĐT743 - Bù Hồ Hữu Nghĩa - Nguyễn Ái Quốc - BX Biên Hòa	706	120	30			Hà Phương Lâm	1	44	30	1	44	30		CV 8172, 17/09/2014, Chấp thuận khai thác tuyến; CV 2163, 10/05/2016, chấp thuận HTX PL tiếp nhận tuyến của HTX TP. CV 4699, ngày 25/07/2018, TB BS xe 60B-03212 ko ứng chuyển
							0	19:00										
							0	20:10										
							0	21:10										
15	3045	6082.1211.A QĐ 2548, PL1, tr 49	Biên Hòa - Kon Tum	BX Kon Tum - QL14 (đường Hồ Chí Minh) - ĐT741 - ĐT747 - ĐT743 - Bù Hồ Hữu Nghĩa - Nguyễn Ái Quốc - BX Biên Hòa	615	120	30			Hà Phương Lâm	3	85	30	Hà Phương Lâm	3	85	30	CV 1429, 30/03/2016, Công bố biểu đồ; CV 3044, 23/05/2018, Công bố lại biểu đồ
							0	18:30										CV 1429, 30/03/2016, Công bố biểu đồ; CV 2348, 30/05/2016, chấp thuận cho HTX PL tiếp nhận hưởng tuyến của HTX TP. CV 1862, 02/04/2018, TB HTX Đồng Tấn ngưng khai thác tuyến.
							0	19:30										
							0	22:30										
							0	23:00										
16	2116	6082.1212.A QĐ 2548, PL3, tr 10	Biên Hòa - Đắk Hà (Kon Tum)	BX Đắk Hà - QL14 (đường Hồ Chí Minh) - ĐT741 - ĐT747 - ĐT743 - Bù Hồ Hữu Nghĩa - Nguyễn Ái Quốc - BX Biên Hòa	706	120	0	2:15										
							0	3:15										
							0	15:15										
							0	22:45										
17	5640	6082.1215.A, QĐ 1888, 24/8/2018, PL4, Tr71	Biên Hòa - Kon Plông (Kon Tum)	BX Kon Plông - QL24 - Đ. Hồ Chí Minh - ĐT.741 - ĐT.747 - ĐT.743 - Đ. Bù Hồ Hữu Nghĩa - Đ. Nguyễn Ái Quốc - BX Biên Hòa	675	60	0	2:45										
							0	16:45										
18	2957	3860.1112.A QĐ 2548, PL4, tr 44	Biên Hòa - TP Hà Tĩnh (Hà Tĩnh)	BX Hà Tĩnh - QL1 đoạn đường tránh TP Hà Tĩnh - QL1 - Đường Đồng Khởi - Đường Nguyễn Ái Quốc - BX Biên Hòa	1510	240	0	2:00										
							0	3:00										
							0	4:00										
							0	6:00										
							0	9:00										
							0	12:10										
							0	13:00										
							0	15:00										
19	2960	3860.2012.A QĐ 2548, PL4, tr 45	Biên Hòa - Tây Sơn (Hà Tĩnh)	BX Tây Sơn - QL8 - QL1 - Đường Đồng Khởi - Đường Nguyễn Ái Quốc - BX Biên Hòa	1510	240	0	2:20										
							0	3:20										
							0	7:20										
							0	9:20										
							0	12:20										
							0	13:20										
							0	15:20										
							0	17:20										
20	2962	3860.5312.A QĐ 2548, PL4, tr 45	Biên Hòa - Kỳ Lâm (Hà Tĩnh)	BX Kỳ Lâm - QL1 - Đường Đồng Khởi - Đường Nguyễn Ái Quốc - BX Biên Hòa	1450	240	0	2:40										
							0	3:40										
							0	13:40										
							0	15:40										
							0	16:40										
							0	17:40										
							0	19:40										
							0	20:40										

Stt	Stt (qđ)	Mã số tuyến	Tên tuyến	Hành trình	Cỡ ly	Lưu lượng		Giờ xuất bến		Tên đơn vị vận tải								Chú thích:
						QH	TH	Tại Bến đi	Tại Bến đến	DN Đồng Nai	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (theo bến đi)	DN đối lưu	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (theo bến đến)	
21	1891	3760.1612.A QĐ 2548, PL1, tr 34	Biên Hòa - Nam Đàn (Nghệ An)	BX Nam Đàn - QL46 - QL1A - BX Biên Hòa	1395	60	0	7:00										
							0	16:00										
22	2111	3760.1512.A (QĐ 2288, PL1, Tr 169)	Biên Hòa - Đỗ Lương (Nghệ An)	BX Đỗ Lương - QL1 - Đ. Nguyễn Ái Quốc - BX Biên Hòa	1450	60	0	9:15										
							0	16:15										
23	2924	3760.5512.A QĐ 2548, PL4, tr 42	Biên Hòa - Con Cước (Nghệ An)	BX Biên Hòa - Đường Nguyễn Ái Quốc - Đường Đồng Khôn - Ngã 4 Amata - QL1A - Ngã 4 Bình Phước - QL14 - Đường Hồ Chí Minh - QL1A - Nghi Lộc - Đường 7 - Đường Ba Tư - Đường Bó Sáu - BX Con Cước	1710	120	0	8:00	8:00									CV 5939, 04/11/2016, Công bố biểu đồ; CV 6906, 01/11/2017, TB HTX Phương Lân ngừng khai thác tuyến
							0	9:40										
							0	11:40										
							0	13:40										
24	4153	3760.2612.A (QĐ 2318, PL4); QĐ 1888, 24/8/2018, PL1, Tr 37	Biên Hòa - Miền Trung (Nghệ An)	BX Miền Trung - QL1A - Đ. Nguyễn Ái Quốc - BX Biên Hòa	1450	30	0	5:25										
25	5474	3760.1412.A, QĐ 1888, 24/8/2018, PL4, Tr 57	Biên Hòa - Nghĩa Đàn (Nghệ An)	Bến xe Nghĩa Đàn - QL48 - QL1A - Công viên 30/4 - Đ. Nguyễn Ái Quốc - Bến xe Biên Hòa	1450	60	0	4:25										
							0	8:25										
26	5481	3760.2112.A, QĐ 1888, 24/8/2018, PL4, Tr 58	Biên Hòa - Quỳ Hợp (Nghệ An)	Bến xe Quỳ Hợp - QL48 - QL1A - Công viên 30/4 - Đ. Nguyễn Ái Quốc - Bến xe Biên Hòa	1450	60	0	3:25										
							0	9:25										
27	5484	3760.2512.A, QĐ 1888, 24/8/2018, PL4, Tr 58	Biên Hòa - Phía Bắc TP Vinh (Nghệ An)	Bến xe Phía bắc TP Vinh - Đường gom phía tây QL1 - Đ. Đặng Thai Mai - Đường tránh TP Vinh - QL1A - Công viên 30/4 - Đ. Nguyễn Ái Quốc - Bến xe Biên Hòa	1450	60	0	3:05										
							0	9:05										
28	5488	3760.5112.A, QĐ 1888, 24/8/2018, PL4, Tr 58	Biên Hòa - Tân Kỳ (Nghệ An)	Bến xe Tân Kỳ - QL7 - QL1A - Công viên 30/4 - Đ. Nguyễn Ái Quốc - Bến xe Biên Hòa	1450	60	0	5:45										
							0	8:45										
29	5491	3760.5312.A, QĐ 1888, 24/8/2018, PL4, Tr 59	Biên Hòa - Cửa Lò (Nghệ An)	Bến xe Cửa Lò - QL46 - QL1A - Công viên 30/4 - Đ. Nguyễn Ái Quốc - Bến xe Biên Hòa	1450	60	0	6:05										
							0	10:05										
30	5028	1660.1612.A, QĐ 1888, 24/8/2018, PL4, Tr 12	Biên Hòa - Phía bắc Hải Phòng	Bến xe Phía bắc Hải Phòng - QL10 - QL1A - Công viên 30/4 - Đ. Nguyễn Ái Quốc - Bến xe Biên Hòa	1800	60	0	3:15										
							0	14:15										
31	2964	6063.1255.A QĐ 2548, PL1, tr 45	Biên Hòa - Tân Phú Đông (Tiền Giang)	BX Tân Phú Đông - ĐT877B - Đường ra bến phà Bình Ninh - Đường Bà Chơ - ĐT877 - QL50 - QL1 - Xa lộ Hà Nội - Đường Phạm Văn Thuận - BX Biên Hòa	175	120	0	3:10										
						30				DNTN Hào Hoa (TG)	1		30	DNTN Hào Hoa (TG)	1		30	CV 961, 09/02/2018, thống nhất DNTN Hào Hoa đăng ký khai thác. CV 235/TG, 22/02/2018, TB DNTN Hào Hoa đăng ký thành công
						30				DNTN Hào Hoa (TG)	1		30	DNTN Hào Hoa (TG)	1		30	
						0	15:10											

Stt	Stt (qh)	Mã số tuyến	Tên tuyến	Hành trình	Cụ ly	Lưu lượng		Giờ xuất bến		Tên đơn vị vận tải								Ghi chú:
						QH	TH	Tại Bến đi	Tại Bến đến	DN Đồng Nai	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (theo số 40)	DN đối lưu	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (theo số 40)	
32	2090	6063.1226.A QĐ 2548, PL3, tr 9	Biên Hòa - Gò Công Tây (Tiền Giang)	BX Biên Hòa - Đường Nguyễn Ái Quốc - QL1K - QL1A - QL50 - BX Gò Công Tây	175	120		0 4:00										
								0 6:00										
								0 14:00										
								0 16:00										
33	3025	6071.1211.A QĐ 2548, PL1, tr 48	Biên Hòa - Bến Tre	BX Bến Tre - QL60 - QL1A - Ngã tư AMATA - Đường Đồng Khởi - Ngã tư Tân Phong - Đường Nguyễn Ái Quốc - BX Biên Hòa	138	120		30		Cty Bảy Nghĩa	1	29	30	Cty Bảy Nghĩa	1	29	30	CV 709, 06/02/2013, Chấp thuận Cty Bảy Nghĩa khai thác tuyến
								0 9:30										
								0 14:30										
								0 16:30										
34	3026	6071.1215.A QĐ 2548, PL1, tr 48	Biên Hòa - Mỏ Cây Nam (Bến Tre)	BX Mỏ Cây Nam - QL60 - QL1A - Ngã tư AMATA - Đường Đồng Khởi - Ngã tư Tân Phong - Nguyễn Ái Quốc - BX Biên Hòa	140	120		30		Cty Bảy Nghĩa	1	16	30	Cty Bảy Nghĩa	1	16	30	((CV 3295, 08/07/2016, chấp thuận thay xe: 61B-01708 (60B-02446); CV 5641, 21/10/2016, chấp thuận tăng tần suất; CV 2999, 26/03/2017, chấp thuận giảm tần suất; CV 7021, 09/11/2017, chấp thuận Cty Bảy Nghĩa ngừng khai thác tuyến BH - Mỏ Cây Nam, mã PH xe 61B-01708, số 79, 17/01/2018. CV 7667, 08/12/2017, chấp thuận Cty Bảy Nghĩa tiếp tục khai thác tuyến BH - MCN); CV 796, 02/02/2018, Công bố biểu đồ
								0 8:45										
								0 10:45										
								0 17:45										
35	508	6071.1213.A QĐ 2548, PL3, tr 3	Biên Hòa - Thanh Phú (Bến Tre)	Bến xe Biên Hòa - Đ. Nguyễn Ái Quốc - QL1K - QL1A - QL60 - QL57 đến Bến xe Thanh Phú	170	120		15		Htx Phương Lâm, ngày chẵn	1	50	15	Htx Phương Lâm, ngày lẻ	1	50	15	CV 5990, 22/10/2013, chấp thuận khai thác tuyến; CV 3094, 03/11/2015 Số Bến Tre, chấp thuận kh. thác tuyến CV 5642, 21/10/2016, chấp thuận cho HTX Phương Lâm tiếp nhận tuyến có định của Trung tâm BX BH CV 5876, 02/11/2016, chấp thuận khai thác tuyến; CV 1053, 26/02/2018, Chấp thuận HTX PL ngừng khai thác tuyến; CV 2668, 09/03/2018, Công bố biểu đồ
								0 9:55										
								0 11:55										
								0 17:55										
36	3738	6071.1213.B (QĐ 189, 19/01/2017, PL 4, tr 52)	Biên Hòa - Thanh Phú (Bến Tre)	Bến xe Biên Hòa - Đ. Nguyễn Ái Quốc - Đ. Bùi Hữu Nghĩa - Đ.T.743 - Ngã 3 Tân Hạnh - Ngã 3 Miếu Ông Cù - Ngã tư 550 - QL1A - QL60 - QL62 - QL57 - BX Thanh Phú	180	120		15		Htx Phương Lâm, ngày lẻ; Htx vtb Châu Thành, ngày chẵn	2	76	15	Htx Phương Lâm, ngày chẵn; Htx vtb Châu Thành, ngày lẻ	2	76	15	CV 5946, 25/09/2017, công bố biểu đồ; CV 2584/BTtr, 30/10/2017, TB HTX VTB Châu Thành đăng ký thành công
								0 10:15										
								0 12:15										
								0 15:00										
37	509	6071.1214.A QĐ 2548, PL3, tr 3	Biên Hòa - Bình Đại (Bến Tre)	BX Biên Hòa - QL1A - QL60 - ĐT883 - BX Bình Đại	163	120		0 5:50										
								0 11:50										
								0 14:50										
								0 16:50										
38	3102	6071.1212.A QĐ 2548, PL4, tr 57	Biên Hòa - Ba Trĩ (Bến Tre)	Bến xe Biên Hòa - Đ. Nguyễn Ái Quốc - Ngã 4 Tân Phong - Đ. Đồng Khởi - Ngã 4 Amata - XL Hà Nội - QL1A - Đ. Nguyễn Văn Linh - Cao tốc Trung Lương - QL1A - QL60 - ĐT885 đến Bến xe Ba Trĩ và ngược lại	180	120		22		Cty TNHH Bảy Nghĩa; từ các ngày thứ 4, 5	1	29	22	Cty TNHH Bảy Nghĩa; từ các ngày thứ 4, 5	1	29	22	CV 170, 10/01/2017, công bố biểu đồ chạy xe; CV 3001, 26/03/2017, chấp thuận giảm chuyến; CV 3319, 08/06/2017 Công bố lại biểu đồ chạy xe; CV 7826, 15/12/2017, chấp thuận Cty Bảy Nghĩa ngừng khai thác một tải (5:45-14:10), công bố lại biểu đồ Đ.Đ. chủ bởi PH xe 60S8720, số 95, 17/01/2018. CV 1706, 10/01/2017, công bố biểu đồ chạy xe; CV 1652, 28/03/2017, chấp thuận làm ngừng khai thác đối với xe 60B-90235 của 30/06/2017; CV 3317, 08/06/2017, chấp thuận HTX Đồng Tâm ngừng khai thác CV 3318, 08/06/2017, chấp thuận cho Cty Bảy Nghĩa tiếp nhận nội tải của HTX Đồng Tâm
								0 5:45	14:10									
								0 17:15										
								0 18:15										

Stt	Stt (qh)	Mã số tuyến	Tên tuyến	Hành trình	Cty	Lưu lượng		Giờ xuất bến		Tên đơn vị vận tải								Ghi chú:
						QH	TH	Tại Bến đi	Tại Bến đến	DN Đồng Nai	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (theo lịch đi)	DN đối lưu	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (theo lịch đến)	
39	2978	6066.1213.A QĐ 2548, PL1, tr 45	Biển Hòa - TX Hồng Ngự (Đồng Tháp)	BX Biển Hòa - Nguyễn Ái Quốc - QL1K - QL1 - QL30 - BX Thị xã Hồng Ngự	255	60	30			Htx Quyết Thắng	1	29	30	Htx Quyết Thắng	1	29	30	CV 864, 20/02/2013 CV 5991, 20/10/2015, chấp thuận bổ ko tăng chuyến CV 5046, 27/09/2016 khai thác tuyến; CV 5738,26/10/2016, khai thác tuyến BH-HN, CV 171, 10/01/2017, BS ko tăng chuyến
							0	8:00										
40	2979	6066.1215.A QĐ 2548, PL1, tr 45	Biển Hòa - Tân Hồng (Đồng Tháp)	BX Tân Hồng - ĐT842 - ĐT843 - QL30 - QL1 - đường xuyên Á Hà Nội - BX Biên Hòa	276	60	30			Htx vtb Tân Hồng	1		30	Htx vtb Tân Hồng	1		30	CV 61, 01/08/2016, thay xe: 66B-00717 (66S-4459); 66S-3069, 66S-3397, 66S-2198
							0	9:30										
41	2097	6066.1212.A QĐ 2548, PL3, tr 9	Biển Hòa - Sa Đéc (Đồng Tháp)	BX Sa Đéc - QL80 - QL1A - Đường Cao tốc (Sài Gòn - Trung Lương)- QL1A - QL1K - BX Biên Hoà	175	90	30			Htx Đồng Tiến	1	29	30	Htx Đồng Tiến	1	29	30	CV 4283, 17/07/2017, công bố biểu đồ chạy xe CV 2872, 16/06/2016, thông nhất phương án; CV 1257/ĐT, 20/06/2016, chấp thuận điều chỉnh phân
							30			Htx vtb Sa Đéc	1		30	Htx vtb Sa Đéc	1		30	
							0	13:00										
42	2098	6066.1221.A QĐ 2548, PL3, tr 9	Biển Hòa - Tân Phước (Đồng Tháp)	BX Tân Phước - ĐT831 - QL62 - QL2 - QL1A - BX Biên Hoà	230	60	0	9:10	2:00									CV 580, 25/01/2018, Thông nhất đơn vị vận tải đăng ký khai thác
							30			Cty CP Tân Quốc Mỹ			30	Cty CP Tân Quốc Mỹ			30	
43	3088	6066.1223.A QĐ 2548, PL4, tr 55	Biển Hòa - Lai Vung (Đồng Tháp)	BX H. Lai Vung - QL80 - QL1A - Cao tốc Trung Lương - TP Hồ Chí Minh - QL1A - Đường Hà Nội - BX Biên Hòa	200	60	0	10:00										
							0	14:00										
44	3063	6084.1211.A QĐ 2548, PL1, tr 49	Biển Hòa - Trà Vinh	BX Trà Vinh - QL54 - Nguyễn Đăng - QL53 - QL1A - BX Biên Hòa	260	120	30			Htx VT Tân Tiến (TV)	1		30	Htx VT Tân Tiến (TV)	1		30	CV, 3482, 14/07/2016, thông nhất PA, 84B-00549 CV 1987, 28/04/2016, công bố biểu đồ (60B-03282) CV 297, 03/06/2016, BS không tăng chuyến; CV 340, 20/06/2016 ngừng k. thác tuyến (60B-03282) CV 4867, 19/09/2016, chấp thuận thay xe 60B-02186 CV 5094, 29/09/2016, chấp thuận giảm tần suất 30=>15, CV 1476, 17/03/2017, Chấp thuận thay xe 60B-02416, CV 2452, 05/05/2017, công bố biểu đồ; CV 3522, 16/06/2017, công bố lại Biểu đồ chạy xe
							30			Htx Đồng Tiến	1	25	30	Htx Đồng Tiến	1	15	30	
							0	11:20										
							0	17:20										
45	2972	6065.1211.A QĐ 2548, PL1, tr 45	Biển Hòa - Cần Thơ (36 NVL)	BX Cần Thơ 36 NVL - QL1A - Ngã Tư Bình Phước - BX Biên Hòa	202	240	30			Cty Bấy Nghĩa, ngày chẵn Htx Đồng Tiến, ngày lẻ	1	29	30	Cty Bấy Nghĩa, ngày chẵn Htx Đồng Tiến, ngày lẻ	1	29	30	CV 1092, 31/10/2007, chấp thuận kt tuyến: 60M-5049 CV 3226, 04/07/2016, chấp thuận giảm tần suất; CV 3388, 12/07/2016, chấp thuận tăng tần suất; CV 2310, 26/04/2017, chấp thuận cho Cty Bấy Nghĩa tạm ngừng kt đến 31/05/2017 để sửa chữa xe. CV 1801, 14/12/2015, chấp thuận tăng tần suất CV 4455, 29/05/2014, chấp thuận kt tuyến: 60B-01065 CV 3388, 12/07/2016, chấp thuận tăng tần suất; CV 3003, 26/05/2017 công bố biểu đồ; CV 3252, 30/05/2018, chấp thuận giảm tần suất 30=>15 chuyến/tháng
							30			Htx VT đb TP.Cần Thơ	1		30	Htx VT đb TP.Cần Thơ	1		30	
							30			Htx Đồng Tiến	1	29	30	Htx Đồng Tiến	1	29	30	
							15			Htx Quyết Thắng, ngày chẵn	1	16	15	Htx Quyết Thắng, ngày chẵn	1	16	15	
							0	14:30	7:30									
							0	15:30	8:20									
							0	16:30	8:45									
							0	18:30	9:30									
																		QĐ 05/CT, 03/01/2017
																		QĐ 05/CT, 03/01/2017
																		QĐ 05/CT, 03/01/2017
																		QĐ 05/CT, 03/01/2017

Stt	Stt (qh)	Mã số tuyến	Tên tuyến	Hành trình	Cụ ly	Lưu lượng		Giờ xuất bến		Tên đơn vị vận tải								Chú thích	
						QH	TH	Tại Bến đi	Tại Bến đến	DN Đồng Nai	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (theo bến đi)	DN đối lưu	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (theo bến đến)		
46	3084	6065.1251.A (QĐ 2548, PL4, tr 55); QĐ 1888, 24/8/2018, PL1, Tr26	Biên Hòa - Trung tâm TP. Cần Thơ	BX Biên Hoà - QL1K - QL1A - Cao tốc Trung Lương - QL1A - QL91 - BX Trung tâm TP Cần Thơ	202	390		30	3:50	9:00	Cty Bấy Nghĩa, ngày chẵn, Hsx Đồng Tiến, ngày lẻ	1	29	30	Cty Bấy Nghĩa, ngày chẵn, Hsx Đồng Tiến, ngày lẻ	1	29	30	CV 1092, 31/10/2007, chấp thuận kt tuyến: 60M-5049 CV 3226, 04/07/2016, chấp thuận giảm tải suất; CV 3388, 12/07/2016, chấp thuận tăng tải suất; CV 2310, 26/04/2017, chấp thuận cho Cty Bấy Nghĩa tạm ngừng kt đến 31/03/2017 để sửa chữa xe.
								30	13:30	8:30	Hsx VT do TP.Cần Thơ	1		30	Hsx VT do TP.Cần Thơ	1		30	CV 1801, 14/12/2015, chấp thuận tăng tải suất
								30	4:30	10:00	Hsx Đồng Tiến	1	29	30	Hsx Đồng Tiến	1	29	30	CV 4455, 29/05/2014, chấp thuận kt tuyến: 60B-01065 CV 3388, 12/07/2016, chấp thuận tăng tải suất
								15	5:35	10:30	Hsx Quyết Thắng, ngày chẵn	1	16	15	Hsx Quyết Thắng, ngày chẵn	1	16	15	CV 3003, 26/05/2017 công bố biểu đồ; CV 3252, 30/05/2018, chấp thuận giảm tải suất 30→15 chuyến/tháng
								0	8:50										
								0	9:50										
								30			Hsx VT do TP.Cần Thơ	1		30	Hsx VT do TP.Cần Thơ	1		30	CV 1801, 14/12/2015, chấp thuận tăng tải suất
								0	14:50										
								0	15:50										
								0	16:50										
								0	17:50										
								0	18:50										
								0	19:50										
47	2973	6065.1212.A QĐ 2548, PL1, tr 45	Biên Hòa - Ô Môn (Cần Thơ)	BX Biên Hòa - đường Nguyễn Ái Quốc - QL1A - QL91 - BX Ô Môn	240	120		30			Hsx Đồng Tiến	1	42	30	Hsx Đồng Tiến	1	40	30	CV 3386, 12/07/2016, chấp thuận điều chỉnh giờ: 60B-02593, 60B-03098; CV 3387, 12/7/2016, TB hạ xe ko tăng chuyến; CV 4808, 16/09/2016, chấp thuận cho HTX QT thay xe; CV 84, 05/01/2017, TB HTX QT thay xe CV 5422, 14/10/2016, chấp thuận cho HTX Đồng Tiến tăng tải suất vào các ngày trống HTX QT không kh thác; CV 1003, 24/02/2017, TB hạ xe; CV 3042, 29/05/2017, TB thay xe 60B-03098, trả PH 07, 31/12/2017; CV 421/HTX, 22/06/2017, ngừng khai thác, trả PH xe 60B-02981, số 116, 31/12/2017; CV 4288, 18/07/2017, chấp thuận ngừng khai thác tuyến đối với HTX Quyết Thắng; CV 4289, 18/07/2017, TB ngừng khai thác tuyến đối với HTX Quyết Thắng; CV 5515, 08/05/2017, công bố lại biểu đồ chạy xe
								30			Hsx Đồng Tiến	1	28	30	Hsx Đồng Tiến	1	28	30	
								0	10:00										
								0	15:00										
48	2092	6065.1214.A QĐ 2548, PL1, tr 9	Biên Hòa - Cờ Đỏ (Cần Thơ)	BX Biên Hòa - Đường Nguyễn Ái Quốc - QL1K - QL1A - QL91 - Đường Lê Đức Thọ -BX Cờ Đỏ	250	120		0	6:20										
								0	8:20										
								0	16:20										
								0	18:20										
49	3086	6095.1211.A QĐ 2548, PL1, tr 50	Biên Hòa - Vị Thanh (Hậu Giang)	Bến xe Biên Hòa - Đ. Nguyễn Ái Quốc - Đ.Đồng Khởi - QL1A - QL61 - Bến xe Vị Thanh	265	120		30			Hsx Phương Lâm, ngày lẻ	1	29	30	Hsx Phương Lâm, ngày chẵn	1	29	30	CV 5642, 21/10/2016, chấp thuận cho HTX Phương Lâm tiếp nhận tuyến cố định của Trung tâm BX BH CV 5884, 02/11/2016, chấp thuận khai thác tuyến
								30			Hsx Vị Thanh, ngày chẵn	1	40	30	Hsx Vị Thanh, ngày lẻ	1	40	30	CV 5642, 21/10/2016, chấp thuận cho HTX Phương Lâm tiếp nhận tuyến cố định của Trung tâm BX BH CV 5884, 02/11/2016, chấp thuận khai thác tuyến
								0	11:50										
								0	13:50										

Stt	Sr (qh)	Mã số tuyến	Tên tuyến	Hành trình	Cự ly	Lưu lượng		Giờ xuất bến		Tên đơn vị vận tải								Ghi chú:
						QH	TH	Tại Bến đi	Tại Bến đến	DN Đồng Nai	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (đầu bến đi)	DN đối lưu	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (đầu bến đến)	
50	3088	6095.1213.A QĐ 2548, PL1, tr 50	Biên Hòa - Long Mỹ (Hậu Giang)	BX Long Mỹ - QL61B - QL61 - QL1A - Đường cao tốc - QL1A - QL1K - Đ.Nguyễn Ái Quốc - BX Biên Hòa	264	120		0	4:25									
								0	7:25									
								0	10:25									
								0	15:25									
51	3127	6095.1219.A QĐ 2548, PL4, tr 59	Biên Hòa - Cái Tắc (Hậu Giang)	BX Biên Hòa - Đường Nguyễn Ái Quốc - QL1K - QL1A - Ngã 4 Linh Xuân - QL1A - BX Cái Tắc	230	120		0	4:45									
								0	6:45									
								0	15:45									
								0	17:45									
52	3047	6083.1201.A (QĐ 2288)	Biên Hòa - Sóc Trăng	BX Sóc Trăng - QL1A (Hậu Giang - Cần Thơ - Vĩnh Long) - Cao tốc Trung Lương - QL1A - Ngã 4 Linh Xuân - QL1K - Đ.Nguyễn Ái Quốc - BX Biên Hòa	268	60	30			Htx Quyết Thắng	2	58	30	Htx Quyết Thắng	2	58	30	CV 2498, 22/09/2011, chấp thuận HTX Quyết Thắng khai thác tuyến
							30			Htx Thống Nhất (ST)	1		30	Htx Thống Nhất (ST)	1		30	
53	3053	6083.1215.A (QĐ 2288)	Biên Hòa - Vĩnh Châu (Sóc Trăng)	BX Vĩnh Châu - ĐT.935 - ĐT.934 - TP.ST - QL1A (Hậu Giang - Cần Thơ - Vĩnh Long) - Cao tốc Trung Lương - QL1A - Ngã 4 Linh Xuân - QL1K - Đ.Nguyễn Ái Quốc - BX Biên Hòa	290	30	0	4:15	10:30									Htx Quyết Thắng ngưng hd
54	4191	6083.1215.B (QĐ 135, PL2, tr 26) QĐ 2318, PL1, tr 39	Biên Hòa - Vĩnh Châu (Sóc Trăng)	BX Biên Hòa - Đ.Nguyễn Ái Quốc - QL1K - QL1A - Cao tốc Trung Lương - QL1A - TP.Sóc Trăng (Đường Phú Lợi - Lê Duẩn - Lê Hồng Phong - ĐT.934 - ĐT.935 - BX Vĩnh Châu	290	90	0	6:45										
							0	8:45										
							0	10:45										
55	3054	6083.1216.A (QĐ 2288)	Biên Hòa - Thanh Trì (Sóc Trăng)	BX Thanh Trì - QL1A (TP.ST - Hậu Giang - Cần Thơ - Vĩnh Long - Tiền Giang - Long An - TP.HCM) - Đ.Xuân Á - QL1A - Ngã 4 Linh Xuân - QL1K - Đ.Nguyễn Ái Quốc - BX Biên Hòa	292	90	15			Htx Thống Nhất (ST), ngày chẵn	1		15	Htx Thống Nhất (ST), ngày lẻ	1		15	
							0	11:30										
							0	19:30										
56	3048	6083.1207.A (QĐ 2288) QĐ 2318, PL1, tr 38	Biên Hòa - Mỹ Tú (Sóc Trăng)	BX Mỹ Tú - ĐT.939 - QL1A (Hậu Giang - Cần Thơ - Vĩnh Long - Cao tốc Trung Lương - Tiền Giang - Long An - TP.HCM) - QL1A - Ngã 4 Linh Xuân - QL1K - Đ.Nguyễn Ái Quốc - BX Biên Hòa	255	90	0	7:45										
							0	9:45										
							0	12:45										
57	3049	6083.1208.A (QĐ 2288) QĐ 2318, PL1, tr 38 QĐ 1888, 24/8/2018, PL1, 25	Biên Hòa - Ngã Năm (Sóc Trăng)	BX Ngã 5 - QL61B - QL1A (TT.Phú Lộc - TP.Sóc Trăng - Hậu Giang - Cần Thơ - Vĩnh Long) - Cao tốc Trung Lương (Tiền Giang - Long An - TP.HCM) - QL1A - Ngã 4 Linh Xuân - QL1K - Đ.Nguyễn Ái Quốc - BX Biên Hòa.	290	120	0	8:00										
							0	10:00										
							0	13:00										
							0	15:00										

Stt	Stt (qđ)	Mã số tuyến	Tên tuyến	Hành trình	Cỡ ly	Lưu lượng		Giờ xuất bến		Tên đơn vị vận tải								Ghi chú:
						QH	TH	Tại Bến đi	Tại Bến đến	DN Đồng Nai	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (đầu bến đi)	DN đối lưu	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (đầu bến đến)	
58	3050	6083.1209.A (QĐ 2288) QB2318, PL1, tr39	Biển Hòa - Đại Ngãi (Sóc Trăng)	BX Đại Ngãi - QL Nam Sông Hậu (Hậu Giang - Cầu Thơ) - QL1A (Vĩnh Long - Cao tốc Trung Lương - Tiền Giang - Long An - TP.HCM) - Đường Xuyên Á QL1A - Biển Hòa - BX Đồng Nai	290	90		0	8:15									
								0	10:15									
								0	13:15									
59	2997	6067.1212.A QĐ 2548, PL1, tr 46	Biển Hòa - Châu Đốc (An Giang)	BX Biển Hòa - Đường Nguyễn Ái Quốc - Xuyên Á - QL1A - QL91 đến BX Châu Đốc	250	240		30		Cty CP Châu Đốc	1	39	30	Cty CP Châu Đốc	1		30	CV 3265, 03/11/2011, chấp thuận khai thác tuyến; CV 219/AG, 26/05/2017 khai thác tuyến; CV 3807, 28/06/2017, chấp thuận điều chỉnh giờ
								0	11:15									
								0	12:15									
								0	14:15									
								0	16:15									
								30		Htx Đồng Tiến	1	38	30	Htx Đồng Tiến	1	38	30	CV 3265, 03/11/2011, chấp thuận khai thác tuyến; CV 219/AG, 26/05/2017 khai thác tuyến; CV 3807, 28/06/2017, chấp thuận điều chỉnh giờ
								15		Htx Đồng Tiến, ngày lẻ	2	57	30	Htx Đồng Tiến, ngày chẵn	2	57	30	CV 5765, 18/09/2017, Công bố hiệu lực; CV 7218, 20/11/2017, Công bố HTX Đồng Tiến đăng ký thành công; Cty Văn Tiến Nghĩa ngưng khai thác
60	2998	6067.1216.A QĐ 2548, PL1, tr 46	Biển Hòa - Tân Châu (An Giang)	BX Biển Hòa - QL1 - QL80 - QL91 - ĐT953 - BX Tân Châu	305	180		30		Htx Tân Châu, 1		15	Htx Tân Châu, ngày 1			15		
								0	8:55									
								0	12:55									
								0	15:55									
								0	17:55									
								0	19:55									
61	2998	6067.1216.B QĐ 2548, PL1, tr 46	Biển Hòa - Tân Châu (An Giang)	BX Biển Hòa - Đường Nguyễn Ái Quốc - QL1K - QL1A - QL80 - Sa Đéc - Phà An Hòa (Vàm Cống) - QL91 - Phà Năng Cù - ĐT951 - ĐT953 - BX Tân Châu 	284	150		0	7:00									
								0	9:00									
								0	11:00									
								0	13:00									
								0	16:00									
62	5842	6760.1612.B QĐ 317, 08/02/2018, PL4, Tr35	Biển Hòa - Tân Châu (An Giang)	BX Tân Châu - ĐT953 - Phà Thuận Giang - ĐT942 - Phà Cao Lãnh - QL30 - Cầu Phong Mỹ - QL.N2 - QL.62 - QL.N2 - ĐT.823 - Cầu vượt Cù Chi - Cầu Thủy Cay - Cầu Phú Cường - Đ. Huỳnh Văn Cù - QL.13 - Vòng Xoay An Phú - QL.1A - QL.1K - Đ. Nguyễn Ái Quốc - BX Biển Hòa	400	60		0	7:25									
								0	13:25									
63	2999	6067.1227.A QĐ 2548, PL1, tr 46	Biển Hòa - Ốc Eo (An Giang)	BX Ba Thê - Thoại Sơn - TL943 - Phà An Hòa - TL942 - Sa Đéc - QL80 - Mỹ Thuận - QL1A - Cao tốc - QL1A - BX Biển Hòa	275	120		0	5:10									
								0	6:10									
								0	8:10									
								0	14:10									

Stt	Stt (qh)	Mã số tuyến	Tên tuyến	Hành trình	Cty ty	Lưu lượng		Giờ xuất bến		Tên đơn vị vận tải								Ghi chú:
						QH	TH	Tại Bến đi	Tại Bến đến	DN Đồng Nai	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (theo bên đi)	DN đối lưu	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (theo bên đến)	
64	4257	6067.1214.A QB 2318, PL4, tr 33	Biên Hòa - Châu Thành (An Giang)	Bến xe Châu Thành - Phá An Hòa - TL 942 - Sa Đéc - QL80 - QL1A - Cầu Mỹ Thuận - QL1A - Cao tốc Trung Lương - QL1A - Ngã 4 Lính Xuân - QL1K - Đ. Nguyễn Ái Quốc - Bến xe Biên Hòa	275	120	0	3:20										
							0	8:20										
							0	11:20										
							0	15:20										
65	3009	6068.1211.A QD 2548, PL1, tr 47	Biên Hòa - Kiên Giang	Bến xe Biên Hòa - Đ. Nguyễn Ái Quốc - QL1K - QL1A - QL91 - QL80 - QL61 đến Bến xe Kiên Giang	302	240	0	1:35										
							0	3:35										
							0	9:35										
							0	13:35										
							0	16:35										
							0	17:35										
							15			Htx Quyết Thắng, ngày lễ	1	29	15	Htx Quyết Thắng, ngày chủ nhật	1	29	15	CV 4466, 30/08/2016, BS xe không tăng chuyến: 60P-1708, 60B-03544, CV 1593, 07/04/2016, công bố biểu đồ: 60B-02627, HTX VC Nùng khai thác, chuyển về HTX Đồng Tiến, trả PH số 47, tuyến BH - Kiên Giang
66	3010	6068.1215.A QD 2548, PL1, tr 47	Biên Hòa - Gò Quao (Kiên Giang)	BX Biên Hòa - Đ. Nguyễn Ái Quốc - QL1K - QL1A - QL61 - BX Gò Quao	287	120	0	4:30	7:00									CV 3186, 26/4/2014, chấp thuận HTX QT khai thác, CV 4686/TCB/VN, 15/9/2014, công bố khai thác tuyến; CV 684, 30/01/2018, chấp thuận thay xe; CV 3553, 08/06/2018, TB HTX Quyết Thắng ngưng khai thác, đã trả phù hiệu
							15			Htx Bạch Giá, ngày lễ	1		15	Htx Bạch Giá, ngày lễ	1		15	
							0	18:10										
							0	21:10										
67	507	6068.1218.A QD 2548, PL3, tr 3	Biên Hòa - Vĩnh Thuận (Kiên Giang)	BX Biên Hòa - Đường Đồng Khởi - QL1A - QL91 - QL80 - QL61 - QL63 - BX Vĩnh Thuận	355	120	0	5:45										
							0	8:45										
							15			Htx Phương Lâm, ngày lễ	1	40	15	Htx Phương Lâm, ngày chủ nhật	1	40	15	CV 6049, 10/11/2016, công bố biểu đồ chạy xe; CV 7106, 29/12/2016, TB xe xe ko tăng chuyến
							30			Htx Đồng Tiến	2	56	30	Htx Đồng Tiến	2	56	30	CV 6254, 18/11/2016, công bố biểu đồ chạy xe; CV 6594, 06/12/2016, BS xe ko tăng chuyến; CV 394, 17/01/2017, BS ko tăng chuyến; CV 3925, 30/06/2017, Ngưng khai thác tuyến đối với 02 xe: 60B-03217, 60B-03595; CV 5797, 19/09/2017, chấp thuận tăng tần suất 15=>30 và công bố lại biểu đồ chạy xe
68	3015	6069.1211.A QD 2548, PL1, tr 47	Biên Hòa - Cà Mau	BX Cà Mau - QL1A - Cao tốc (Trung Lương - TP HCM) - QL1A - Ngã 4 Amata - Đồng Khởi - Nguyễn Ái Quốc - BX Biên Hòa	395	60	12			Htx Đồng Tiến, vào các ngày thứ 6, thứ 7, CN hàng tuần	1	38	12	Htx Đồng Tiến, vào các ngày thứ 6, thứ 7, CN hàng tuần	1	38	12	CV 214/CM, 17/11/2017, TB điều chỉnh giờ xuất bến tại BX Biên Hòa: 04:00 => 17:00; CV 11/CM, 22/01/2018 TB niêm yết đơn vị vận tải đăng ký khai thác; CV 798, 02/02/2018, Công bố HTX Đồng Tiến đăng ký thành công; CV 3709, 15/06/2018 chấp thuận giảm tần suất và công bố lại biểu đồ tuyến Biên Hòa - Cà Mau từ 30 chuyến => 12 chuyến
							15			Htx Phương Lâm, ngày lễ	1	43	15	Htx Phương Lâm, ngày chủ nhật	1	43	15	CV 5879, 02/11/2016, chấp thuận khai thác tuyến (Chuyển từ Trung tâm BX BH sang HTX Phương Lâm)
							30			DNTN PTTT	1	45	30	DNTN PTTT	1	45	30	CV 5879, 02/11/2016, chấp thuận khai thác tuyến (Chuyển từ Trung tâm BX BH sang HTX Phương Lâm); CV 6888, 03/11/2017, Thông nhất điều chỉnh giờ tuyến BH - Cà Mau; CV 214/CM, 17/11/2017, TB điều chỉnh giờ xuất bến tại BX Biên Hòa: 04:00 => 17:00; CV 4957, 03/08/2018, thông nhất DNTN Phước Thành Thanh Tuấn khai thác tuyến, 30 chuyến; CV 139/CM, 24/08/2018, TB DNTN Phước Thành Thanh Tuấn đăng ký thành công

Stt	Stt (qh)	Mã số tuyến	Tên tuyến	Hành trình	Cỡ ly	Lưu lượng		Giờ xuất bến		Tên đơn vị vận tải								Ghi chú
						QH	TH	Tại Bến đi	Tại Bến đến	DN Đồng Nai	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (theo bến đi)	DN đối lưu	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (theo bến đến)	
69	3125	6094.1211.A QĐ 2548, PL4, tr 59	Biển Hòa - Bạc Liêu	BX Biển Hòa - Đường Nguyễn Ái Quốc - QL1K - QL1A - Đường Nguyễn Văn Linh - Đường Cao tốc Trung Lương - QL1A - BX Bạc Liêu	320	120	0	1:25										
							0	3:25										
							0	20:25										
							0	21:25										
II	Bến xe Đồng Nai		62															
1	3039	6072.1220.A QĐ 2548, PL1, tr 49	Đồng Nai - Xuyên Mộc (Vũng Tàu)	BX Biển Hòa - QL51 - QL52 - BX Xuyên Mộc	105	120	30			Huơng Q.Thắng	1	16	30	Huơng Q.Thắng	1	16	30	
							0	8:00										
							0	9:00										
							0	10:00										
							0	5:00	3:00									
2	2568	4960.1513.A QĐ 2548, PL1, tr 41	Đồng Nai - Cát Tiên (Lâm Đồng)	Bến xe Đồng Nai - XL Hà Nội - QL1A - QL20 - ĐT.721 đến Bến xe Cát Tiên và ngược lại	168	120	30			Huơng Cát Tiên	1		30	Huơng Cát Tiên	1		30	
							0	13:00	8:30									
							0	14:00	10:30									
3	3039	4960.1113.A QĐ 2548, PL4, tr 51	Đồng Nai - LT Đà Lạt	BX Đồng Nai - Ngã 4 Vũng Tàu - XL Hà Nội - QL1A - QL20 - BX Liên tỉnh Đà Lạt	266	120	0	7:00	4:15									
							0	8:00	4:30									
							0	9:00	11:45									
							0	10:00	12:45									
4	3122	6086.1312.A QĐ 2548, PL4, tr 59	Đồng Nai - Phía Nam Phan Thiết (Bình Thuận)	BX Đồng Nai - XL Hà Nội - QL1A - Đường Trần Quý Cáp - BX Phía Nam Phan Thiết	160	240	0	7:10										
							0	8:10										
							0	11:10										
							0	15:10										
5	3123	6086.1321.A QĐ 2548, PL4, tr 59	Đồng Nai - Mũi Né (Bình Thuận)	BX Đồng Nai - QL1A - BX Mũi Né	179	240	0	7:00	7:00									CV 4903, 21/09/2016, công bố biểu đồ chạy xe; CV 248, 12/01/2017, chấp thuận ngừng khai thác; CV 249, 12/01/2017, TB ngừng khai thác
							0	8:00	8:00									
							0	9:00										
							0	10:00										
							0	13:00	13:00									CV 4903, 21/09/2016, công bố biểu đồ chạy xe; CV 248, 12/01/2017, chấp thuận ngừng khai thác; CV 249, 12/01/2017, TB ngừng khai thác
							0	14:00										
							0	15:00										
							0	19:00	19:00									CV 4903, 21/09/2016, công bố biểu đồ chạy xe; CV 248, 12/01/2017, chấp thuận ngừng khai thác; CV 249, 12/01/2017, TB ngừng khai thác
6	3079	6093.1313.A QĐ 2548, PL1, tr 50	Đồng Nai - Lộc Ninh (Bình Phước)	BX Đồng Nai - QL1A - QL13 - BX Lộc Ninh	187	120	30			Huơng Long Khánh	2	58	30	Huơng Long Khánh	2	58	30	CV 1318, 26/02/2014, Chấp thuận cho HTX LK khai thác tuyến.
							30						30				30	
							0	9:30										
							0	13:30										

STt	Stt (qđ)	Mã số tuyến	Tên tuyến	Hành trình	Cỡ ly	Lưu lượng		Giờ xuất bến		Tên đơn vị vận tải								Ghi chú:	
						QH	TH	Tại Bến đi	Tại Bến đến	DN Đồng Nai	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (theo bến đi)	DN đối lưu	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (theo bến đến)		
7	2359	4760.2613.A QĐ 2548, PL1, tr 37	Đồng Nai - Phía Nam BMT (Đắk Lắk)	BX Phía Nam BMT - QL14 - QL13 - TL16 - ĐT741 - ĐT747 - ĐT760 - QL1 - BX Đồng Nai	380	120	0	2:05											
							0	4:05											
							0	15:05											
							30			Cty xe khách BMT, XN VT Bến xe	3	120	30	Cty xe khách BMT, XN VT Bến xe	3	120	30		
8	1970	4760.1813.A QĐ 2548, PL3, tr 8	Đồng Nai - Ea Sup (Đắk Lắk)	BX Ea Súp - TL1 - QL14 - QL13 - ĐT743 - QL1 - Đường Nguyễn Ái Quốc - Đường Đồng Khởi - Đường Phan Trung - Đường Phan Văn Thuận - BX Đồng Nai	450	120	0	2:25											
							0	5:25											
							30			Học Cơ Mũi	2		30	Học Cơ Mũi	2		30		
							0	20:00											
9	1971	4760.1813.B QĐ 2548, PL3, tr 8	Đồng Nai - Ea Sup (Đắk Lắk)	BX Đồng Nai - QL1A - Đường Bùi Hữu Nghĩa - ĐT743 - ĐT747 - ĐT741 - QL14 - Đường Đinh Tiên Hoàng - Đường Phan Bội Châu - TL681 đến BX Ea Súp	500	120	0	3:35											
							0	4:35											
							0	19:30	16:30										CV 73, 05/01/2017, chấp thuận HTX PL ngừng kh thác
							0	21:00											
10	3670	4760.1513.A (QĐ 189, 19/01/2017, PL4, tr 45)	Đồng Nai - Phước An (Đắk Lắk)	BX Đồng Nai - Đường Phạm Văn Thuận - Đường Phan Trung - Đường Đồng Khởi - Đường Nguyễn Ái Quốc - QL1K - ĐT 743 - QL13 - ĐT741 - QL14 - QL26 - BX Phước An	380	90	0	8:00											
							0	11:00											
							0	15:00											
11	4189	6081.1311.A QĐ 2548, PL1, tr 65	Đồng Nai - Đức Long (Gia Lai)	BX Đồng Nai - XL Hà Nội - Đường Đồng Khởi - Đường Nguyễn Ái Quốc - Đường Bùi Hữu Nghĩa - TL747 - TL741 - QL14 - BX Đức Long Gia Lai	500	120	0	1:15											
							0	4:25											
							30			Học Đồng Tiến	1	44	30	Học Đồng Tiến	1	44	30	CV 5477, 25/09/2015, chấp thuận khai thác tuyến	
							0	20:00											
12	4190	6081.1314.A QĐ 2548, PL1, tr 65	Đồng Nai - Ayun Pa (Gia Lai)	BX Đồng Nai - QL1 - Đường Bùi Hữu Nghĩa - TL743 - TL747 - TL741 - QL14 - QL25 - BX Ayun Pa	560	120	0	4:40											
							0	11:40											
							30			Học Phương Lâm	4	123	30	Học Phương Lâm	4	123	30		
							0	20:30											
13	3042	6079.1313.A (QĐ 2288)	Đồng Nai - Phía Cam Ranh (Khánh Hòa)	BX Phía Cam Ranh - QL1A - XL Hà Nội - Bến xe Đồng Nai	350	30	30			Học Quốc Thắng (KH)	1		30	Học Quốc Thắng (KH)	1		30		
14	2115	6079.1311.A QĐ 135, PL4, tr 98	Đồng Nai - Phía Nam Nha Trang (Khánh Hòa)	BX Đồng Nai - QL1A - BX Phía nam Nha Trang	390	30	0	18:10											
15	4274	9260.1113.A QĐ 2318, PL4, tr 34	Đồng Nai - Tam Kỳ (Quảng Nam)	Bến xe Tam Kỳ - QL1A - Bến xe Đồng Nai	580	60	0	2:30											
							0	3:30											

Stt	Stt (qb)	Mã số tuyến	Tên tuyến	Hành trình	Cự ly	Lưu lượng		Giờ xuất bến		Tên đơn vị vận tải							Ghi chú:		
						QH	TH	Tại Bến đi	Tại Bến đến	DN Đồng Nai	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (thứ bốn 40)	DN đối lưu	Số lượng xe	Trọng tải		Số chuyến (thứ bốn 40)	
16	3041	6073.1311.A QĐ 2548, PL1, tr 49	Đồng Nai - Đồng Hới (Quảng Bình)	BX Đồng Nai - Trần Hưng Đạo - QL1 - BX Đồng Hới	1198	120	4			Cty Minh Huy, các ngày 08, 16, 26, 28			4	Cty Minh Huy			4		
							4			Huế Phú Thành Tuyên Minh: ?????			4	Huế Phú Thành Tuyên Minh: ?????			4		
							0	18:30											
							0	19:30											
17	3106	6073.1315.A QĐ 2548, PL4, tr 57	Đồng Nai - Ba Đồn (Quảng Bình)	BX Đồng Nai - QL1A - BX Ba Đồn	1198	120	0	3:00											
							0	4:00											
							0	16:00											
							0	18:00											
18	3107	6073.1316.A QĐ 2548, PL4, tr 57	Đồng Nai - Đồng Lê (Quảng Bình)	BX Đồng Lê - QL12 - QL1 - BX Đồng Nai	1198	120	0	3:10											
							0	5:10											
							0	15:10											
							0	17:10											
19	3108	6073.1317.A QĐ 2548, PL4, tr 57	Đồng Nai - Quy Đạt (Quảng Bình)	BX Quy Đạt - Đường HCM - QL1 - BX Đồng Nai	1198	120	0	3:20											
							0	6:20											
							0	10:20											
							0	14:20											
20	3109	6073.1318.A QĐ 2548, PL4, tr 57	Đồng Nai - Lệ Thủy (Quảng Bình)	BX Lệ Thủy - QL1 - BX Đồng Nai	1198	120	0	3:30											
							0	5:30											
							0	11:30											
							0	15:30											
21	3105	6073.1314.A QĐ 2548, PL4, tr 57	Đồng Nai - Hoàng Lão (Quảng Bình)	BX Đồng Nai - QL1A - BX Hoàn Lão	1198	120	0	3:40											
							0	7:40											
							0	12:40											
							0	18:40											
22	3110	6073.1320.A QĐ 2548, PL4, tr 40	Đồng Nai - Tiên Hoá (Quảng Bình)	BX Tiên Hoá - QL12 - QL1 - BX Đồng Nai	1198	120	0	3:50											
							0	6:50											
							0	9:50											
							0	19:50											
23	2897	3660.0613.A QĐ 2548, PL4, tr 58	Đồng Nai - Phía Nam Thanh Hóa	BX Đồng Nai - QL1A - BX Phía Nam Thanh Hóa	1562	120	0	7:10											
							0	9:10											
							0	13:10											
							0	20:10											
24	3113	7560.1213.A QĐ 2548, PL4, tr 58	Đồng Nai - Phía Nam Huế (Thừa Thiên Huế)	BX Đồng Nai - QL1A - BX phía Nam Huế	950	30	0	8:00											
25	2958	3860.1113.A QĐ 2548, PL4, tr 44	Đồng Nai - Thành phố Hà Tĩnh	BX Hà Tĩnh - QL1 đoạn đường tránh TP Hà Tĩnh - QL1 - Xa lộ Hà Nội - BX Đồng Nai	1510	240	0	1:00											
							0	2:00											
							0	3:00											
							0	10:00											
							0	11:00											
							0	12:00											
							0	15:00											
							0	16:00											

Stt	Stt (qh)	Mã số tuyến	Tên tuyến	Hành trình	Cự ly	Lưu lượng		Giờ xuất bến		Tên đơn vị vận tải								Ghi chú:
						QH	TH	Tại Bến đi	Tại Bến đến	DN Đồng Nai	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (theo bản đồ)	DN đối lưu	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (theo bản đồ)	
26	2961	3860.2013.A QĐ 2548, PL4, tr 45	Đồng Nai - Tây Sơn (Hà Tĩnh)	BX Tây Sơn - QL8 - QL1 - Xa lộ Hà Nội - BX Đồng Nai	1510	240	0	1:10										
							0	2:10										
							0	3:10										
							0	10:10										
							0	11:10										
							0	12:10										
							0	15:10										
							0	16:10										
27	2963	3860.5313.A QĐ 2548, PL4, tr 45	Đồng Nai - Kỳ Lâm (Hà Tĩnh)	BX Kỳ Lâm - QL1 - Xa lộ Hà Nội - BX Đồng Nai	1450	240	0	1:20										
							0	2:20										
							0	3:20										
							0	9:20										
							0	11:20										
							0	14:20										
							0	17:20										
							0	18:20										
28	2111	3760.1513.A QĐ 2548, PL1, tr 36	Đồng Nai - Đô Lương (Nghệ An)	BX Đô Lương - QL1 - BX Đồng Nai <A>	1450	60	0	3:30										
							8			Hx VTHK Nghệ An, các ngày: 02, 06, 09, 13, 16, 20, 26, 30	1		8	Hx VTHK Nghệ An, các ngày: 01, 04, 07, 10, 13, 17, 23, 28	1		8	CV 6531, 02/12/2016, thống nhất đơn vị đăng ký khai thác tuyến
							5			Cty Lộc Thủy, các ngày: 04, 10, 14, 18, 22	1		5	Cty Lộc Thủy, các ngày: 02, 08, 12, 16, 20	1		5	CV 6960, 23/12/2016, thống nhất đơn vị đăng ký khai thác tuyến
29	4133	3760.5513.A (QĐ 135)	Đồng Nai - Con Cường (Nghệ An)	Bến xe Đồng Nai - XL Hà Nội - QL1A - QL13 - QL14 - QL1A - QL7 đến Bến xe Con Cường	1460	150	0	8:00	8:00									CV 3483, 14/07/2016, công bố tuyến: 51B-20702, CV 915, 21/02/2017 Chấp thuận HTX PL ngừng khai thác
							0	10:30										
							0	18:30										
							0	19:30										
							0	20:30										
30	1892	3760.2413.A QĐ 2548, PL1, tr 34	Đồng Nai - Sơn Hải (Nghệ An)	BX Sơn Hải - QL48B - QL1A - BX Đồng Nai	1400	60	5			Hx Huy Hải, vào các ngày: 06, 10, 16, 20, 28 AL	1	28	5	Hx Huy Hải, vào các ngày: 02, 08, 12, 18, 24 AL	1	28	5	CV 3113, 31/05/2017, thống nhất đơn vị đăng ký: khác vào các ngày: 06, 10, 16, 20, 28, CV 1612/NA, 02/06/2017, TB đăng ký thành công
							5			Hx Huy Hải, vào các ngày: 04, 08, 12, 18, 22 AL	1	44	5	Hx Huy Hải, vào các ngày: 02, 06, 10, 16, 20 AL	1	44	5	CV 1748, 16/06/2016, Sở NA TB đăng ký thành công
							4			Hx Huy Hải, vào các ngày: 07, 15, 21, 25 AL	1	44	5	Hx Huy Hải, vào các ngày: 03, 09, 19, 23 AL	1	44	4	CV 28, 03/01/2018, Thống nhất HTX Huy Hải đăng ký bổ sung khai thác các ngày: 07, 15, 21, 25 AL; CV 62/NA, 09/01/2018, TB HTX Huy Hải đăng ký thành công
							6			Hx Huy Hải, vào các ngày: 04, 08, 14, 18, 22, 26 AL	2	88	6	Hx Huy Hải, vào các ngày: 02, 06, 10, 16, 20, 24 AL	2	88	6	CV 5277, 07/10/2016 của Sở GTVT Đ.Nai; thống nhất đơn vị khai thác tuyến; CV 3129, 11/10/2016, Sở NA: TB đăng ký thành công
31	5475	3760.1413.A, QĐ 1888, 24/8/2018, PL4, Tr57	Đồng Nai - Nghĩa Đàn (Nghệ An)	Bến xe Nghĩa Đàn - QL48 - QL1A - Công viên 30/4 - Đ.XL Hà Nội - Bến xe Đồng Nai	1450	60	0	5:25										
							0	9:25										
32	5478	3760.1613.A, QĐ 1888, 24/8/2018, PL4, Tr57	Đồng Nai - Nam Đàn (Nghệ An)	Bến xe Nam Đàn - QL46 - QL1A - Công viên 30/4 - Đ.XL Hà Nội - Bến xe Đồng Nai	1450	60	0	8:15										
							0	14:15										
33	5482	3760.2113.A, QĐ 1888, 24/8/2018, PL4, Tr58	Đồng Nai - Quỳnh Hợp (Nghệ An)	Bến xe Quỳnh Hợp - QL48 - QL1A - Công viên 30/4 - Đ.XL Hà Nội - Bến xe Đồng Nai	1450	60	0	9:45										
							0	16:25										

Stt	Stt (q)	Mã số tuyến	Tên tuyến	Hành trình	Cự ly	Lưu lượng		Giờ xuất bến		Tên đơn vị vận tải								Ghi chú
						QH	TH	Tại Bến đi	Tại Bến đến	DN Đồng Nai	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (đầu bến đi)	DN đối lưu	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (đầu bến đến)	
34	5485	3760.2513.A, QĐ 1888, 24/8/2018, PL4, Tr58	Đồng Nai - Phía Bắc TP Vinh (Nghệ An)	Bến xe Phía Bắc TP Vinh - Đường gom phía tây QL.1 - Đ.Đông Thái Mai - Đường tránh TP.Vinh - QL.1A - Công viên 30/4 - Đ.XL Hà Nội - Bến xe Đồng Nai	1450	60		0	2:05									
								0	8:05									
35	5486	3760.2613.A, QĐ 1888, 24/8/2018, PL4, Tr58	Đồng Nai - Miền Trung (Nghệ An)	Bến xe Miền Trung (TpVinh) - QL.1A - XL Hà Nội - Bến xe Đồng Nai	1450	60		0	3:40									
								0	15:40									
36	5489	3760.5113.A, QĐ 1888, 24/8/2018, PL4, Tr59	Đồng Nai - Tân Kỳ (Nghệ An)	Bến xe Tân Kỳ - QL.7 - QL.1A - Công viên 30/4 - Đ.XL Hà Nội - Bến xe Đồng Nai	1450	60		0	6:45									
								0	12:45									
37	5492	3760.5313.A, QĐ 1888, 24/8/2018, PL4, Tr59	Đồng Nai - Cửa Lò (Nghệ An)	Bến xe Cửa Lò - QL.46 - QL.1A - Công viên 30/4 - Đ.XL Hà Nội - Bến xe Đồng Nai	1450	60		0	8:55									
								0	19:55									
38	2017	3660.1012.A (QĐ 2248, PL.1 Tr 163)	Đồng Nai - Vinh Lộc (Thanh Hóa)	BX Vinh Lộc - QL.45 - QL.1 - BX Đồng Nai	1670	60	8			Cty Tân Nam Thành	1		8	Cty Tân Nam Thành	1		8	
								0	20:00									
39	1339	2260.1413.A (QĐ 2288, PL1, Tr 111)	Đồng Nai - Sơn Dương (Tuyên Quang)	BX Sơn Dương - QL2C - QL2 - Cầu Thắng Long - Phạm Văn Đồng - Phạm Hùng - Đại Lộ Thăng Long - Hoà Lạc - Xuân Mai - Thái Hoà - Đường HCM - Thịnh Mỹ - Yên Lý (QL48) - TP Vinh (QL1) - BX Đồng Nai	1875	90	8			Huơng Thành Tuyên	1		8	Huơng Thành Tuyên	1		8	
								0	13:00									
								0	19:00									
40	4070	2360.1113.A QĐ 2318, PL4, Tr 18	Đồng Nai - Phía Nam Hà Giang (Hà Giang)	BX Phía Nam Hà Giang - QL.2 - QL.1A - Ngã 4 Vũng Tàu - XL Hà Nội - BX Đồng Nai	2300	60	4			Huơng VT Trần Phú, vào các ngày 07, 13, 21, 27 AL	1		4	Huơng VT Trần Phú, vào các ngày 04, 10, 18, 24 AL	1		4	CV 274/HG, 22/11/2017, TB HTX VT Trần Phú đăng ký doanh công, lưu lượng 08 chuyến; CV 5083, 09/08/2018, Thông nhất điều chỉnh phương án giảm chuyến 08=>04 chuyến; CV 162/Hgiang, 15/08/2018, TB điều chỉnh phương án tuyến 08 =>04 chuyến; CV 165/Hgiang, 17/08/2018, TB điều chỉnh phương án tuyến 08 =>04 chuyến.
								0	10:45									
41	5029	1660.1613.A QĐ 1888, 24/8/2018, PL4, Tr 12	Đồng Nai - Phía bắc Hải Phòng	Bến xe Phía bắc Hải Phòng - QL.10 - QL.1A - XL Hà Nội - Bến xe Đồng Nai	1800	60		0	5:10									
								0	15:10									
42	3732	6062.1304.A (QĐ 189, 19/01/2017, PL4, tr 51)	Đồng Nai - Vinh Hưng (Long An)	BX Vinh Hưng - ĐT 831 - QL62 - QL2 TL8 - ĐT 743 - QL1A - BX Đồng Nai	170	30		0	7:00									
43	505	6066.1311.A QĐ 2548, PL3, tr 3	Đồng Nai - Cao Lãnh (Đồng Tháp)	BX Cao Lãnh - QL30 - QL1 - Đường cao tốc Trung Lương - TP HCM - Hàm Thủ Thiểm - Xa lộ Hà Nội - BX Đồng Nai	170	60		0	14:00									
								0	15:00									
44	506	6066.1320.A QĐ 2548, PL3, tr 3	Đồng Nai - Thanh Bình (Đồng Tháp)	BX Thanh Bình - ĐT841 - ĐT842 - ĐT843 - ĐT843 - ĐT844 - ĐT845 - đường N2 - QL62 - Đường cao tốc Trung Lương - TP HCM - QL1 - xa lộ Hà Nội - BX Đồng Nai	187	60		0	16:00									
								0	17:00									

Stt	Stt (qb)	Mã số tuyến	Tên tuyến	Hành trình	Cự ly	Lưu lượng		Giờ xuất bến		Tên đơn vị vận tải								Ghi chú:
						QH	TH	Tại Bến đi	Tại Bến đến	DN Đồng Nai	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (theo bến đi)	DN đối lưu	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (theo bến đến)	
45	2099	6066.1322.A (QĐ 2548, PL3, tr 9); QĐ 1888, 24/8/2018, PL3, Tr 5	Đồng Nai - Thanh Mỹ (Đồng Tháp)	BX Thanh Mỹ - Đường 79 - ĐT861 - QL1A - Ngã 4 Vũng Tàu - XL Hà Nội - BX Đồng Nai	163	120		0	5:45									
								0	7:45									
								0	10:45									
								0	15:45									
46	3089	6066.1314.A QĐ 2548, PL4, tr 56	Đồng Nai - Tháp Mười (Đồng Tháp)	BX Tháp Mười - ĐT847 - ĐT846 - ĐT865 - ĐT868 - QL1A - Ngã tư Bình Phước - BX Đồng Nai	171	60		0	3:50									
								0	9:50									
47	3064	6084.1317.A QĐ 2548, PL1, tr 49	Đồng Nai - Trà Cú (Trà Vinh)	BX Đồng Nai - QL1A - QL53 - BX Trà Cú	325	120		30		Htx Quyết Thắng	2	58	30	Htx Quyết Thắng	2	58	30	CV 1534, 28/08/2009, Chấp thuận khai thác tuyến; CV 6257, 18/11/2016, BS xe ko tăng chuyến; CV 76, 05/01/2017, công bố biểu đồ chạy xe
								0	9:00									
								0	14:00									
								0	18:00									
48	2968	6064.1312.A QĐ 2548, PL1, tr 45	Đồng Nai - Bình Minh (Vĩnh Long)	BX Bình Minh - QL1 - TP. Biền Hòa - BX Đồng Nai	210	120		0	6:15									CV 95, 11/07/2016, HTX xk Vĩnh Long ngừng khai thác tuyến
								0	8:15									
								0	15:15									
								0	17:15									
49	3090	6095.1313.A QĐ 2548, PL1, tr 51	Đồng Nai - Long Mỹ (Hậu Giang)	BX Long Mỹ - QL61B - QL61 - QL1A - Đường cao tốc - QL1A - BX Đồng Nai	264	120		30		Htx Long Mỹ	1		30	Htx Long Mỹ	1		30	
								30		Htx Long Mỹ	1		30	Htx Long Mỹ	1		30	
								0	15:00									
								0	16:00									
50	3089	6095.1312.A QĐ 2548, PL1, tr 50	Đồng Nai - Ngã Bảy (Hậu Giang)	BX Ngã Bảy - QL1A - BX Đồng Nai	244	120		30		Htx Phụng Hiệp	1		30	Htx Phụng Hiệp	1		30	
								30		Htx Phụng Hiệp	1		30	Htx Phụng Hiệp	1		30	
								0	19:00									
								0	20:00									
51	3057	6083.1316.A (QĐ 2288) QĐ 2318, PL1, Tr 39	Đồng Nai - Thanh Trì (Sóc Trăng)	BX Thanh Trì - QL1A (TP.ST - Hậu Giang - Cần Thơ - Vĩnh Long) - Cao Tốc Trung Lương - QL1A - L.1A - Ngã 4 Vũng Tàu - XL Hà Nội - BX Đồng Nai	295	90		15		Htx Long Khánh, ngày 18 (ngày khai thác); HTX Tân Nhứt (ST); HTX Mỹ Tú, ngày chẵn	3		30	HTX Tân Nhứt (ST); HTX Mỹ Tú, ngày lẻ; Htx Long Khánh, ngày chẵn (ngày khai thác)	3		15	CV 126, 03/02/2005 chấp thuận mở tuyến: 60L-7622 T6/14 duy 1.7622; CV 1234/HTXK, 20/03/2018, TB ngừng khai thác tuyến Đồng Nai-Thanh Trì, PH xe 60B-01398 hết hạn ngày 15/10/2017
								0	11:30									
								0	16:30									
52	3056	6083.1311.A (QĐ 2288) (QĐ 2318, PL1, Tr 39); QĐ 1888, 24/8/2018, PL1, 26	Đồng Nai - Kế Sách (Sóc Trăng)	BX Kế Sách - ĐT.932 - QL1A (Hậu Giang - Cần Thơ - Vĩnh Long) - Cao Tốc Trung Lương - QL1A - Ngã 4 Vũng Tàu - XL Hà Nội - BX Đồng Nai	280	120		30		HTX Tân Nhứt (ST)	1		30	HTX Tân Nhứt (ST)	1		30	CV 93/ST, 16/11/2017, TB Cty Sơn Phụng đăng ký thành công; CV 54/ST, 17/7/2018, TB chuyển sang bến xe Kế Sách mới
								30		Cty Sơn Phụng			30	Cty Sơn Phụng			30	
								0	15:30									
								0	18:30									
53	3050	6083.1209.A (QĐ 2288, PL1, Tr 238)	Đồng Nai - Đại Ngãi (Sóc Trăng)	BX Đại Ngãi - QL Nam Sông Hậu (Hậu Giang - Cần Thơ) - QL1A (Vĩnh Long - Tiền Giang - Long An - TP.HCM) - Đ. Xuyên Á - QL1A - Ngã 4 Vũng Tàu - XL Hà Nội - BX Đồng Nai	246	30	30			Cty CP VT Sóc Trăng	1		30	Cty CP VT Sóc Trăng	1		30	

STT	Stt (qh)	Mã số tuyến	Tên tuyến	Hành trình	Cự ly	Lưu lượng		Giờ xuất bến		Tên đơn vị vận tải								Ghi chú
						QH	TH	Tại Bến đi	Tại Bến đến	DN Đồng Nai	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (đầu bến đi)	DN đối lưu	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (đầu bến đến)	
54	3055	6083.1308.A (QĐ 2318, PL1, Tr 39); QĐ 1888, 24/8/2018, PL1, 26	Đồng Nai - Ngã Năm (Sóc Trăng)	BX Ngã Năm - QL.61B - QL.1A - (TP.ST - Hậu Giang - Cần Thơ - Vĩnh Long) - Cao tốc Trung Lương - QL.1A - Ngã 4 Vũng Tàu - XL Hà Nội - BX Đồng Nai	291	120		0	7:00									CV 239, 30/06/2016, 60M-4517 ngừng khai thác
								0	9:00									
								0	14:00									
								0	16:00									
55	3051	6083.1210.A (QĐ 2288)	Đồng Nai - Châu Thành (Sóc Trăng)	BX Châu Thành - QL.1A (Hậu Giang - Cần Thơ - Vĩnh Long - Tiền Giang - Long An - TP.HCM) - Đường Xuyên Á - QL.1A - Biên Hòa - BX Đồng Nai	290	120		0	4:00					Htx Châu Thành (ST)				
								0	9:00					Htx Châu Thành (ST)				
								0	9:30					Htx Châu Thành (ST)				
								0	10:00					Htx Châu Thành (ST)				
56	4186	6067.1320.A QĐ 2548, PL1, tr 65	Đồng Nai - Núi Sập (An Giang)	BX Núi Sập - ĐT943 - Phá An Hòa - ĐT942 - ĐTE48 - Sa Đéc - QL80 - cầu Mỹ Thuận - QL1A - Đường Cao tốc - QL1A - Xa lộ Hà Nội - BX Đồng Nai	265	120		0	2:00									
								0	3:00									
							30			Htx Thoại Sơn	1		30	Htx Thoại Sơn	1		30	
							30			Htx Thoại Sơn	1		30	Htx Thoại Sơn	1		30	
57	3092	6067.1328.A QĐ 2548, PL4, tr 56	Đồng Nai - Khánh Bình (An Giang)	BX Đồng Nai - QL1A - QL91 - QL91C - BX Khánh Bình	320	120		0	2:20									CV 7123, 30/12/2016, công bố biểu đồ chạy xe; CV 2396, 03/05/2017, Công bố biểu đồ chạy xe (tăng chuyến); CV 3924, 30/06/2017, BS xe ko tăng chuyến; CV 4977, 14/08/2017, công bố biểu đồ; CV 683, 30/01/2018, Công bố lại biểu đồ chạy xe, chỉnh lại giờ xuất bến nút tại 01 (BX Khánh Bình là 09h00 thay cho 10h00). CV 3649, 13/06/2018, TB HTX Đồng Tiến ngừng khai thác tuyến Đồng Nai - Khánh Bình
								0	4:20									
							0	19:20	9:00									
							0	20:20	19:00									
58	3091	6067.1327.A QĐ 2548, PL4, tr 56	Đồng Nai - Ba Thẽ (An Giang)	BX Đồng Nai - QL1A - Cao tốc Trung Lương - QL1 - Mỹ Thuận - QL80 - TL848 - TL942 - Phá An Hòa - TL943 - BX Ba Thẽ	275	120	30			Htx Thoại Sơn	1		30	Htx Thoại Sơn	1		30	
							0	11:00										
							0	14:00										
							0	15:00										
59	3011	6068.1311.A QĐ 2548, PL1, tr 47	Đồng Nai - Kiên Giang	Bến xe Đồng Nai - XL Hà Nội - QL1A - QL91 - QL80 - QL61 đến Bến xe Kiên Giang	305	120	30			Htx Đồng Tiến	1	40	30	Htx Đồng Tiến	1	40	30	CV 7545, 18/08/2014, chấp thuận mở tuyến; CV 1002, 10/03/2015, chấp thuận khai thác; CV 6982, 26/12/2016, chấp thuận thay xe; CV 592, 03/02/2017, chấp thuận điều chỉnh giờ xuất bến; CV 2103, 17/04/2017, chấp thuận giảm tần suất 30 => 15 chuyến; CV 5787, 19/09/2017, Chấp thuận giảm tần suất 45=>30c. CV 7545, 18/08/2014, chấp thuận mở tuyến; CV 1002, 10/03/2015, chấp thuận khai thác; CV 6982, 26/12/2016, chấp thuận thay xe; CV 592, 03/02/2017, chấp thuận điều chỉnh giờ xuất bến; CV 2103, 17/04/2017, chấp thuận giảm tần suất 30 => 15 chuyến; CV 5787, 19/09/2017, Chấp thuận giảm tần suất 45=>30c.
							0	20:00	9:00									
							0	21:00										
							0	22:00										

Stt	Stt (qb)	Mã số tuyến	Tên tuyến	Hành trình	Cỡ ly	Lưu lượng		Giờ xuất bến		Tên đơn vị vận tải								Chú chú:	
						QH	TH	Tại Bến đi	Tại Bến đến	DN Đồng Nai	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (đầu bến đi)	DN đối lưu	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (đầu bến đến)		
60	3012	6068.1318.A QĐ 2548, PL1, tr 47	Đồng Nai - Vĩnh Thuận (Kiên Giang)	Bến xe Đồng Nai - XL Hà Nội - QL1A - QL91 - QL80 - QL61 - QL63 đến Bến xe Vĩnh Thuận	355	120		15			Hvx Vĩnh Thuận, ngày chẵn			15	Hvx Vĩnh Thuận, ngày lẻ			15	CV 3499, công bố tuyến, CV 96, 30/01/2015 chấp thuận khai thác tuyến
								0	7:30										
								0	15:30										
								30			Hvx Đồng Tâm	1	40	30	Hvx Đồng Tâm	1	40	30	
61	2107	6068.1314.A QĐ 2548, PL3, tr 10	Đồng Nai - Kiên Lương (Kiên Giang)	BX Đồng Nai - QL1A - QL80 - QL61 - BX Kiên Lương	385	120		0	5:45									CV 5938, 04/11/2016, Công bố biểu đồ chạy xe; CV 2915, 24/05/2017, Chấp thuận điều chỉnh giờ	
								0	8:45										
								0	16:45										
								0	18:45										
62	3083	6094.1311.A QĐ 2548, PL1, tr 50	Đồng Nai - Bạc Liêu	BX Đồng Nai -XL Hà Nội - QL1A - BX Bạc Liêu	310	15	15			Hvx Quyết Thắng, ngày lẻ	1	29	15	Hvx Quyết Thắng, ngày chẵn	1	29	15		
III		Bến xe Hồ Nai	16																
1	4266	6072.2611.A QĐ 2318, PL4, tr 34	Hồ Nai - Vũng Tàu (Vũng Tàu)	BX Hồ Nai - QL1A - Ngã 3 Trại An - TT Trảng Bom - Đ.Xã Đồi 61 - Đ Phùng Hưng (Xã An Phước) - Ngã 3 Thái Lan - QL51 - Trung tâm TP.Bà Rịa - TL44A - Ngã 3 Lỗ Vôi - Thị trấn Long Hải - Vòng Xoay Phước Tỉnh - Đ.3/2 - BX Bà Rịa Vũng Tàu	120	360		30			Cty Tường Gia Thịnh Phát	6	96	360	Cty Tường Gia Thịnh Phát	6	96	360	CV 5783, 19/09/2017, Công bố biểu đồ; CV 281, 12/01/2018, tạm ngừng khai thác 06 nút tại: 07h, 09h, 11h, 12h, 14h, 16h đến ngày 10/03/2018
								0											
								30											
								0											
								30											
								0											
								30											
								0											
								30											
								0											
								30											
								0											
2	2572	4960.1726.A QĐ 2548, PL1, tr 41	Hồ Nai - Đức Trọng (Lâm Đồng)	BX Thị trấn huyện Đức Trọng - QL20 - QL1A - BX Hồ Nai	235	120		30			Hvx vi Số 1 Bảo Lộc	1		30	Hvx vi Số 1 Bảo Lộc	1		30	
								0	7:30	10:30									
								0	9:30	11:00									
								0	12:30	15:00									
3	2565	4960.1126.A QĐ 2548, PL1, tr 40	Hồ Nai - LT Đà Lạt	Bến xe Hồ Nai - QL1A - QL 20 - BX LT Đà Lạt	268	120		0	6:00	14:00								CV 2878, 16/06/2016, công bố tuyến; 605-8720; CV 07, 18/01/2017, Cty Bưu Nghĩa ngưng khai thác, trả PH số 76, 03/09/2022; CV 1471/LĐ, 15/11/2017, TB HTX Di Linh ngưng khai thác;	
								0	8:00	14:15									
								0	10:00	14:30									
								0	12:05	14:45									

Stt	Stt (qh)	Mã số tuyến	Tên tuyến	Hành trình	Cụ ty	Lưu lượng		Giờ xuất bến		Tên đơn vị vận tải								Ghi chú:
						QH	TH	Tại Bến đi	Tại Bến đến	DN Đồng Nai	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (theo bến đi)	DN đối lưu	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (theo bến đến)	
4	3075	6086.2616A QĐ 2548, PL1, tr 50	Hố Nai - La Gi (Bình Thuận)	BX Hố Nai - QL1A - QL55 - BX La Gi	190	120	0	6:00										
							0	8:00										
							0	11:00										
							0	13:00										
5	4166	4760.2626.B QĐ 2548, PL1, tr 65	Hố Nai - Phía Nam BMT (Đắk Lắk)	BX Hố Nai - XL Hà Nội - Đồng Khởi - Nguyễn Ái Quốc - QL1K - QL1A - QL13 - ĐT741 - QL14 - BX Phía nam Buôn Ma Thuột	353	360	0	6:00										
							0	7:00										
							0	8:00										
							0	9:00										
							0	10:00										
							0	11:00										
							0	13:00										
							0	14:00										
							0	15:00										
							0	18:00										
							0	19:00										
							0	20:00										
6	4269	6081.2619.A QĐ 2318, PL4, tr 34	Hố Nai - Đức Cơ (Gia Lai)	BX Hố Nai - QL1A - Đ. Nguyễn Ái Quốc - Đ. Bùi Hữu Nghĩa - ĐT.743 - ĐT.747 - ĐT.741 - QL14 - QL19 - BX Đức Cơ	600	30	30			Hx Phương Lâm, ngày lễ; Cty Hùng Thắng Gia Lai, ngày lễ	1	41	15	Hx Phương Lâm, ngày lễ; Cty Hùng Thắng Gia Lai, ngày lễ	1	41	15	CV 729-2018/GL, 26/04/208, TB Cty Hùng Thắng Gia Lai đính ký thành công; CV 730-2018/GL, 26/04/208, Thông nhất đính ký khai thác tuyến; CV 2709, 10/03/2018, Công bố biểu đồ
7	3096	6095.2612.A QĐ 2548, PL1, tr 51	Hố Nai - Ngã Bảy (Hậu Giang)	BX Ngã Bảy - QL1A - XL Hà Nội - BX Hố Nai	250	120	30			Hx Phụng Hiệp	1		30	Hx Phụng Hiệp	1		30	
							30			Hx Phụng Hiệp	1		30	Hx Phụng Hiệp	1		30	
							30			Hx Phụng Hiệp	1		30	Hx Phụng Hiệp	1		30	
							30			Hx Phụng Hiệp	1		30	Hx Phụng Hiệp	1		30	
8	3097	6095.2613.A QĐ 2548, PL1, tr 51	Hố Nai - Long Mỹ (Hậu Giang)	BX Long Mỹ - QL61B - QL61 - QL1A - Đường cao tốc - QL1A - BX Hố Nai	275	120	0	7:15										
							0	9:15										
							0	15:15										
							30			Hx Long Mỹ	1		30	Hx Long Mỹ	1		30	
9	3095	6095.2611.A QĐ 2548, PL1, tr 51	Hố Nai - Vị Thanh (Hậu Giang)	BX Vị Thanh - QL61 - QL1A - BX Hố Nai	261	120	30			Hx Vị Thanh	1		30	Hx Vị Thanh	1		30	
							0	10:10										
							0	14:10										
							0	18:10										
10	3061	6083.2602.A (QĐ 2248) QĐ 2318, PL1, tr 40	Hố Nai - Trà Mên (Sóc Trăng)	BX Trà Mên - QL1A (Hậu Giang - Cần Thơ - Vĩnh Long) Cao tốc Trung Lương - QL1A - Ngã 4 Vông Tàu - XL Hà Nội - BX Hố Nai	284	90	15			Cty CP Sóc Trăng (ngày chẵn)	1		15	Cty CP Sóc Trăng (ngày lẻ)	1		15	
							15			Hx Châu Thành (ngày chẵn)	1		15	Hx Châu Thành (ngày lẻ)	1		15	
							0	12:30										

Stt	Stt (qh)	Mã số tuyến	Tên tuyến	Hành trình	Cỡ ly	Lưu lượng		Giờ xuất bến		Tên đơn vị vận tải								Ghi chú
						QH	TH	Tại Bến đi	Tại Bến đến	DN Đồng Nai	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (tàu, ô tô)	DN đối lưu	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (tàu, ô tô)	
11	3008	6067.2620.A QĐ 2548, PL1, tr 47	Hố Nai - Núi Sập (An Giang)	BX Núi Sập - ĐT943 - Phá An Hòa - ĐT942 - ĐT848 - Sa Đéc - Cầu Mỹ Thuận - Đường Cao tốc - QL1A - BX Hố Nai	270	360		0	3:10									
								0	4:10									
								0	5:10									
								0	6:10									
								0	8:10									
								0	11:10									
								0	13:10									
								0	15:10									
								0	16:10									
							30			Htx Thoai Son	1		30	Htx Thoai Son	1		30	CV 491, 28/09/2016 điều chỉnh giờ 9:30 (10:30)
							30			Htx Thoai Son	1		30	Htx Thoai Son	1		30	CV 491, 28/09/2016 điều chỉnh giờ 9:30 (10:30); CV 216, 17/10/2016 đăng ký thành công
							30			Htx Thoai Son	1		30	Htx Thoai Son	1		30	CV 491, 28/09/2016 điều chỉnh giờ 9:30 (10:30)
12	3096	6067.2627.A QĐ 2548, PL4, tr 56	Hố Nai - Ôc Eo (An Giang)	BX Hố Nai - QL1A - Cao tốc Trung Lương - Cầu Mỹ Thuận - TX Sa Đéc - Ngã 3 Cù Hội - ĐT942 - Phá An Hòa - BX Ôc Eo	270	120		0	8:00	21:00								
								0	10:00									
								0	15:00									
							30			Htx Thoai Son	1		30	Htx Thoai Son	1		30	CV 578, 25/01/2008, thông nhất HTX Thoai Son điều chỉnh giờ xuất bến, CV 18/AG, 01/02/2018 TB HTX Thoai Son đăng ký thành công; CV 7525, 23/10/2018, Thông nhất điều chỉnh giờ xuất bến là 9h05 (9h30)
13	4188	6067.2627.A QĐ 2548, PL1, tr 65	Hố Nai - Ba Thê (An Giang)	BX Ba thê - ĐT943 - Phá An Hòa - ĐT942 - ĐT848 - Sa Đéc - Cầu Mỹ Thuận - Đường Cao tốc - QL1A - BX Hố Nai	300	120		0	2:45									
								0	5:45									
								0	10:45									
								0	20:45									
14	5635	6067.2619.A, QĐ 1888, 24/8/2018, PL4, Tr70	Hố Nai - Trĩ Tôn (An Giang)	BX Trĩ Tôn - TL.943 - Ba Thê - Cầu Thoại Giang - Đ.Vũ Văn Kiệt - Cầu Kính E - Đ.Thoại Ngọc Hầu - Đ.Nguyễn Văn Trỗi - Đ.Tôn Đức Thắng - ĐT.943 - Phá An Hòa - Sa Đéc - Cầu Mỹ Thuận - QL.1A - Cao tốc Trung Lương - QL.1A - Ngã 4 Vũng Tàu - XL Hà Nội - BH Hố Nai	300	60		0	5:35									
								0	15:35									
15	3013	6068.2618.A QĐ 2548, PL1, tr 47	Hố Nai - Vĩnh Thuận (Kiên Giang)	Bến xe Hố Nai-XL Hà Nội-QL1A-QL80- QL61-QL63 đến bến xe Vĩnh Thuận	361	120	30			Htx Quyết Thắng	2	81	30	Htx Quyết Thắng	2	81	30	CV 5104, 29/09/2016 chấp thuận điều chỉnh phương án. CV 4282, 17/07/2017, công bố lại biểu đồ chạy xe
							15			Htx Vạn Thuận, ngày lễ	1		15	Htx Vạn Thuận, ngày lễ	1		15	
							30			Htx Đồng Tiến	2	85	30	Htx Đồng Tiến	2	85	30	CV 1262, 22/03/2016, Công bố biểu đồ chạy xe; CV 4282, 17/07/2017, công bố lại biểu đồ chạy xe; CV 6243, 09/10/2017, chấp thuận tăng tần suất 15>30
							0	22:00										
16	2109	6068.2611.A QĐ 2548, PL3, tr 10	Hố Nai - Kiên Giang	BX Hố Nai - QL1A - QL80 - Đường Mai Thị Hằng Hạnh -BX Kiên Giang	300	120		0	5:20	15:45								CV 3210, 05/06/2017, Công bố đăng ký thành công; Cty Văn Tiến Nghĩa ngưng khai thác
								0	8:20									
								0	13:20									
								0	18:20	8:45								CV 3210, 05/06/2017, Công bố đăng ký thành công; Cty Văn Tiến Nghĩa ngưng khai thác

Stt	Stt (qh)	Mã số tuyến	Tên tuyến	Hành trình	Cỡ ly	Lưu lượng		Giờ xuất bến		Tên đơn vị vận tải								Ghi chú:			
						QH	TH	Tại Bến đi	Tại Bến đến	DN Đồng Nai	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (theo bến đi)	DN đối lưu	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (theo bến đến)				
IV		Bến xe Vĩnh Cửu	16																		
1	3040	4960.1124.A QĐ 2548, PL4, tr 51	Vĩnh Cửu - LT Đà Lạt	BX Vĩnh Cửu - ĐT767 - QL1A - QL20 - BX Liên tỉnh Đà Lạt	266	120		0	1:00	4:45											
								0	2:00	12:15											
								0	3:00	13:00											
								0	4:00	13:15											
2	3035	6071.2413.A QĐ 2548, PL1, tr 48	Vĩnh Cửu - Thanh Phú (Bến Tre)	BX Thanh Phú - QL57 - QL60 - QL1K - Nguyễn Ái Quốc - Đồng Khởi - ĐT768 - BX Vĩnh Cửu (Đồng Nai)	183	120	30				Huỳnh Quyết Thắng	1	29	30	Huỳnh Vĩnh Bân Tre	1		30	CV 5706/TCDB, 20/12/2013, Công bố tuyến		
								0	8:00												
								0	13:00												
								0	15:00												
3	2977	6065.2415.A QĐ 2548, PL1, tr 45	Vĩnh Cửu - Thốt Nốt (Cần Thơ)	BX Vĩnh Cửu - ĐT768 - Huỳnh Văn Nghệ - Nguyễn Ái Quốc - QL1A - BX Thốt Nốt	265	120		0	3:00	6:00									Huỳnh Quyết Thắng ngừng hd		
								0	4:00	8:00											QĐ 05/CT, 03/01/2017
								0	9:00	9:00											QĐ 05/CT, 03/01/2017
								0	13:00	10:00											QĐ 05/CT, 03/01/2017
4	4183	6065.2412.A QĐ 2548, PL1, tr 65	Vĩnh Cửu - Ô Môn (Cần Thơ)	BX Ô Môn - QL1A - ĐT768 - BX Vĩnh Cửu	250	120		0	7:00	4:00									QĐ 05/CT, 03/01/2017		
								0	10:00	5:00											QĐ 05/CT, 03/01/2017
							30				Huỳnh vi đi TP.Cần Thơ	1	45	30	Huỳnh vi đi TP.Cần Thơ	1		30	CV 4488, 31/08/2016, thông nhất PA; CV 523, 27/09/2016, TB đăng ký đơn vị thành công		
								0	15:00	6:00											QĐ 05/CT, 03/01/2017
5	2095	6065.2412.B QĐ 2548, PL3, tr 9	Vĩnh Cửu - Ô Môn (Cần Thơ)	BX Vĩnh Cửu - ĐT768 - Đường Huỳnh Văn Nghệ - Đường Nguyễn Ái Quốc - QL1A - Đường cao tốc TP.Hồ Chí Minh- Trung Lương - QL91 -BX Ô Môn	250	120	30				Huỳnh Quyết Thắng	1	40	30	Huỳnh Quyết Thắng	1	40	30	CV 1988, 28/04/2016, công bố tuyến; CV 5425, 14/10/2016, chấp thuận tăng tải xuất; CV 83, 05/01/2017, TB thay xe 60B-03098; CV 5786, 19/09/2017, Công bố lại biểu đồ.		
								0	5:00	10:00										CV 7014, 27/12/2016, công bố biểu đồ; CV 7128, 30/12/2016, TB thay xe; CV 1319, 09/03/2017, TB BS xe ko tăng chuyến; CV 6815, 01/11/2017, TB HTX Đồng Tiến ngừng khai thác tuyến, di thu bởi PH của xe	
								0	16:00	8:00											
								0	18:00	7:00										QĐ 05/CT, 03/01/2017	
6	3093	6095.2411.A QĐ 2548, PL1, tr 51	Vĩnh Cửu - Vị Thanh (Hậu Giang)	BX Vị Thanh - QL61 - QL1A - BX Vĩnh Cửu	265	120	15				Huỳnh Vị Thanh, ngày chẵn	1	45	15	Huỳnh Vị Thanh, ngày lẻ	1	45	15			
								0	5:30												
								0	8:30												
								0	11:30												
7	3094	6095.2412.A (QĐ 2288, PL1, Tr 241)	Vĩnh Cửu - Ngã Bảy (Hậu Giang)	BX Ngã Bảy - QL1A - XL Hà Nội - Đ.Đồng Khởi - ĐT.768 - BX Vĩnh Cửu	250	120		0	6:00												
								0	8:00												
								0	16:00	??	Huỳnh Phương Hiệp	1	29	30	Huỳnh Phương Hiệp	1		30			
								0	19:00												
8	3060	6083.0424.A (QĐ 2288) (QĐ 2318, PL1, tr 39); QĐ 1888, 24/8/2018, PL1, tr 26;	Vĩnh Cửu - Trăn Đề (Sóc Trăng)	BX Trăn Đề - ĐT.934 - TP.ST (Đ.Lê Hồng Phong - Đ.Lê Duẩn - Đ.Phù Lợi) - QL1A (Hậu Giang - Cần Thơ - Vĩnh Long) - Cao tốc Trung Lương - QL1A - Ngã 4 Lính Xưa - QL1K - Đ. Huỳnh Văn Nghệ - ĐT.768 - BX Vĩnh Cửu	312	90		0	5:00	8:00									CV 3808, 28/06/2017, thông nhất đơn vị đăng ký k. thức; CV 881/ST, 29/06/2017, TB đăng ký thành công; CV 819/ST, 18/06/2018, Chấp thuận cho Cty Sơn Phương ngừng khai thác tuyến		
								0	9:00												
								0	17:00												

Stt	Stt (qđ)	Mã số tuyến	Tên tuyến	Hành trình	Cự ly	Lưu lượng		Giờ xuất bến		Tên đơn vị vận tải								Ghi chú	
						QH	TH	Tại Bến đi	Tại Bến đến	DN Đồng Nai	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (đầu bến đi)	DN đối lưu	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (đầu bến đến)		
9	3059	6083.2401.A (QĐ 2288) QĐ 2318, PL1, tr 39	Vinh Cửu - Sóc Trăng	BX Sóc Trăng - QL.1A (Hầu Giang - Cấn Thơ - Vĩnh Long) - Cao tốc Trung Lương - QL.1A - B.Xuân Á - QL.1A - Ngã 4 Vũng Tàu - XL.Hà Nội - QL.1A - Ngã 3 Trĩ An - ĐT.767 - ĐT.768 - BX Vinh Cửu.	289	90		0	5:50										
								0	9:50										
								0	11:50										
10	3007	6067.2419.A (QĐ 2548, PL1, tr 46); QĐ 1888, 24/8/2018, PL1, Tr 25	Vinh Cửu - Trĩ Tôn (An Giang)	BX Trĩ Tôn - TL948 - QL91 - Phà An Hòa - TL848 - QL80 - Mỹ Thuận - Cao Tốc HCM - QL.1A - Ngã 4 Vũng Tàu - XL.Hà Nội - Ngã 4 Amata - B.Đông Khởi - ĐT.768 - BX Vinh Cửu	320	120		15		Cty CP Châu Đốc, ngày chẵn	1	29	15	Cty CP Châu Đốc, ngày lẻ	1		15	CV 8460, 24/09/2014, Chấp thuận cho HTX Đồng Tiến khai thác CV 4684, 03/08/2017, chấp thuận cho HTX Đồng Tiến tạm ngừng khai thác đến 01/09/2017; CV 2619, 07/05/2018, chấp thuận HTX Đồng Tiến tạm ngừng khai thác đến ngày 23/06/2018 CV 6007, 07/09/2018, Công bố biểu đồ, HTX Đuân	
								15		Htx Quyết Thắng (AG), ngày chẵn	1	29	15	Htx Quyết Thắng (AG), ngày lẻ	1		15		
								15		Htx Đồng Tiến, ngày lẻ	1	30	15	Htx Đồng Tiến, ngày chẵn	1	30	15		
								15		Htx Đồng Tiến, ngày lẻ	1	30	15	Htx Đồng Tiến, ngày chẵn	1	30	15		
11	5634	6067.2419.B QĐ 1888, 24/8/2018, PL4, Tr 70	Vinh Cửu - Trĩ Tôn (An Giang)	BX Trĩ Tôn - TL941 - QL91 - Phà An Hòa - TL848 - QL80 - Mỹ Thuận - Cao tốc Trung Lương - QL.1A - Ngã 3 Trĩ An - ĐT.767, ĐT.768 - Bến xe Vinh Cửu	320	120		0	6:30										
								0	10:30										
								0	14:30										
								0	16:30										
12	3006	6067.2418.A QĐ 2548, PL1, tr 46	Vinh Cửu - Tịnh Biên (An Giang)	BX Chi Lăng (Tịnh Biên) - TT Nhà Bàng - QL91 - Long Xuyên - Phà An Hòa - Sa Đéc - Cầu Mỹ Thuận - QL1A - Vĩnh Long - Tiền Giang - Cao Tốc - Tiền Giang Long An - TPHCM - Biên Hòa - BX Vinh Cửu	320	120		30		Cty CP Châu Đốc	1	29	30	Cty CP Châu Đốc	1	29	30		
								0	6:40	20:00									
								0	12:30										
								15		Htx Đồng Tiến, ngày chẵn	1	16	15	Htx Đồng Tiến, ngày lẻ	1	16	15	CV 5980, 06/09/2018, Công bố HTX Đồng Tiến đăng ký thành công	
13	2102	6067.2416.A QĐ 2548, PL3, tr 9	Vinh Cửu - Tân Châu (An Giang)	BX Tân Châu - ĐT953 - ĐT954 - Phà Thuận Giang - ĐT942 - QL80 - Cầu Mỹ Thuận - Cao tốc Trung lương - QL1A - ĐT768 - BX Vinh Cửu	294	120		0	6:15										
								0	10:15										
								30		Htx Quyết Thắng (AG)	1	29	30	Htx Quyết Thắng (AG)	1		30	CV 6759, 14/12/2016, cấp nhân bản sơ đồ đăng ký; CV 426, 19/01/2017, công bố biểu đồ chạy xe; CV 4523, 28/07/2017, chấp thuận điều chỉnh giờ VC-TC; CV 6408, 16/10/2017, chấp thuận giảm chuyến 30=>15	
								15		Htx Phương Lâm, ngày lẻ	1	29	30	Htx Phương Lâm, ngày chẵn	1	29	30		
14	2104	6067.22412.A QĐ 2548, PL3, tr 10	Vinh Cửu - Châu Đốc (An Giang)	BX Châu Đốc - QL91 - Long Xuyên - Phà An Hòa - Sa Đéc - Cầu Mỹ Thuận - QL1A - Vĩnh Long - Tiền Giang - Cao Tốc - Tiền Giang - Long An - TPHCM - Biên Hòa - BX Vinh Cửu	280	120		0	2:45										
								0	5:45										
								0	11:45										
								0	19:45										
15	3736	6068.2418.A (QĐ 189, PL4, tr 51) QĐ 2318, PL1, tr 38	Vinh Cửu - Vĩnh Thuận (Kiên Giang)	BX Vinh Cửu - ĐT.768 - ĐT.767 - QL.1A - TP.Cần Thơ - QL.61 - QL.63 - BX Vĩnh Thuận	320	120		0	2:50										
								0	4:50										
								0	10:00										
								30	16:00	16:30								Đang kiểm tra HS HTX PL	
16	3019	6069.2411.A QĐ 2548, PL1, tr 47	Vinh Cửu - Cà Mau	BX Cà Mau - QL1A - Cao tốc (Trung Lương - TP HCM)- QL1A - Đông Khởi - TL768 - BX Vinh Cửu	412	60		30		DNTN Tuấn Hiệp	1	40	30	DNTN Tuấn Hiệp	1		30		
								30		DNTN Tuấn Hiệp	1	40	30	DNTN Tuấn Hiệp	1		30		

Stt	Stt (qb)	Mã số tuyến	Tên tuyến	Hành trình	Cự ly	Lưu lượng		Giờ xuất bến		Tên đơn vị vận tải								Ghi chú:	
						QH	TH	Tại Bến đi	Tại Bến đến	DN Đồng Nai	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (đầu bến đi)	DN đối lưu	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (đầu bến đến)		
V		Đến xe Trị An	11																
1	2112	6072.2112.A QĐ 2548, PL3, tr 10	Trị An - Vũng Tàu	BX Trị An - ĐT767 - QL1A - Đường Bùi Văn Hòa - QL51 - Đường Võ Nguyên Giáp - Đường Nguyễn An Ninh - BX Vũng Tàu	125		120	0	4:15									CV 7022, 09/11/2017, Công bố biểu đồ; CV 2787, 14/05/2018, TB HTX Vĩnh Tân ngừng khai thác	
								0	6:15	13:30									
								0	7:15	14:30									
								0	8:15	15:30									
2	2351	4760.1421.A QĐ 2548, PL1, tr 37	Trị An - Ea Kar (Đắk Lắk)	BX Ea Kar - QL26 - QL14 - QL13 - QL1 - Ngã Ba Trị An ĐT767 - BX Trị An <A>	470		120	0	6:00	6:00								CV 443, 27/01/2015, chấp thuận khai thác tuyến; CV 6106, 26/10/2015, điều chỉnh giờ xe bus; CV 396, 17/01/2017, chấp thuận giảm số chuyến; CV 520, 23/01/2017, BS xe lưu thông chuyên; CV 1730, 31/03/2017, HTX PL ngừng khai thác tuyến	
								0	10:00										
								30			Htx Ea kar	1	30	Htx Ea kar	1		30		
								0	20:30										
3	3034	6071.2112.A QĐ 2548, PL1, tr 48	Trị An - Ba Trị (Bến Tre)	BX Ba Trị - D9T - HL10 - Đường Nội Ô thị trấn Giồng Trôm - ĐT885 - Đường Nguyễn Thị Định - ĐL Đồng Khởi - QL60 - QL1A - ĐT878 - Cao tốc (Trung Lương - TP HCM) - Đường dẫn nút giao thông Bình Thuận - QL1A - BX Trị An	255		120	30			Htx Vĩnh Cửu	4	135	30	Htx Vĩnh Cửu	4	135	30	CV 1181, 05/03/2013, công bố tuyến; CV 3360, 01/06/2018, Công bố lại biểu đồ; CV 4040, 26/06/2018, chấp thuận điều chỉnh giờ và công bố lại biểu đồ
								30			Htx vtb Bàu Trơ	2	30	Htx vtb Bàu Trơ	2		30	CV 1189, 13/05/2015 chấp thuận khai thác tuyến; CV 43, 02/06/2016, Bx xe: 71B-00812	
								0	14:00										
								0	17:00										
4	2991	6066.2113.A QĐ 2548, PL1, tr 46	Trị An - TX Hồng Ngự (Đồng Tháp)	BX Hồng Ngự - QL30 - QL1 - ĐT767 - BX Trị An	324		60	30			Htx Vĩnh Cửu	1	32	30	Htx Hồng Ngự	1		30	CV 1813/TCDB, 03/08/2010, công bố tuyến
								30			HTX VT TB TX Hồng Ngự		30	HTX VT TB TX Hồng Ngự			30	CV 297, 12/01/2018, thông nhất HTX VTTB TX Hồng Ngự khai thác tuyến; CV 30/ĐT, 11/01/2018, TB HTX VTTB Hồng Ngự đăng ký thành công	
5	4272	6084.2117.A QĐ 2318, PL4, tr 34	Trị An - Trà Cú (Trà Vinh)	BX Trị An - ĐT.767 - Ngã 3 Trị An - QL.1A - XL Hà Nội - XL Đại Hàn - QL.1A - KCN Sông Thần - QL.1A - Ngã 3 Trung Lương - Cầu Rạch Miễu - QL.60 - Cầu Cổ Chiên - ĐT.911 - QL.60 - QL.54 - QL.53 - BX Trà Cú	350		60	30			Htx Vĩnh Tân	2	68	30	Htx Vĩnh Tân	2	68	30	CV 316/TV, 11/09/2017, TB đơn vị đăng ký khai thác tuyến; CV 5760, 18/09/2017, Công bố biểu đồ; CV 7428, 29/11/2017, Công bố biểu đồ
								0	7:00	6:20								CV 7861, 19/12/2017, Thông nhất đơn vị đăng ký khai thác tuyến; CV 438, 22/12/2017, TB HTX VT Tân Tiến đăng ký thành công;ccc CV 186/TV, 04/07/2018, TB HTX VT Tân Tiến ngừng khai thác tuyến Trị An - Trà Cú	
6	3003	6067.2112.A QĐ 2548, PL1, tr 46	Trị An - Châu Đốc (An Giang)	BX Trị An - ĐT767 - QL1A - QL91 - BX Châu Đốc	350		120	30			Htx Vĩnh Cửu, ngày M	4	161	30	Htx Vĩnh Cửu, ngày M	4	161	30	CV 270, 29/01/2015, chấp thuận khai thác tuyến
								0	11:00										
								0	15:00										
								0	19:00										
7	3094	6067.2128.A QĐ 2548, PL4, tr 56	Trị An - Khánh Bình (An Giang)	BX Trị An - ĐT767 - QL1A - XL Hà Nội - Ngã 4 Vũng Tàu - QL1A - QL80 - Phà Vàm Cống - QL91 - QL91C - BX Khánh Bình	350		120	0	3:50										CV 6050, 10/11/2016, công bố biểu đồ chạy xe; CV 2630, 12/05/2017, TB thay xe
								15			Htx Vĩnh Cửu, ngày M	2	76	15	Htx Vĩnh Cửu, ngày M		15		
								0	9:50										
								0	12:50										

Stt	Stt (qh)	Mã số tuyến	Tên tuyến	Hành trình	Cự ly	Lưu lượng		Giờ xuất bến		Tên đơn vị vận tải								Ghi chú:
						QH	TH	Tại Bến đi	Tại Bến đến	DN Đồng Nai	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (theo bản đồ)	DN đối lưu	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (theo bản đồ)	
8	2108	6068.2111.A QĐ 2548, PL3, tr 10	Trị An - Kiên Giang	BX Trị An - ĐT767 - QL1A - Cao tốc (Hồ Chí Minh - Trung Lương) - QL80 - QL61 - BX Kiên Giang	345	120		0 6:45										
								0 8:45										
								0 14:45										
								0 17:45										
9	4260	6068.2118.A QĐ 2318, PL4, tr 33	Trị An - Vĩnh Thuận (Kiên Giang)	BX Trị An - ĐT.767 - Ngã 3 Trị An - QL.1A - XL.Hà Nội - Ngã 4 Vũng Tàu - QL.1A - Cao tốc Trung Lương - QL.1A - QL.80 - QL.61 - QL.63 - BX Vĩnh Thuận	370	30	30			Huơng Tấn	1	40	30	Huơng Tấn	1	40	30	CV 5747, 18/09/2017, Công bố biểu đồ
10	3017	6069.2111.A QĐ 2548, PL1, tr 47	Trị An - Cà Mau	BX Cà Mau - QL1A - Cao tốc (Trung Lương - TP HCM) - QL1A - TL767 - BX Trị An	410	60	30			DNTN P.T.Thanh Tuấn	1		30	DNTN P.T.Thanh Tuấn	1		30	
							30			DNTN P.T.Thanh Tuấn	1		30	DNTN P.T.Thanh Tuấn	1		30	
11	4262	6069.2117.A QĐ 2318, PL4, tr 33	Trị An - Đồng Tâm (Cà Mau)	Bến xe Đồng Tâm - Đ.3/2 - QL.1A - Cao tốc Trung Lương - QL.1A - Ngã 4 Vũng Tàu - XL.Hà Nội - QL.1A - Ngã 3 Trị An - ĐT.767 - Bến xe Trị An	400	60		0 6:30 17:00										CV 8181, 29/12/2017, Công bố biểu đồ, City Văn Tuấn Nghĩa ngưng khai thác
								0 14:30 7:00										
V1		Bến xe Dầu Giây	13															
1	2119	6086.2511.A QĐ 2548, PL3, tr 10	Dầu Giây - Phía Bắc Phan Thiết (Bình Thuận)	BX Dầu Giây - QL1A - BX Phan Thiết	125	120		0 2:00										
								0 4:00										
								0 9:00										
								0 13:00										
2	2521	4860.1725.A QĐ 2548, PL1, tr 40	Dầu Giây - Quảng Sơn (Đắk Nông)	BX Dầu Giây - QL1A - QL13 - QL14 - BX Quảng Sơn	365	120		0 6:00 5:30										CV 85, 16/05/2016, HTX CM ngưng hoạt động
								0 10:00										
								0 13:00										
								0 15:00										
3	1974	4760.2625.A QĐ 2548, PL3, tr 48	Dầu Giây - Phía Nam BMT (Đắk Lắk)	BX Dầu Giây - QL1A - Đường Nguyễn Ái Quốc - Đường Bùi Hữu Nghĩa - ĐT746 - ĐT741 - QL14 - BX Phía Nam Buôn Ma Thuột	395	120		0 7:30										
								0 8:30										
								0 10:30										
								0 15:30										
4	3741	6081.2511.A QĐ 189, PL4, tr 52	Dầu Giây - Đức Long Gia Lai	BX Đức Long Gia Lai - Đường Hồ Chí Minh (QL14 cũ) - QL13 - QL1 - BX Dầu Giây	590	60		0 7:45										
								0 9:45										
5	3068	6084.2511.A QĐ 2548, PL1, tr 49	Dầu Giây - Trà Vinh	BX Dầu Giây - QL1A - QL53 - QL60 - Hương lộ 11 - QL54 - BX Trà Vinh	280	120		0 4:00 6:40										Huơng Tấn Khánh ngưng hd
								0 5:00										
								0 13:00										
								0 16:00										
6	3744	6084.2551.A QĐ 189, PL4, tr 52	Dầu Giây - Tiểu Cần (Trà Vinh)	Bến xe Dầu Giây - QL1A - đường Nguyễn Văn Linh - đường cao tốc Trung Lương TP HCM - QL62 - QL1A - QL53 - QL60 - Bến xe Tiểu Cần	295	60		0 4:30										
								0 8:30										

STT	STT (qđ)	Mã số tuyến	Tên tuyến	Hành trình	Cỡ ly	Lưu lượng		Giờ xuất bến		Tên đơn vị vận tải								Ghi chú:
						QH	TH	Tại Bến đi	Tại Bến đến	DN Đồng Nai	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (đều tần đều)	DN đối lưu	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (đều tần đều)	
7	4273	6084.2514.A QĐ 2318, PL4, tr 34	Dầu Giây - Cầu Kê (Trà Vinh)	BX Dầu Giây - QL.1A - Đ. Nguyễn Văn Linh - Cao tốc Trung Lương - QL.62 - QL.1A - QL.53 - QL.60 - QL.54 - BX Cầu Kê	295	60	0	5:45										
							0	10:45										
8	4184	6065.2514.A QĐ 2548, PL1, tr 65	Dầu Giây - Cờ Đỏ (Cần Thơ)	BX Cờ Đỏ - QL91 - QL91B - BX Dầu Giây	295	120	0	3:45	6:30									QĐ 05/CT, 03/01/2017
							0	5:45	7:30									QĐ 05/CT, 03/01/2017
							0	14:45	8:30									QĐ 05/CT, 03/01/2017
							0	16:45	9:30									QĐ 05/CT, 03/01/2017
9	2096	6065.2514.B QĐ 2548, PL3, tr 9	Dầu Giây - Cờ Đỏ (Cần Thơ)	BX Dầu Giây - QL1A - QL91 - Lê Đức Thọ - BX Cờ Đỏ	295	120	0	4:10	6:00									QĐ 05/CT, 03/01/2017
							0	6:10	7:00									QĐ 05/CT, 03/01/2017
							0	15:10	8:00									QĐ 05/CT, 03/01/2017
							0	17:10	9:00									QĐ 05/CT, 03/01/2017
10	2122	6095.2513.A QĐ 2548, PL3, tr 11	Dầu Giây - Long Mỹ (Hậu Giang)	BX Dầu Giây - QL1A - Ngã ba Trung Lương - QL1A - Cầu Mỹ Thuận - QL1 - Cầu Cần Thơ - QL1 - QL61 - TL931 - BX Long Mỹ	289	120	0	2:30	9:20									
							0	4:30										
							0	16:30										
							0	18:30										
11	3129	6095.2519.A QĐ 2548, PL4, tr 59	Dầu Giây - Cái Tắc (Hậu Giang)	BX Dầu Giây - QL1A - XL Hà Nội - Ngã 4 Vũng Tàu - QL1A - Cao tốc Trung Lương - QL1A - BX Cái Tắc	280	120	0	5:30										
							0	11:30										
							0	14:30										
							0	20:30										
12	4773	6095.2512.A QĐ 317, 08/02/2018 PL4, Tr30	Dầu Giây - Ngã Bảy (Hậu Giang)	BX Ngã Bảy - QL1A - Cao tốc Trung Lương - QL1A - Ngã 4 Vũng Tàu - XL Hà Nội - Công viên 30/4 - QL1A - Ngã 4 Dầu Giây - QL1A - BX Dầu Giây	272	90	0	6:15										
							0	11:15										
							0	17:15										
13	3020	60692511.A QĐ 2548, PL1, tr 47	Dầu Giây - Cà Mau	BX Cà Mau - QL1A - Cao tốc (Trung Lương - TP HCM) - QL1A - XL Hà Nội - QL1A - BX Dầu Giây	414	60	15			Học Đồng Tiến, ngày 11	1		15	Học Đồng Tiến, ngày 11	1		15	CV 1806/CM, 22/11/2016, chấp thuận cho HTX Đồng Tiến tiếp nhận quyền của HTX Đạt Thông
							0	19:00										
VII	B.xe Long Khánh		27								33							
1	3036	6072.1111.A QĐ 2548, PL1, tr 49	Long Khánh - Bà Rịa	BX Bà Rịa - QL51 - QL56 - BX Long Khánh	60	120	30			Học L. Khánh	2	53	30	Học L. Khánh	2	53	30	CV 1312, 26/02/2014, Chấp thuận HTX Long Khánh khai thác tuyến
							30			Học Bà Rịa	1		30	Học Bà Rịa	1		30	
							0	14:00										
							0	16:00										
2	3037	6072.1118.A QĐ 2548, PL1, tr 49	Long Khánh - Long Điền (BRVT)	BX Long Điền - ĐT44 - QL56 - BX Long Khánh	65	120	30			Học Bà Rịa	1		30	Học Bà Rịa	1		30	
							0	8:50										
							0	14:50										
							0	16:50										

Stt	Stt (qb)	Mã số tuyến	Tên tuyến	Hành trình	Cụ ty	Lưu lượng		Giờ xuất bến		Tên đơn vị vận tải								Ghi chú
						QH	TH	Tại Bến đi	Tại Bến đến	DN Đăng Nai	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (theo bản đồ)	DN đối lưu	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (theo bản đồ)	
3	3038	6072.1120.A QĐ 2548, PL1, tr 49	Long Khánh - Xuyên Mộc (BRVT)	BX Xuyên Mộc - QL55 - TL328 - QL56 - QL1A - BX Long Khánh	65	120	30			Hàc Bà Rịa, ngày Hàc Bà Rịa, ngày Hàc Bà Rịa, ngày Hàc Bà Rịa, ngày	1		30	Hàc Bà Rịa, ngày Hàc Bà Rịa, ngày Hàc Bà Rịa, ngày Hàc Bà Rịa, ngày	1		30	
							0	13:30										
							0	15:30										
							0	18:30										
4	3071	6086.1116.A QĐ 2548, PL1, tr 50	Long Khánh - La Gi (Bình Thuận)	BX LaGi - QL55 - QL1A - BX Long Khánh	85	120	0	6:30										
							0	8:30										
							0	10:30										
							0	15:30										
5	3070	6086.1112.A QĐ 2548, PL1, tr 50	Long Khánh - Phía Nam Phan Thiết (Bình Thuận)	BX Phía Nam Phan Thiết - QL1A - BX Long Khánh	110	120	0	7:00										
							0	9:00										
							0	12:10										
							0	17:00										
6	3069	6086.1111.A QĐ 2548, PL1, tr 50	Long Khánh - Phía Bắc Phan Thiết (Bình Thuận)	BX Long Khánh - QL1 - BX Phía Bắc Phan Thiết	117	120	0	4:10										
							0	6:10										
							0	17:10										
							0	19:10										
7	3077	6093.1115.A QĐ 2548, PL1, tr 50	Long Khánh - Bù Đăng (Bình Phước)	CN BX H.Bù Đăng - QL14 - ĐT741 - Cổng Xanh - ĐT747 - Tân Uyên - Biên Hòa - Đường Bùi Hữu Nghĩa - Đường Nguyễn Ái Quốc - QL1A - BX Long Khánh	247	120	15			Hàc L.Khánh, ngày 14 Hàc L.Khánh, ngày 14 Hàc L.Khánh, ngày 14 Hàc L.Khánh, ngày 14	1	46	15	Hàc L.Khánh, ngày 14 Hàc L.Khánh, ngày 14 Hàc L.Khánh, ngày 14 Hàc L.Khánh, ngày 14	1	46	15	CV 1317, 26/02/2014, chấp thuận khai thác tuyến
							0	10:45										
							0	15:45										
							0	19:45										
8	3076	6093.1112.A QĐ 2548, PL1, tr 50	Long Khánh - Phước Long (Bình Phước)	CN BX TX Phước Long - ĐT741 - ĐT747 (Tân Uyên) - QL1A - BX Long Khánh	237	120	30			Hàc L.Khánh, ngày 14; Hàc Phước Long, ngày 14 Hàc L.Khánh, ngày 14; Hàc Phước Long, ngày 14 Hàc L.Khánh, ngày 14; Hàc Phước Long, ngày 14 Hàc L.Khánh, ngày 14; Hàc Phước Long, ngày 14	3	130	30	Hàc L.Khánh, ngày 14; Hàc Phước Long, ngày 14 Hàc L.Khánh, ngày 14; Hàc Phước Long, ngày 14 Hàc L.Khánh, ngày 14; Hàc Phước Long, ngày 14 Hàc L.Khánh, ngày 14; Hàc Phước Long, ngày 14	3	130	30	CV 7519, 04/12/2017, TB BS xe 60B-03693 và công bố lại biểu đồ; CV 3653, 14/06/2018, Chấp thuận điều chỉnh giờ và công bố lại biểu đồ
							0	10:15										
							0	14:15										
							0	18:15										

Stt	Stt (qđ)	Mã số tuyến	Tên tuyến	Hành trình	Cty	Lưu lượng		Giờ xuất bến		Tên đơn vị vận tải								Ghi chú
						QH	TH	Tại Bến đi	Tại Bến đến	DN Đồng Nai	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (theo bến đi)	DN đối lưu	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (theo bến đến)	
9	3022	6070.1111.A QĐ 2548, PL1, tr 47	Long Khánh - Tây Ninh	BX Tây Ninh - Đường 30/4 - QL22 - QL1A - Đồng Nai - BX Long Khánh	185	120	30			Hx L. Khánh, ngày lễ Cty CP Bus khách Tây Ninh, ngày chẵn	2	60	30	Hx L. Khánh, ngày chẵn Cty CP Bus khách Tây Ninh, ngày lẻ	2	60	30	CV 529, 20/01/2014, Chấp thuận HTX Long Khánh khai thác tuyến
							0	9:00										
							0	13:00										
							0	19:00										
10	2357	4760.2611.A QĐ 2548, PL1, tr 37	Long Khánh - Phía nam BMT (Đắk Lắk)	BX Phía Nam BMT - QL14 - ĐT741 - QL13 - Đường Xuyên Á - QL1 - BX Long Khánh	463	120	30			Hx L. Khánh	1	44	30	Hx L. Khánh	1	44	30	
							0	8:05										
							0	9:05										
							0	11:05										
11	3043	6081.1117.A QĐ 2548, PL1, tr 49	Long Khánh - Đắk Đoa (Gia Lai)	BX Long Khánh - QL20 - QL1A - QL13 - BX Miền Đông - QL13 - QL14 - BX Đắk Đoa	570	240	0	3:35										
							0	6:35										
							0	8:35										
							0	10:35										
							0	12:35										
							0	13:35										
							0	15:35										
							15			Hx Phương Lâm, ngày lẻ	2	84	15	Hx Phương Lâm, ngày chẵn	2	84	15	
12	2646	5060.1111.A QĐ 2548, PL1, tr 41	Long Khánh - Miền Đông	BX Miền Đông - QL13 - QL1A - BX Long Khánh	88	360	30			Hx Long Khánh	6	171	120					
							30											
							30											
							30											
							0	8:20										
							0	8:40										
							0	9:10										
							0	9:30										
							0	9:50										
							0	10:10										
							0	10:30										
							0	10:50										

Stt	Stt (qh)	Mã số tuyến	Tên tuyến	Hành trình	Cụ ly	Lưu lượng		Giờ xuất bến		Tên đơn vị vận tải							Ghi chú						
						QH	TH	Tại Bến đi	Tại Bến đến	DN Đồng Nai	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (đầu bến đi)	DN đối lưu	Số lượng xe	Trọng tải		Số chuyến (đầu bến đến)					
13	3053	5060.1111.B QĐ 189, PL1, tr 45	Long Khánh - Miền Đông (đi cao tốc)	BX Long Khánh - QL1 - Cao tốc TP.HCM - Long Thành - Dầu Giây - Đ.Mai Chí Thọ - XL Hà Nội - Cầu Cát Lái - Đ.Điện Biên Phủ - BX Miền Đông	75	720		0	3:00										CV 938, 22/02/2017, công bố biểu đồ chạy xe; CV 4284, 17/07/2017, ngừng khai thác tuyến đối với Cty V6 Các Phương và Chi nhánh Cty Mạnh Hùng				
								0	3:20														
								0	3:40														
								0	4:00														
								0	4:30														
								0	5:00	16:50													
								0	6:00														
								0	7:00	12:30												CV 6593, 06/12/2016, Công bố biểu đồ chạy xe; CV 4284, 17/07/2017, ngừng khai thác tuyến đối với Cty V6 Các Phương và Chi nhánh Cty Mạnh Hùng	
								0	8:00	13:50													
								0	9:00	15:10													
								0	10:00	16:30													
								0	11:00	17:30													
								0	12:30														
								0	13:00														
								0	13:30														
								0	14:00														
								0	14:30														
								0	15:00														
								0	15:30														
								0	16:00														
								0	16:30														
								0	17:00														
								0	17:30														
								0	18:00														
14	2962	6063.1116.A QĐ 2548, PL1, tr 44	Long Khánh - Gò Công (Tiền Giang)	BX Long Khánh - QL1A - QL50 - BX Gò Công	200	120	15				Cty VT Tiền Giang	1		15	Cty VT Tiền Giang	1		15					
							0	8:50															
							0	14:50															
							0	16:50															
15	2963	6063.1117.A QĐ 2548, PL1, tr 45	Long Khánh - Tân Hòa (Tiền Giang)	BX Tân Hòa - ĐTR62 - đường Trần Công Tường - QL50 - QL1 - BX Long Khánh	206	120	15				Học Long Khánh, ngày 16	1	32	15	Học Long Khánh, ngày 16	1	32	15	CV 117, 02/02/2005, Chấp thuận khai thác tuyến' CV 3977, 25/06/2018, TB xe 60B-04845 thay xe 60L-6641, xe 60L-6641 chưa trả PHI số 146 và 93				
							0	10:50															
							0	15:50															
							0	18:50															

Stt	ST (qh)	Mã số tuyến	Tên tuyến	Hành trình	Cụ ly	Lưu lượng		Giờ xuất bến		Tên đơn vị vận tải								Ghi chú:
						QH	TH	Tại Bến đi	Tại Bến đến	DN Đồng Nai	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (chưa tính s)	DN đối lưu	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (chưa tính đến)	
16	3024	6071.1111.A QĐ 2548, PL1, tr 47	Long Khánh - Bến Tre	BX Bến Tre - QL60 - QL1A - ĐT878 - Cao tốc (Trung Lương - TP HCM) - Đường dẫn nút giao thông Bình Thuận - QL1A - BX Long Khánh	195	120	30			Hà Long Khánh, ngày 11; Hà Thống Nhất và Công ty Phúc Thành, ngày 12	3	89	30	Hà Long Khánh, ngày 12; Hà Thống Nhất và Công ty Phúc Thành, ngày 13	3	89	30	CV 6575, 24/10/2017, TB BS xe 60B-01013, tạo ứng chuyển; CV 281/Bro, 06/02/2018, TB Công ty Phúc Thành thay thế Công ty VT Bến Tre.
							0	8:00										
							0	18:00										
							0	19:00										
17	3062	6084.1111.A QĐ 2548, PL1, tr 49	Long Khánh - Trà Vinh	BX Trà Vinh - QL54 - Nguyễn Đăng - QL53 - QL1A - BX Long Khánh	290	120	15			Hà Long Khánh (ngày 13)	1	46	15	Hà Long Khánh (ngày 14)	1	46	15	CV 1319, 26/02/2014, chấp thuận cho HTX Long Khánh khai thác; CV 750, 31/01/2018, TB thay xe
							0	8:30										
							0	13:30										
							0	17:30										
18	2971	6065.1115.A QĐ 2548, PL1, tr 45	Long Khánh - Thốt Nốt (Cần Thơ)	BX Thốt Nốt (Ô Môn) - QL91 - Cầu Cần Thơ - QL1A - TP Hồ Chí Minh - BX Long Khánh	270	120	30			Cty Văn Long			30	Cty Văn Long			30	QB 05/2017/CT, 03/01/2017 QB 05/2017/CT, 03/01/2017 QB 05/2017/CT, 03/01/2017
							0	14:00	2:00									
							0	16:00	3:00									
							0	20:00	4:00									
19	2970	6065.1111.A QĐ 2548, PL1, tr 45	Long Khánh - Cần Thơ (36 NVL)	Bến xe Long Khánh - QL1A - QL91 đến Bến xe Cần Thơ (36 NVL) và ngược lại.	250	120	30			Cty Vĩnh Phú	2	90	30	Cty Vĩnh Phú	2	90	30	CV 3632, 21/06/2017, chấp thuận khai thác tuyến cho Cty Vĩnh Phú CV 79, 05/01/2018, chấp thuận khai thác tuyến cho Cty Vĩnh Phú QB 05/2017/CT, 03/01/2017 QB 05/2017/CT, 03/01/2017 QB 05/2017/CT, 03/01/2017
							0	9:50	2:30									
							0	12:50	4:00									
							0	17:50	5:00									
20	3076	6065.1151.A (QĐ 2548, PL4, tr 55); QĐ 1888, 24/8/2018, PL1, tr 26	Long Khánh - Trung tâm TP. Cần Thơ	BX Trung tâm TP Cần Thơ - QL1A - BX Long Khánh	250	240	0	2:15	4:30									CV 3632, 21/06/2017, chấp thuận khai thác tuyến cho Cty Vĩnh Phú CV 79, 05/01/2018, chấp thuận khai thác tuyến cho Cty Vĩnh Phú QB 05/2017/CT, 03/01/2017 QB 05/2017/CT, 03/01/2017 QB 05/2017/CT, 03/01/2017
							0	3:15	5:30									
							0	4:15	6:00									
							30	6:50	3:15	Cty Vĩnh Phú	2	90	30	Cty Vĩnh Phú	2	90	30	
							0	8:15										
							0	10:15										
							0	16:15										
							0	17:15										
21	5632	6065.1151.B QĐ 1888, 24/8/2018, PL4, tr 70	Long Khánh - Trung tâm TP. Cần Thơ	BX Long Khánh - QL1A - Cao tốc Trung Lương - QL1A - QL91 - BX Trung tâm TP. Cần Thơ	250	120	0	3:50										
							0	9:50										
							0	12:50										
							0	17:50										
22	4254	6065.1112.A QĐ 2318, PL4, tr 33	Long Khánh - Ô Môn (TP. Cần Thơ)	Bến xe Long Khánh - QL1A - Ngã 4 Dầu Giây - QL1A - Đ. Nguyễn Ái Quốc - QL1K - QL1A - Cao tốc Trung Lương - QL1A - QL91B - BX Ô Môn	290	60	30			Hà Đồng Tấn	1	16	30	Hà Đồng Tấn	1	16	30	Đang kiểm tra HS HTX Đồng Tấn, CV 6410, 16/10/2017, Công bố biểu đồ chạy xe (60B-04025) Đang kiểm tra HS HTX Đồng Tấn, CV 6410, 16/10/2017, Công bố biểu đồ chạy xe (60B-03428)
							30			Hà Đồng Tấn	1	16	30	Hà Đồng Tấn	1	16	30	

Stt	Stt (qh)	Mã số tuyến	Tên tuyến	Hành trình	Cỡ ly	Lưu lượng		Giờ xuất bến		Tên đơn vị vận tải								Ghi chú
						QH	TH	Tại Bến đi	Tại Bến đến	DN Đồng Nai	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (đầu bến /40)	DN đối lưu	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (đầu bến đến)	
23	2101	6067.1112.A QĐ 2548, PL3, tr 9	Long Khánh - Châu Đốc (An Giang)	BX Long Khánh- QL1A- QL91 -BX Châu Đốc	385	120	0	2:20										
							0	4:20										
							0	16:20										
							0	17:20										
24	2106	6068.1111.A QĐ 2548, PL3, tr 10	Long Khánh - Kiên Giang	BX Long Khánh - QL1A - Ngã 3 Trung Luong - Ngã 3 Lộ Tê -BX Kiên Giang	380	120	0	2:40										
							0	4:40										
							0	17:40										
							0	18:40										
25	3746		Long Khánh - Vĩ Thanh (Hậu Giang)	BX Vĩ Thanh - QL61 - QL1A - Cầu Vượt Lương Xuân - đường Nguyễn Ái Quốc - Xa Lộ Hà Nội - đường 30/4 - Ngã 3 Dầu Giây - QL1A - BX Long Khánh và ngược lại <A>	295	90	0	3:30										
							0	9:30										
							0	12:30										
26	4277		Long Khánh - Vĩ Thanh (Hậu Giang)	Bến xe Long Khánh - QL1A - Công viên 30/4 - XL Hà Nội - Ngã 4 Vũng Tàu - QL1A - Đường Xuyên Á - QL1A - Ngã 4 Bình Phước - QL1A - Cao tốc Trung Lương - QL1A - Cầu vượt Lương Xuân - QL1A - QL61 đến Bến xe Vĩ Thanh	330	90	0	5:30										
							0	8:30										
							0	13:30										
27	3014	6069.1111.A QĐ 2548, PL1, tr 47	Long Khánh - Cà Mau	Bến xe Long Khánh - QL1A đến Bến xe Cà Mau	439	60	30			Hx Đồng Tâm (CM)	1		30	Hx Đồng Tâm (CM)	1		30	CV 2098/ĐN, 17/04/2017, thông nhất đơn vị đăng ký ; CV 1806/CM, 22/11/2016, chấp thuận cho HTX Đồng Tâm tiếp nhận quyền của HTX Đại Thắng
							0	18:00	7:00									CV 2470, 05/05/2017, công bố biểu đồ; Cty Vận Tải Nghĩa Hưng khai thác
VIII		Bến xe Xuân Lộc	16								26	799						
1	2563	4960.1115.A QĐ 2548, PL1, tr 40	Xuân Lộc - LT Đà Lạt	BX LT Đà Lạt - QL20 - ĐT713 - ĐT766 - BX Xuân Lộc	220	180	30			Hx xk Đà Lạt	1		30	Hx xk Đà Lạt	1		30	
							15			Hx Xuân Lộc, ngày lễ	1	29	15	Hx Xuân Lộc, ngày chủ nhật	1	29	15	
							15			Hx xk Đà Lạt, ngày chủ nhật	1		15	Hx xk Đà Lạt, ngày lễ	1		15	CV6807, 01/11/2017, thông nhất HTX XK Đà Lạt đăng ký ; CV 1424/LĐ, 03/11/2017, TB KTX XK Đà Lạt đăng ký thành công
							0	9:00	10:30									
							0	10:00	10:45									
							0	8:00										

Stt	Stt (qb)	Mã số tuyến	Tên tuyến	Hành trình	Cụ ly	Lưu lượng		Giờ xuất bến		Tên đơn vị vận tải								Ghi chú:
						QH	TH	Tại Bến đi	Tại Bến đến	DN Đồng Nai	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (theo tần số)	DN đối lưu	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (theo tần số)	
2	2360	4760.2615.A QĐ 2548, PL1, tr 37	Xuân Lộc - Phía Nam BMT (Đắk Lắk)	BX Phía Nam BMT - QL14 - ĐT741 - QL13 - Đường Xuyên Á - QL1 - BX Xuân Lộc	463	120	15			Htx Xuân Lộc, ngày 14	1	42	15	Htx Xuân Lộc, ngày 14	1	42	15	CV 1720, 26/08/2010, công bố tuyến; CV 3926, 30/06/2017, Chấp thuận giám số chuyến 30⇒15
							0	5:30										
							0	18:30										
							0	19:30										
3	2356	4760.2415.A QĐ 2548, PL1, tr 37	Xuân Lộc - M'Drăk (Đắk Lắk)	BX M'Drăk - QL26 - QL14 - ĐT741 - ĐT746 Đường Bùi Hữu Nghĩa - Đường Nguyễn Ái Quốc QL1A - BX Xuân Lộc <A>	495	120	0	5:50										CV 1073, 13/03/2015, chấp thuận khai thác tuyến; CV 2163, 10/05/2016, chấp thuận HTX Phương Lâm tếp nhận khai thác tuyến;
							0	7:50										
							0	9:50										
							30			Htx Phương Lâm	6	248	30	Htx Phương Lâm	6	248	30	
4	4186	4760.1415.A QĐ 2318, PL4, tr 27	Xuân Lộc - Ea Kar (Đắk Lắk)	BX Ea Kar - QL.26 - Đ. Nguyễn Văn Cừ - Đ. Nguyễn Chí Thanh - Đ. Trảnh Phía Tây BMT - Đ. HCM (QL14 cũ) - ĐT.741 - QL.13 - Đ. Xuyên Á - QL.1A - ĐT.766 - BX Xuân Lộc	500	60	0	1:30										CV 7130, 15/11/2017, thông nhất HTX VT Ea Kar khai thác tuyến
							30			Htx VT Ea Kar			30	Htx VT Ea Kar			30	
5	2649	5060.1115.A (QĐ 2288)	Xuân Lộc - Miền Đông	BX Miền Đông QL.13 - QL.1 - ĐT.766 - BX Xuân Lộc	125	480	0	4:30	14:30									CV 6442, 18/10/2047, Công bố biểu đồ; CV 7471, 30/11/2017, Chấp thuận giám số chuyến 360 ⇔ 300
							0	6:00	18:00									
							30			Htx Xuân Lộc			30	Htx Xuân Lộc			30	
							30			Htx Xuân Lộc			30	Htx Xuân Lộc			30	
							30			Htx Xuân Lộc			30	Htx Xuân Lộc			30	
							30			Htx Xuân Lộc			30	Htx Xuân Lộc			30	
							30			Htx Xuân Lộc			30	Htx Xuân Lộc			30	
							30			Htx Xuân Lộc			30	Htx Xuân Lộc			30	
							30			Htx Xuân Lộc			30	Htx Xuân Lộc			30	
							30			Htx Xuân Lộc			30	Htx Xuân Lộc			30	
							30			Htx Xuân Lộc			30	Htx Xuân Lộc			30	
							30			Htx Xuân Lộc			30	Htx Xuân Lộc			30	
							30			Htx Xuân Lộc			30	Htx Xuân Lộc			30	
							30			Htx Xuân Lộc			30	Htx Xuân Lộc			30	
							0	13:00										
							0	14:00										
							0	15:00										
							0	16:00										

Stt	Số (qh)	Mã số tuyến	Tên tuyến	Hành trình	Cỡ ly	Lưu lượng		Giờ xuất bến		Tên đơn vị vận tải								Ghi chú:		
						QH	TH	Tại Bến đi	Tại Bến đến	DN Đồng Nai	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (đầu bến đi)	DN đối lưu	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (đầu bến đến)			
6	3719	5060.1115.F (QĐ 189, 19/01/2017, PL4, tr 49)	Xuân Lộc - Miền Đông (TP.HCM)	BX Xuân Lộc - QL1A - Cao tốc TP.HCM - Long Thành - Dầu Giây - Đ.Mai Chí Thọ - XL.Hà Nội - Cầu Cát Lái - Đ.Điện Biên Phủ - BX Miền Đông	130	420		0	4:15											
								0	4:55											
								0	5:35											
								0	6:15											
								0	6:55											
								0	7:35											
								0	8:15											
								0	8:55											
								0	15:35											
								0	16:15											
								0	16:55											
								0	17:35											
								0	18:15											
								0	18:55											
7	3031	6071.1513.A QĐ 2548, PL1, tr 48	Xuân Lộc - Thanh Phú (Bến Tre)	BX Thanh Phú - QL57 - QL60 - QL1A - BX Xuân Lộc	256	120	30			Hà Long Khánh	1	40	30	Hà Long Khánh	1	40	30	CV 1316, 26/02/2014, Chấp thuận HTX LK khai thác tuyến		
							0	8:30												
							0	10:30												
							0	13:30												
8	3032	6071.1515.A QĐ 2548, PL1, tr 48	Xuân Lộc - Mỏ Cây Nam (Bến Tre)	BX Mỏ Cây Nam - QL60 - QL1A - BX Xuân Lộc	220	120	0	5:00	17:30											
							0	7:00												
							0	9:00												
							0	15:00												
9	2986	6066.1515.A QĐ 2548, PL1, tr 46	Xuân Lộc - Tân Hồng (Đồng Tháp)	BX Xuân Lộc - QL1A - QL30 - BX Tân Hồng	370	120	0	4:00	4:00											
							15			Hà Xuân Lộc, ngày 16	1	43	15	Hà Xuân Lộc, ngày 16	1	43	15	CV 7066, 28/12/2016, TB thay xe; CV 593, 03/02/2017, TB thay xe; CV 5399, 01/09/2017, TB thay xe; CV 5640, ngày 13/09/2017 Công bố lại biểu đồ chạy xe		
							30			Hà Xuân Lộc	2	83	30	Hà Xuân Lộc	2	83	30			
							0	20:00												
10	2985	6066.1513.A QĐ 2548, PL1, tr 46	Xuân Lộc - TX Hồng Ngự (Đồng Tháp)	BX Xuân Lộc - QL1A - QL30 - BX TX Hồng Ngự	295	60	15			Hà Xuân Lộc, ngày 16	1	34	15	Hà Xuân Lộc ngày 16	1	34	15	CV 1277, 08/03/2017, công bố biểu đồ chạy xe		
							0	10:00												
11	2975	6065.1511.A QĐ 2548, PL1, tr 45	Xuân Lộc - Cần Thơ (36 NVL)	BX Xuân Lộc - QL1A - QL91 - BX Cần Thơ 36 NVL	280	120	30			Hà Xuân Lộc	1	29	30	Hà Xuân Lộc	1	29	30			
							0	6:30	4:00										QĐ 05/CT, 03/01/2017	
							0	11:30	5:00										QĐ 05/CT, 03/01/2017	
							0	17:30	14:00										QĐ 05/CT, 03/01/2017	
12	2094	6065.1511.B QĐ 2548, PL3, tr 9	Xuân Lộc - Cần Thơ (36 NVL)	BX Xuân Lộc - QL1A - Đường cao tốc TP.HCM - Trung Lương - QL1A - QL91 - BX Cần Thơ	280	120	0	4:50	6:00								QĐ 05/CT, 03/01/2017			
							0	8:50	7:30										QĐ 05/CT, 03/01/2017	
							0	14:50	8:00										QĐ 05/CT, 03/01/2017	
							0	16:50	9:00										QĐ 05/CT, 03/01/2017	

Stt	Srt (qb)	Mã số tuyến	Tên tuyến	Hành trình	Cỡ ly	Lưu lượng		Giờ xuất bến		Tên đơn vị vận tải								Ghi chú:		
						QH	TH	Tại Bến đi	Tại Bến đến	DN Đồng Nai	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (đầu bến đến)	DN đối lưu	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (đầu bến đến)			
13	3079	6065.1551.A (QĐ 2548, PL4, tr 55); QĐ 1888, 24/8/2018, PL1, tr 26	Xuân Lộc - Trung tâm TP. Cần Thơ	BX Xuân Lộc - QL1A - QL91 - BX Trung tâm TP Cần Thơ	280	420		30	3:00	10:30									QB 05/CT, 03/01/2017	
								0	4:10											QB 05/CT, 03/01/2017
								0	5:10											QB 05/CT, 03/01/2017
								0	6:10											QB 05/CT, 03/01/2017
								0	7:10											
								0	8:10											
								0	9:10											
								0	10:10											
								0	11:10											
								0	12:10											
								0	13:10											
								0	14:10											
								0	15:10											
								0	16:10											
14	3002	6067.1528.A QĐ 2548, PL1, tr 46	Xuân Lộc - Khánh Bình (An Giang)	BX Xuân Lộc - QL1 - QL80 - phà Vàm Cống - QL91 - QL91C - BX Khánh Bình	400	120		15			Hà Xuân Lộc, ngày 16	1	30	15	Hà Xuân Lộc, ngày 16	1	30	15		
								0	7:30											
								0	12:30											
								0	18:30											
15	3093	6067.1516.A QĐ 2548, PL4, tr 56	Xuân Lộc - Tân Châu (An Giang)	BX Xuân Lộc - QL1A - Ngã 3 Vũng Tàu - QL1A - Cầu Mỹ Thuận - Ngã 3 Cự Hội - Phà Thuận Giang - ĐT954 - BX Tân Châu	297	120		0	11:00											
								0	14:00											
								15			Hà Tân Châu, ngày 16	1	30		Hà Tân Châu, ngày 16	1	30			
								0	20:00											
16	4769	6068.1518.A QĐ 317, 08/02/2018, PL4, Tr29	Xuân Lộc - Vĩnh Thuận (Kiên Giang)	Bến xe Xuân Lộc - ĐT.766 - QL.1A - Ngã 4 Dầu Giây - QL.1A - Công viên 30/4 - XL.Hà Nội - Ngã 4 Vũng Tàu - QL.1A - Ngã 4 Bình Phước - QL.1A - Cao tốc Trung Lương - QL.1A - QL.80 - QL.61 - QL.63 - BX Vĩnh Thuận	450	60		0												
								0												
IX		Bến xe Sông Ray		18								28	686							
1	2571	4960.1723.A QĐ 2548, PL1, tr 41	Sông Ray - Đức Trọng (Lâm Đồng)	BX Thị trấn huyện Đức Trọng - QL20 - QL1A - ĐT765 - BX Sông Ray	270	120		15			Hà Đình Quán, ngày 16	1	16	15	Hà Đình Quán, ngày 16	1	16	15		
								0	8:00	7:30										
								0	9:00	8:30										
								0	10:00	9:00										

Stt	Stt (qđ)	Mã số tuyến	Tên tuyến	Hành trình	Cty ty	Lưu lượng		Giờ xuất bến		Tên đơn vị vận tải								Ghi chú:
						QH	TH	Tại Bến đi	Tại Bến đến	DN Đồng Nai	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (theo bến đi)	DN đối lưu	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (theo bến đến)	
2	4756	4960.1123.A QĐ 317, 08/02/2018, PL4, tr 28	Sông Ray - LT Đà Lạt (Lâm Đồng)	BX LT Đà Lạt - QL20 - QL1A - ĐT.765 - BX Sông Ray	295	60	0	5:00										CV 1476, 20/03/2018, thông nhất HTX XK Đà Lạt khai thác tuyến tuyến; CV 371/LĐ, 02/04/2018, TB DN đồng ý thành công; CV 2253, 17/04/2018, thông nhất ứng tải suất 15=>30 CV 485/LĐ, 23/04/2018, TB ứng chuyển thành công
							30			Htx XK Đà Lạt, ngày chủ nhật	2		30	Htx XK Đà Lạt, ngày lễ	2		30	
3	5613	4960.1123.B, QĐ 1838, 24/8/2018, PL4, Tr 68	Sông Ray - LT Đà Lạt (Lâm Đồng)	Bến xe Liên tỉnh Đà Lạt - QL20 - Ngã 4 Dầu Giây - QL1A - Đ. Xuân Đỉnh Lâm Sơn - ĐT.764 - Ngã 4 Biên Hòa 2 - ĐT.765 - Bến xe Sông Ray	315	60	0	4:45										
							0	10:30										
4	2121	6093.2312.A QĐ 2548, PL3, tr 10	Sông Ray - Thành Công (Phước Long) (Bình Phước)	BX Sông Ray - ĐT764 - QL56 - QL1A - QL13 - ĐT741 - Chi nhánh BX TX Phước Long (Thành Công Phước Long)	210	120	0	4:00										
							0	6:00										
							0	10:00										
							0	16:00										
5	4276	6093.2314.A QĐ 2318, PL4, tr 34	Sông Ray - Bù Đốp (Bình Phước)	BX Sông Ray - ĐT.765 - TL.328 - Xuân Sơn Bình Giả - Ngã Giao Mỹ Xuân - QL.51 - Đ. Bùi Văn Hòa - Đ. Phạm Văn Thuận - QL.1K - QL.1A - QL.13 - Đ. Lộc Tấn Hoàng Diệu (ĐT.759) - BX Bù Đốp	250	30	30			Htx Phương Lâm	1	43	30	Htx Phương Lâm	1	43	30	CV 5958, 26/09/2017, Công bố biểu đồ
6	2514	4860.1223.A QĐ 2548, PL1, tr 39	Sông Ray - Đắk Lắk (Đắk Nông)	Bến xe Sông Ray - ĐT765 - QL1A - QL.13 - QL.14 - Bến xe Đắk Lắk	263	120	15			Htx Cầm Mỹ, ngày lễ	1	46	15	Htx Cầm Mỹ, ngày chủ nhật	1	46	15	CV 3451, 26/06/2015, chấp thuận khai thác tuyến; CV 3065, 23/05/2018, chấp thuận điều chỉnh giờ và công bố lại biểu đồ chạy xe CV 3382, 01/06/2018, TB xe 60B-04319 thay xe 60B-02649
							15			Htx Đắk Lắk, ngày chủ nhật	1		15	Htx Đắk Lắk, ngày lễ	1		15	
							0	7:30										
							0	15:30										
							0	17:30										
7	2517	4860.1523.A QĐ 2548, PL1, tr 40	Sông Ray - Cư Jút (Đắk Nông)	BX Sông Ray - ĐT765 - QL1A - ĐT763 - QL20 - ĐT721 - ĐT725 - QL28 - ĐT684 - QL14 - BX Cư Jút	263	120	0	7:00										
							0	11:00										
							0	17:00										
							0	19:00										
8	2355	4760.2023.A QĐ 2548, PL1, tr 37	Sông Ray - Krông Năng (Đắk Lắk)	BX Sông Ray - ĐT764 - QL56 - Đường Lê Hồng Phong - Đường Giao Mỹ Xuân - QL51 - Đường Bùi Văn Hoà - Đường phạm văn Thuận - Đường Nguyễn Ái Quốc - Đường Bùi Hữu Nghĩa - ĐT747 - ĐT741 - QL14 - QL26 - TL3 - QL29 - BX Krông Năng	395	120	0	2:30										
							0	3:30										
							0	8:30										
							30			Htx Phương Lâm	1	40	30	Htx Phương Lâm	1	40	30	CV 2163, 10/05/2016, chấp thuận HTX Phương Lâm tiếp nhận khai thác tuyến; CV 6360, 13/10/2017, TB BS xe không ứng chuyển
9	1969	4760.1423.A QĐ 2548, PL1, tr 34	Sông Ray - Ea Kar (Đắk Lắk)	BX Sông Ray - ĐT765 - QL1A - Đường Nguyễn Ái Quốc - đường Bùi Hữu Nghĩa - ĐT743 - ĐT741 - QL14 - QL26 - BX Ea Kar	395	120	30			Htx Phương Lâm	2	88	30	Htx Phương Lâm	2	88	30	CV 1428, 30/03/2016, công bố tuyến
							0	8:00										
							0	12:10										
							0	13:10										

Stt	Stt (qh)	Mã số tuyến	Tên tuyến	Hành trình	Cụ ty	Lưu lượng		Giờ xuất bến		Tên đơn vị vận tải								Ghi chú:
						QH	TH	Tại Bến đi	Tại Bến đến	DN Đồng Nai	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (theo bến đi)	DN đối lưu	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (theo bến đến)	
10	3117	6081.2318.A QĐ 2548, PL4, tr 58	Sông Ray - Krông Pa (Gia Lai)	BX Sông Ray - ĐT765 - Đường Bảo Bình Xuân Định - QL1A - ĐT766 - Đường Đức Lành - Đường Tân Linh - QL55 - ĐT717 - Đường 30/4 - QL20 - ĐT721 - Đường Thống Nhất Sao Đỏ - QL14 - QL26 - QL29 - Đường Đồng Trường Sơn - QL25 - Đường Lê Hồng Phong - BX Krông Pa	600	120	0	9:00										CV 5645, 21/10/2016, công bố biểu đồ; CV 6185, 15/11/2016, BS xe ko tăng chuyến; CV 6309, 22/11/2016, BS xe ko tăng chuyến; CV 523, 23/01/2017, BS xe ko tăng chuyến; CV 1194, 03/03/2017, Chấp thuận giảm chuyến 24 → 15 chuyến (60B-03245); ngừng khai thác 03 xe: 60B-01014, 60B-03686, 60B-03685 CV 2102, 17/04/2017, HTX PL ngừng khai thác tuyến SR-KrôngPa, chưa trả PH xe 03245
							0	17:00	16:00									
							0	21:00										
							0	22:00										
11	2659	5060.1123.A QĐ 2548, PL1, tr 42	Sông Ray - Miền Đông (TP.HCM)	BX Miền Đông - QL13 - QL1 - ĐT.764 - BX Sông Ray	126	600	22			Huơ Cầm Mỹ, ĐT 764, trừ các ngày thứ 2, thứ 5	1	28	22	Huơ Cầm Mỹ, ĐT 764, trừ các ngày thứ 2, thứ 5	1	28	22	CV 1327, 13/03/2018, chấp thuận thay xe; CV 1999, 09/04/2018, Công bố lại biểu đồ
							0	4:15										
							22			Huơ Cầm Mỹ, ĐT 764, trừ các ngày thứ 3, thứ 6	1	25	22	Huơ Cầm Mỹ, ĐT 764, trừ các ngày thứ 3, thứ 6	1	25	22	CV 1327, 13/03/2018, chấp thuận thay xe; CV 1999, 09/04/2018, Công bố lại biểu đồ
							0	6:15										
							0	6:40										CV 1327, 13/03/2018, chấp thuận thay xe; CV 1999, 09/04/2018, Công bố lại biểu đồ
							22			Huơ Cầm Mỹ, ĐT 764, trừ các ngày thứ 4, thứ 7	1	30	22	Huơ Cầm Mỹ, ĐT 764, trừ các ngày thứ 4, thứ 7	1	30	22	
							22			Huơ Cầm Mỹ, ĐT 764, trừ các ngày thứ 5, thứ CN	1	29	22	Huơ Cầm Mỹ, ĐT 764, trừ các ngày thứ 5, thứ CN	1	29	22	CV 1327, 13/03/2018, chấp thuận thay xe; CV 1999, 09/04/2018, Công bố lại biểu đồ
							22			Huơ Cầm Mỹ, ĐT 764, trừ các ngày thứ 2, thứ 4	1	25	22	Huơ Cầm Mỹ, ĐT 764, trừ các ngày thứ 2, thứ 4	1	25	22	
							22			Huơ Cầm Mỹ, ĐT 764, trừ các ngày thứ 3, thứ 6	1	16	22	Huơ Cầm Mỹ, ĐT 764, trừ các ngày thứ 3, thứ 6	1	16	22	CV 1327, 13/03/2018, chấp thuận thay xe; CV 1999, 09/04/2018, Công bố lại biểu đồ
							22			Huơ Cầm Mỹ, ĐT 764, trừ các ngày thứ 5, thứ CN	1	29	22	Huơ Cầm Mỹ, ĐT 764, trừ các ngày thứ 5, thứ CN	1	29	22	
							0	12:30										CV 1327, 13/03/2018, chấp thuận thay xe; CV 1999, 09/04/2018, Công bố lại biểu đồ
							0	12:45										
							30			Huơ Miền Đông			30	Huơ Miền Đông			30	CV 1327, 13/03/2018, chấp thuận thay xe; CV 1999, 09/04/2018, Công bố lại biểu đồ
							0	13:30	7:30									
							30			Huơ Miền Đông			30	Huơ Miền Đông			30	CV 1327, 13/03/2018, chấp thuận thay xe; CV 1999, 09/04/2018, Công bố lại biểu đồ
							30			Huơ Miền Đông			30	Huơ Miền Đông			30	
							30			Huơ Miền Đông			30	Huơ Miền Đông			30	CV 1327, 13/03/2018, chấp thuận thay xe; CV 1999, 09/04/2018, Công bố lại biểu đồ
							30			Huơ Miền Đông			30	Huơ Miền Đông			30	
							30			Huơ Miền Đông			30	Huơ Miền Đông			30	CV 1327, 13/03/2018, chấp thuận thay xe; CV 1999, 09/04/2018, Công bố lại biểu đồ
							30			Huơ Miền Đông			30	Huơ Miền Đông			30	
							0	16:30										CV 1327, 13/03/2018, chấp thuận thay xe; CV 1999, 09/04/2018, Công bố lại biểu đồ

Stt	Stt (qb)	Mã số tuyến	Tên tuyến	Hành trình	Cụ ly	Lưu lượng		Giờ xuất bến		Tên đơn vị vận tải								Chú thích
						QH	TH	Tại Bến đi	Tại Bến đến	DN Đồng Nai	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (đều đặn)	DN đối lưu	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (đều đặn)	
12	2660	5060.1123.B QĐ 2548,	Sông Ray - Miền Đông (TP.HCM)	BX Miền Đông - QL13 - QL1 - BT.765 (Lạng Minh) - BX Sông Rây	126	120	26			Hư Cẩm Mỹ, DT 765, Lạng Minh, trừ các ngày thứ 7 hằng tuần	1	29	26	Hư Cẩm Mỹ, DT 765, Lạng Minh, trừ các ngày thứ 7 hằng tuần	1	29	26	CV 1327, 13/03/2018, chấp thuận thay xe; CV 1998, 09/04/2018, Công bố lại biểu đồ; CV 2337, 20/04/2018, Công bố lại biểu đồ
							26			Hư Cẩm Mỹ, DT 765, Lạng Minh, trừ các ngày thứ 5 hằng tuần	1	29	26	Hư Cẩm Mỹ, DT 765, Lạng Minh, trừ các ngày thứ 5 hằng tuần	1	29	26	
							15			Hư Cẩm Mỹ, DT 765, Lạng Minh	1	29	15	Hư Cẩm Mỹ, DT 765, Lạng Minh	1	29	15	
							15			Hư Cẩm Mỹ, DT 765, Lạng Minh	1	29	15	Hư Cẩm Mỹ, DT 765, Lạng Minh	1	29	15	
							30			Hư Cẩm Mỹ, DT 765, Lạng Minh	1	46	30	Hư Cẩm Mỹ, DT 765, Lạng Minh	1	29	30	
							0	13:45										
13	2665	5060.1623.A QĐ 2548, PL1, tr 42	Sông Ray - Ngã 4 Ga (TP.HCM)	BX Sông Ray - DT765 - QL1 - BX Ngã Tư Ga	126	120	30			Hư Cẩm Mỹ	1	16	30	Hư Cẩm Mỹ	1	16	30	CV 822, 25/02/2015, Chấp thuận HTX Cẩm Mỹ khai thác
							0	7:15	7:45									CV 2259, 24/04/2017, công bố biểu đồ; CV 3114, 31/05/2017, HTX PL ngừng khai thác
							0	12:30	16:00									
							0	13:40										
14	2961	6062.2306.A QĐ 2548, PL1, tr 44	Sông Ray - Cẩm Giộc (Long An)	BX Cẩm Giộc - QL50 - Trần Văn Kiêu - Lý Thường Kiệt - Trương Chính - Xuyên Á - XL Hà Nội - QL1A - TL765 - BX Sông Ray	155	120	30			Hư Cẩm Mỹ	1	47	30	Hư Cẩm Mỹ	1	47	30	CV 3453, 26/06/2015, chấp thuận khai thác tuyến; CV 3887, 21/06/2018, Công bố lại biểu đồ tuyến SR - Cẩm Giộc
							0	9:30										
							0	11:30										
							0	13:30	6:30									
15	2996	6066.2311.A QĐ 2548, PL1, tr 46	Sông Ray - Cao Lãnh (Đồng Tháp)	BX Sông Ray - DT765 - QL1A - QL30 - BX Cao Lãnh	279	60	30			Hư Long Khánh	1	46	30	Hư Long Khánh	1	46	30	CV 7467, 11/12/2013, Chấp thuận HTX LK khai thác tuyến; CV 1110, 18/02/2014 điều chỉnh khai thác tuyến; CV 6871, 03/10/2018, TB xe 73B-00855 thay xe 60B-01660,
							0	8:30										
16	4271	6083.2315.A QĐ 2318, PL4, tr 34	Sông Ray - Vĩnh Châu (Sóc Trăng)	Bến xe Sông Ray - DT.765 - QL.1A - Cao tốc Trung Lương - QL.1A - TP.Sóc Trăng - DT.934 - DT.935 - Bến xe Vĩnh Châu	365	60	0	4:15	4:15									CV 64/ST, 30/08/2017 TB đồng tin đăng ký khai thác tuyến; CV 5536, 09/08/2017, Công bố biểu đồ chạy xe; CV 7470, 30/11/2017, Chấp thuận HTX Cẩm Mỹ ngừng khai thác, trả PH của 02 xe 60B-03579, 60B-03596, 30/09/2018, số 200, 201
							0	12:15										
17	2110	6069.2311.A QĐ 2548, PL3, tr 10	Sông Ray - Cà Mau	BX Sông Ray - DT764 - QL56 - QL1A - BX Cà Mau	410	60	0	10:00	12:00									CV 2472, 05/05/2017, công bố biểu đồ; CV 6645, 27/10/2017, chấp thuận giảm chuyến 30=>15, đã trả PH xe 60B-03950, Cty Văn Tân Nghĩa ngừng khai thác
							0	12:00										
18	4263	6069.2314.A QĐ 2318, PL4, tr 33	Sông Ray - Năm Căn (Cà Mau)	Bến xe Năm Căn - QL.1A - Cao tốc Trung Lương - QL.1A - Ngã 4 Vũng Tàu - XL Hà Nội - QL.1A - QL.56 - DT.764 - Bến xe Sông Ray	470	60	30			Hư Phương Lâm, ngày là CN DNTN Tuần Hiệp, ngày chẵn	2		30	Hư Phương Lâm, ngày chẵn CN DNTN Tuần Hiệp, ngày là	2		30	CV 493/CM, 20/03/2018, Thông nhất phương án khai thác tuyến. CV 1640, 26/03/2018, Công bố biểu đồ chạy xe
							30			Hư Phương Lâm, ngày là CN DNTN Tuần Hiệp, ngày chẵn	2		30	Hư Phương Lâm, ngày chẵn CN DNTN Tuần Hiệp, ngày là	2		30	

Stt	Sn (qb)	Mã số tuyến	Tên tuyến	Hành trình	Cty ty	Lưu lượng		Giờ xuất bến		Tên đơn vị vận tải								Ghi chú	
						QH	TH	Tại Bến đi	Tại Bến đến	DN Đồng Nai	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (theo bản đồ)	DN đối lưu	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (theo bản đồ)		
X	Bến xe Bảo Bình		4								4	90							
1	2655	5060.1118.A QĐ 2548, PL1, tr 42	Bảo Bình - Miền Đông (TP.HCM)	BX Bảo Bình - Đường Eu (Đ. Bảo Định Lâm Sơn) - QL.1 - QL.13 - BX Miền Đông	120	360		0	5:00		Hu Cẩm Mỹ								CV 3282, 06/07/2016, chấp thuận giảm tần suất; CV 3069, 23/05/2018, TB HTX Cẩm Mỹ ngừng khai thác tuyến
								0	5:30		Hu Cẩm Mỹ								
								0	6:00		Hu Cẩm Mỹ								
								0	7:00	11:30									
								0	7:45		Hu Cẩm Mỹ								
								0	8:30		Hu Cẩm Mỹ								
								0	9:15		Hu Cẩm Mỹ								
								0	10:00		Hu Cẩm Mỹ								
								0	13:15										
								0	14:15										
								0	15:15										
								0	16:15										
2	2960	6062.1811.A QĐ 2548, PL1, tr 44	Bảo Bình - Hậu Nghĩa (Long An)	BX Hậu Nghĩa - Củ Chi - An Suông - QL1A - Long Khánh - BX Bảo Bình	130	120	30			Hu Long Khánh	1	32	30	Hu Long Khánh	1	32	30	CV 6443, 22/07/2014, chấp thuận HTX Long Khánh khai thác tuyến	
							30			Cty Minh Tâm	1		30	Cty Minh Tâm	1		30		
							0	15:30											
							0	17:30											
3	2959	6062.1801.A QĐ 2548, PL1, tr 44	Bảo Bình - Long An	BX Long An - Hùng Vương - QL62 - Đường tránh TP Tân An - QL1A - BX Bảo Bình	162	120	30			Hu Cẩm Mỹ, ngày K; Hu Trung Dũng, ngày chẵn	2	58	30	Hu Cẩm Mỹ, ngày chẵn; Hu Trung Dũng, ngày K	2	58	30	CV 3454, 26/06/2015, chấp thuận khai thác tuyến; CV 2450, 05/05/2017, công bố lại biểu đồ chạy xe	
							0	8:00											
							0	9:00											
							0	14:00											
4	4770	6071.1817.A QĐ 317, 08/02/2018, PL4, Tr29	Bảo Bình - Chợ Lách (Bến Tre)	BX Chợ Lách - QL.57 - QL.60 - QL.1A - QL.62 - Cao tốc Trung Lương - Đ. Tân Tạo Chợ Đệm (Đ. Võ Trần Chí) - QL.1A - Đ. Xuân Định - BX Bảo Bình	240	90	15			Hu Thống Nhất (BT), ngày chẵn	1		15	Hu Thống Nhất (BT), ngày K	1		15	CV 990/BTr, 17/05/2018, TB HTX Thống nhất đồng ý thay đổi ký thành công; CV 1329/BTr, 25/06/2018, TB HTX Thống Nhất đồng ý thay đổi tăng tần suất 15 => 30 chuyến; CV 153/HTXTN, 20/09/2018, TB ngừng khai thác tuyến đối với xe 71B-00342	
							0	14:55											
							0	18:55											
XI	Bến xe Cẩm Mỹ		8								6	217							
1	2518	4860.1529.A QĐ 2548, PL1, tr 40	Cẩm Mỹ - Cư Jút (Đắk Nông)	BX Cẩm Mỹ - QL56 - Đường Lê Hồng Phong - Đường Ngã Giao Mỹ Xuân - QL51 - Đường Phạm Văn Thuận - Đường Nguyễn Ái Quốc - Đường Bùi Hữu Nghĩa - ĐT747 - ĐT741 - QL14 - Đường 23/3 - ĐT684 - QL14 -BX Cư Jút	263	120		0	7:00										
								0	8:00										
								0	10:00										
								0	11:00										

Stt	Stt (qđ)	Mã số tuyến	Tên tuyến	Hành trình	Cỡ ly	Lưu lượng		Giờ xuất bến		Tên đơn vị vận tải								Chức vụ
						QH	TH	Tại Bến đi	Tại Bến đến	DN Đồng Nai	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (theo bản đồ)	DN đối ứng	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (theo bản đồ)	
2	2513	4860.1118.A QĐ 2548, PL1, tr 39	Cầm Mỹ - Gia Nghĩa (Đắk Nông)	BX Cầm Mỹ (Bảo Bình) - QL1 - QL1K - ĐT747 - ĐT741 - QL14 đến BX Gia Nghĩa	263	120	15			Htx Thành Tín, ngày chẵn	1		15	Htx Thành Tín, ngày lẻ	1		15	
							0	9:30										
							0	12:10										
							0	14:10										
3	2519	4860.1718.A QĐ 2548, PL1, tr 40	Cầm Mỹ - Quảng Sơn (Đắk Nông)	BX Cầm Mỹ (Bảo Bình) - QL1A - QL1K - ĐT747 - ĐT741 - QL14 - QL28 - ĐT684 - BX Quảng Sơn	270	30	15			Htx Cầm Mỹ, ngày chẵn	1	41	15	Htx Cầm Mỹ, ngày lẻ	1	41	15	CV 425, 19/01/2017, công bố tuyến
4	3118	6081.2913.A QĐ 2548, PL4, tr 58	Cầm Mỹ - An Khê (Gia Lai)	BX Cầm Mỹ - QL56 - TL764 - TL328 - QL55 - QL1A - QL55 - Cầu cũ 6 - TL720 - TL713 (ĐaKai) - QL20 - Đường Nguyễn Văn Cừ (Bảo Lộc) - ĐT725 - QL28 - QL14 - QL19 - BX An Khê	700	120	0	1:00										
							0	2:15										
							0	7:15										
							27			Htx Phương Lâm, (trừ 03 ngày: 04, 15, 23)	4	176	27	Htx Phương Lâm, (trừ 03 ngày: 04, 15, 23)	4	176	27	CV 5428, 14/10/2016, công bố tuyến, CV 2300, 26/04/2017, Bx xe ko tăng chuyến
5	4270	66081.2919.A QĐ 2318, PL4, tr 34	Cầm Mỹ - Đức Cơ (Gia Lai)	BX Cầm Mỹ - QL56 - Đ.Ngã Giao Hòa Bình - TL328 - Đ.Hòa Bình Bình Châu - TL329 - QL55 (La Gi) - QL1A - QL55B (Cầu cũ 6) - TL720 - TL713 - (Mê Pu Đa Kai) - QL20 - ĐT725 - Đ.Sao Bông Đặng Hà - QL14 - QL19 - BX Đức Cơ	650	60	0	2:45										
							30			Htx Phương Lâm				Htx Phương Lâm				Đang kiểm tra HS HTX PL; CV 5531, 08/09/2017, Công bố biểu đồ
6	3081	6065.2912.A QĐ 2548, PL4, tr 55	Cầm Mỹ - Ô Môn (Cần Thơ)	BX Cầm Mỹ - ĐT769 - QL51 - Đường Bùi Văn Hòa - Ngã 4 Tam Hiệp - Đường Phạm Văn Thuận - Đường Nguyễn Ái Quốc - QL1K - QL1A - Cao tốc Trung Lương - QL1A - QL91B - BX Ô Môn	350	120	0	4:00	3:30									QĐ 05/CT, 03/01/2017
							0	4:30	4:30									QĐ 05/CT, 03/01/2017
							0	10:30	5:30									QĐ 05/CT, 03/01/2017
							0	13:30	6:30									CV 5486, 17/10/2016, công bố biểu đồ; CV 5691, 24/10/2016, chấp thuận thay xe; CV 6524, 02/12/2016, TB xe ko tăng chuyến; CV 432, 19/01/2017, chấp thuận điều chỉnh giờ xuất bến; CV 917, 21/02/2017, chấp thuận giảm tần suất 30=>15 chuyến; CV 1797, 04/04/2017, xe 60B-03595 tạm ngừng hoạt động 21/02/2017, trả PH tuyến Cầm Mỹ - Ô Môn số 140, 30/10/2017; CV 5957, 26/09/2017, Chấp thuận HTX Đồng Tín ngừng kt tuyến Cầm Mỹ - Ô Môn CV 5960, 26/09/2017, TB HTX Đồng Tín ngừng khai thác tuyến Cầm Mỹ - Ô Môn
7	3021	6069.2911.A QĐ 2548, PL1, tr 47	Cầm Mỹ - Cà Mau	BX Cà Mau - QL1A - Cao tốc (Trung Lương - TP HCM) - QL1A - Ngã 3 Tân Phong - QL56 - BX Cầm Mỹ	465	60	0	5:00	17:45									CV 3826, 29/07/2016, thông nhất điều chỉnh giờ; CV 189/CM, 09/10/2017, TB ĐTN TPMT ngừng khai thác
							0	11:15	5:40									
8	4768	6067.2918.A QĐ 317, 08/02/2018, PL4, tr 29	Cầm Mỹ - Tịnh Biên	BX Tịnh Biên - QL91 - Phà Vàm Cống - QL80 - Cao tốc Trung Lương - QL1A - Đ.Vô Văn Kiệt - Thủ Thơm - Phà Cát Lái - ĐT.769 - Đ.25B - QL51 - ĐT.769 - HL.10 - QL56 - BX Cầm Mỹ	400	60	0	5:55										
							30			Htx Đồng Tín, ngày lẻ; Htx VTTB Thái Sơn, ngày chẵn	2		30	Htx Đồng Tín, ngày lẻ; Htx VTTB Thái Sơn, ngày chẵn	2		30	CV 497-2018/AG, 03/04/2018, TB HTX VTTB Thái Sơn đăng ký thành công CV 496-2018/AG, 03/04/2018, có ý kiến đăng ký khai thác tuyến CV 2067, 10/04/2018, Công bố biểu đồ chạy xe HTX Đồng Tín

[illegible]

Stt	Sn (qb)	Mã số tuyến	Tên tuyến	Hành trình	Cự ly	Lưu lượng		Giờ xuất bến		Tên đơn vị vận tải							Ghi chú:		
						QH	TH	Tại Bến đi	Tại Bến đến	DN Đồng Nai	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (đầu bến đi)	DN đối lưu	Số lượng xe	Trọng tải		Số chuyến (đầu bến đến)	
5	3033	6071.1911.A QĐ 2548, PL1, tr 48	Định Quán - Bến Tre	BX Bến Tre - QL60 - QL1A - ĐT878 - Cao tốc (Trung Lương - TP HCM) - Đường dẫn nối giao thông Bình Thuận - QL1A - BX Định Quán	210	120	30			Htx Định Quán	1	29	30	Htx Định Quán	1	29	30		
							0	4:00											
							0	10:00											
							0	16:00											
6	4264	6071.1914.A QĐ 2318, PL4, tr 33	Định Quán - Bình Đại (Bến Tre)	BX Định Quán - QL20 - QL1A - QL60 - ĐT.883 - Bến xe Bình Đại	240	60	30			Htx Định Quán	1	29	30	Htx Định Quán	1	29	30	CV 5948, 25/09/2017, công bố biểu đồ cho HTX DQ	
							30			Htx Phương Lâm	3	130	30	Htx Phương Lâm	3	130	30	CV 5947, 25/09/2017, công bố biểu đồ cho HTX PL; CV 2336, 20/04/2018, Công bố lại biểu đồ	
7	2117	6084.1911.A QĐ 2548, PL3, tr 10	Định Quán - Trà Vinh	BX Định Quán - QL20 - QL1A - QL60 - QL54 -BX Trà Vinh	256	120	0	3:30											
							0	4:30											
							0	6:30											
							0	11:30											
8	2969	6064.1912.A QĐ 2548, PL1, tr 45	Định Quán - Bình Minh (Vĩnh Long)	BX Định Quán - QL20 - QL1A - BX Bình Minh	295	120	0	3:20											
							0	5:20											
							0	7:20											
							0	17:20											
9	3092	6095.1915.A QĐ 2548, PL1, tr 51	Định Quán - Cái Tắc (Hậu Giang)	BX Định Quán - QL20 - QL1A - BX Cái Tắc	297	120	30			Htx Định Quán	1	28	30	Htx Định Quán	1	28	30	CV 3773, 28/07/2016 chấp thuận thay xe: 60B-03145 (60B-02786)	
							0	5:00											
							0	13:10											
							0	18:10											
XIV	Bến xe Tân Phú		28								41	1874							
1	2562	4960.1114.A QĐ 2548, PL1, tr 40	Tân Phú - LT Đà Lạt	BX Liên tỉnh Đà Lạt - QL20 - BX Tân Phú	170	120	0	7:00	9:15										
							30			Htx xk Đà Lạt	1		30	Htx xk Đà Lạt	1		30		
							0	15:00	15:15										
							0	16:00	15:30										
2	3074	6086.1413.A QĐ 2548, PL1, tr 50	Tân Phú - Đức Linh (Bình Thuận)	BX Đức Linh - QL20 - BX Tân Phú	32	120	30			Htx Phương Lâm	1	29	30	Htx Phương Lâm	1	29	30		
							0	6:00											
							0	10:00											
							0	14:00											
3	3080	6093.1415.A QĐ 2548, PL1, tr 50	Tân Phú - Thành Công (Bù Đăng) (Bình Phước)	CN BX H.Bù Đăng - QL14 - ĐT741- QL13 - QL1A- QL20 - BX Tân Phú	270	120	30			Htx Phương Lâm ngày chẵn, Htx Bù Đăng ngày lẻ	2		30	Htx Phương Lâm ngày lẻ, Htx Bù Đăng ngày chẵn	2		30	CV 5259, 16/08/2018, Công bố biểu đồ	
							0	6:00											
							0	10:00											
							0	15:00											

Stt	Stt (qb)	Mã số tuyến	Tên tuyến	Hành trình	Cty ty	Lưu lượng		Giờ xuất bến		Tên đơn vị vận tải								Ghi chú:
						QH	TH	Tại Bến đi	Tại Bến đến	DN Đồng Nai	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (đều, bất đ)	DN đối lưu	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (đều, bất đ)	
4	2512	4860.1114.A (QĐ 2548, PL1, tr 39) QB 2318, PL1, tr 31	Tân Phú - Liên tỉnh Đắk Nông (Đắk Nông)	BX LT Đắk Nông - QL28 - QL20 - BX Tân Phú	263	120	0	4:25										
							0	10:25										
							30			Học Thành Tâm	1		30	Học Thành Tâm	1		30	
							0	13:10										
5	2028	4860.1614.A QĐ 2548, PL3, tr 8	Tân Phú - Quảng Khê (Đắk Nông)	BX Quảng Khê - QL28 - QL20 - BX Tân Phú	237	120	0	3:45										
							0	10:45										
							0	12:45										
							0	13:45										
6	2663	1860.1314.A QĐ 2548, PL4, tr 20	Tân Phú - Hải Hậu (Nam Định)	BX Tân Phú - QL20 - QL1A - QL10 - QL21 - BX Hải Hậu	1695	90	0	1:35										
							0	9:35										
							0	14:35										
7	2971	4360.1114.A QĐ 2548, PL4, tr 46	Tân Phú - Trung tâm Đà Nẵng	BX Tân Phú - QL20 - QL27 - QL1A - BX Trung tâm Đà Nẵng	730	120	0	2:20										
							0	10:20										
							0	14:00										
							0	15:00										
8	2648	5060.1114.A (QĐ 2288, PL1, Tr 210)	Tân Phú - Miền Đông	BX Miền Đông - QL13 - QL1 - QL20 - BX Tân Phú	125	360	30			Học Phương Lâm	5	150	120					CV 4517, 01/09/2016, TB bổ sung xe: 60L-4014, 60M-4014, 60N-2859, 60B-02402, 60B-00882, 51B-18547, 60B-03142, 51B-07002, 60B-03517, CV 565/HTX, 11/07/2017, TB ngừng xe: 60B-02402, PH 106, 30/06/2018, CV 4753, 07/08/2017, công bố lại biểu đồ chạy xe
							30			Học Phương Lâm								
							30			Học Phương Lâm								
							30			Học Phương Lâm								
							0	14:00										
							0	14:30										
							0	15:00										
							0	15:30										
							0	16:00										
							0	16:30										
							0	17:00										
							0	17:30										

Stt	SX (qh)	Mã số tuyến	Tên tuyến	Hành trình	Cty ly	Lưu lượng		Giờ xuất bến		Tên đơn vị vận tải								Ghi chú:
						QH	TH	Tại Bến đi	Tại Bến đến	DN Đồng Nai	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (đầu bến đi)	DN đối lưu	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (đầu bến đến)	
9	2958	6062.1401.A QĐ 2548, PL1, tr 44	Tân Phú - Long An	BX Long An - Hùng Vương - QL62 - Đường tránh TP Tân An - QL1A - QL20 - BX Tân Phú	172	120	30			Hà Trung Dũng			30	Hà Trung Dũng			30	
							0	9:25										
							0	15:25										
							0	18:25	8:00									
10	2965	6063.1416.A (QĐ 2288, PL1, Tr 231)	Tân Phú - Gò Công (Tiền Giang)	BX TX Gò Công - QL50 - QL1 - QL20 - BX Tân Phú	240	150	30			Hà Phương Lâm	1	45	30	DNTN Thuận Phát, Hà Gò Công Đồng	2		30	CV 3712, 25/07/2016, TB BS xe ko tăng chuyến
							0	10:30										
							0	16:30										
							0	19:30										
11	3027	6071.1411.A QĐ 2548, PL1, tr 48	Tân Phú - Bến Tre	BX Bến Tre - QL60 - QL1A - ĐT878 - Cao tốc (Trung Lương - TP HCM) - Đường dẫn nút giao thông Bình Thuận - QL1A - QL20 - BX Tân Phú	225	120	30			Hà Phương Lâm, ngày lễ; Hà Thống Nhất và Công ty Phúc Thịnh, ngày chủ nhật	3	90	30	Hà Phương Lâm, ngày chủ nhật; Hà Thống Nhất và Công ty Phúc Thịnh, ngày lễ	3	90	30	CV 2919, 24/05/2017, TB xe ko tăng chuyến; CV 307/Btre, 09/02/2018 Cty Puce Thịnh thay Cty CP VT Bến Tre
							0	7:30										
							0	13:30										
							0	17:30										
12	3030	6071.1414.A QĐ 2548, PL1, tr 48	Tân Phú - Bình Đại (Bến Tre)	Bến xe Tân Phú - QL20 - QL1A - Đ. Nguyễn Văn Linh - Cao tốc Trung Lương - ĐT878 - QL1A - QL60 - ĐT883 - Bến xe Bình Đại và ngược lại.	265	120	30			Hà Phương Lâm, Cty VT Sonadezi	2	91	30	Hà Thống Nhất;	1		30	CV 3631, 21/06/2017, chấp thuận khai thác tuyến cho Cty Vĩnh Phú; CV 78, 05/01/2018, chấp thuận khai thác tuyến cho Cty Vĩnh Phú
							0	8:55										
							0	14:55										
							0	20:55										
13	3029	6071.1413.A QĐ 2548, PL1, tr 48	Tân Phú - Thanh Phú (Bến Tre)	BX Thanh Phú - QL57 - QL60 - QL1A - D9T - Cao tốc (Trung Lương - TP HCM) - Đường dẫn nút giao thông Bình Thuận - QL1A - QL20 - BX Tân Phú	271	120	30			Hà Phương Lâm, ngày lễ; Hà Thống Nhất; ngày chủ nhật	5	226	30	Hà Thống Nhất, ngày lễ; Hà Phương Lâm, ngày chủ nhật	5	226	30	CV 47, 05/07/2016, thay xe 71B-00783 (71B-00116); CV 7126, 30/12/2016, TB xe ko tăng chuyến.
							0	9:45										
							0	15:45										
							0	21:45										
14	3028	6071.1412.A QĐ 2548, PL1, tr 48	Tân Phú - Ba Trĩ (Bến Tre)	BX Ba Trĩ - D9T - HL10 - Đường Nội Ô thị trấn Giồng Trôm - ĐT 885 - Đường Nguyễn Thị Định - ĐL Đồng Khởi - QL60 - QL1A - ĐT 878 - Cao tốc (Trung Lương - TP HCM) - Đường dẫn nút giao thông Bình Thuận - QL1A - QL20 - BX Tân Phú	262	120	30			Hà Phương Lâm, ngày lễ; Hà Thống Nhất (BT), ngày chủ nhật	3	131	30	Hà Phương Lâm, ngày chủ nhật; Hà Thống Nhất (BT), ngày lễ	3	131	30	CV 1227, 06/03/2017, BS xe ko tăng chuyến; CV 797, 02/02/2018, ba xe ko tăng chuyến
							0	9:10										
							0	13:10										
							0	17:10										

Stt	Stt (qh)	Mã số tuyến	Tên tuyến	Hành trình	Cỡ ty	Lưu lượng		Giờ xuất bến		Tên đơn vị vận tải								Ghi chú:
						QH	TH	Tại Bến đi	Tại Bến đến	DN Đồng Nai	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (chưa bến đi)	DN đối lưu	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (chưa bến đến)	
15	2982	6066.1411.A QĐ 2548, PL1, tr 45	Tân Phú - Cao Lãnh (Đồng Tháp)	BX Tân Phú - QL20 - QL1A - QL30 - BX Cao Lãnh	280	120	30			Huơng Phương Lâm, ngày 14; Cty CP Đồng Tháp, ngày 14	2	85	30	Cty cp vi ở Đồng Tháp, ngày 14; Huơng Phương Lâm, ngày 14	2	85	30	QĐ 1224, ngày 06/03/2017, công bố biểu đồ chạy xe trên Đồng Nai, QĐ 471/ĐT, 28/07/2017, công bố biểu đồ chạy tỉnh Đồng Tháp; CV 6177, 05/10/2017, TB BS xe ko tăng chuyến, cấp nhật lại biểu đồ
							0	8:15										
							0	14:15										
							0	20:15										
16	2983	6066.1413.A QĐ 2548, PL1, tr 45	Tân Phú - TX Hồng Ngự (Đồng Tháp)	BX Tân Phú - QL20 - QL1A - QL30 - BX TX Hồng Ngự	348	60	30			Huơng Phương Lâm, ngày 14; Cty CP Đồng Tháp, ngày 14	3	152	30	Huơng Phương Lâm, ngày 14; Cty CP Đồng Tháp, ngày 14	3	152	30	CV 2163, 10/05/2016, chấp thuận cho HTX PL khai thác
							0	11:20										
17	4185	6066.1414.A QĐ 2548, PL1, tr 65	Tân Phú - Tháp Mười (Đồng Tháp)	BX Tháp Mười - ĐT847 - QL30 - QL1A - QL20 - BX Tân Phú	280	60	0	5:45	3:20									CV 1731, 31/03/2017, HTX PL ngừng khai thác tuyến
							0	12:45										
18	2100	6066.1414.B QĐ 2548, PL3, tr 9	Tân Phú - Tháp Mười (Đồng Tháp)	BX Tháp Mười - ĐT845 - ĐT846 - ĐT869 - Ngã 3 An Cư - QL1A - QL20 - BX Tân Phú	265	60	0	6:15	13:00									CV 4273, 23/08/2016, chấp thuận điều chỉnh lưu lượng: 60B-02329 CV 914, 21/02/2017, chấp thuận cho HTX PL ngừng khai thác
							0	13:45										
19	3065	6084.1411.A QĐ 2548, PL1, tr 49	Tân Phú - Trà Vinh	BX Trà Vinh - QL54 - Nguyễn Đình - QL53 - QL1A - BX Tân Phú	348	120	30			Huơng Phương Lâm, ngày 14; Huơng Trà Vinh, ngày 14	3	538	30	Huơng Trà Vinh, ngày 14; Huơng Phương Lâm, ngày 14	1		30	CV 3611, 20/07/2016, TB bu ko tăng chuyến, CV 1791, 04/04/2017, TB thay xe
							0	6:00										
							0	14:00										
							0	18:00										
20	2974	6065.1411.A QĐ 2548, PL1, tr 45	Tân Phú - Cần Thơ (36 NVL)	BX Cần Thơ 36 NVL - QL1A - BX Tân Phú	293	120	30			Huơng Phương Lâm	1	29	30	Cty CP Cần Thơ	1		30	CV 1621, 27/03/2017, TB thay xe tuyến cố định (thay 60M-7633, tại PH 120, 15/06/2017)
							0	9:00	4:20									
							0	15:00	5:00									
							0	21:00	6:00									
21	2093	6065.1411.B QĐ 2548, PL3, tr 9	Tân Phú - Cần Thơ (36 NVL)	BX Tân Phú - QL20 - QL1A - Đường cao tốc TP.HCM - Trung Lương - QL1A - QL91 - BX Cần Thơ	293	120	0	8:00	7:00									QĐ 05/CT, 03/01/2017 QĐ 05/CT, 03/01/2017 QĐ 05/CT, 03/01/2017 QĐ 05/CT, 03/01/2017 QĐ 05/CT, 03/01/2017 QĐ 05/CT, 03/01/2017 QĐ 05/CT, 03/01/2017
							0	10:00	7:20									
							0	16:00	8:25									
							0	22:00	10:20									
22	4181	6065.1451.A QĐ 2548, PL1, tr 65	Tân Phú - Trung tâm TP. Cần Thơ	BX Trung tâm thành phố Cần Thơ - QL1A - BX Tân Phú	243	120	30	7:00	3:30	Huơng Phương Lâm	1	29	30	Cty CP Cần Thơ	1		30	CV 1621, 27/03/2017, TB thay xe tuyến cố định (thay 60M-7633, tại PH 120, 15/06/2017)
							0	10:20	13:20									
							0	16:20	13:40									
							0	22:20	14:00									

Stt	Stt (qđ)	Mã số tuyến	Tên tuyến	Hành trình	Cty ty	Lưu lượng		Giờ xuất bến		Tên đơn vị vận tải								Ghi chú:
						QH	TH	Tại Bến đi	Tại Bến đến	DN Đồng Nai	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (đều đặn đi)	DN đối lưu	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (đều đặn đến)	
23	3078	6065.1451.B QĐ 1888, 24/8/2018, PL1, Tr26	Tân Phú - Trung tâm TP. Cần Thơ	BX Tân Phú - QL20 - QL1A - Cao tốc Trung Lương - QL1A - QL91 - BX Trung tâm TP. Cần Thơ	243	360		0	2:35									
								0	3:35									
								0	4:35									
								0	5:35									
								0	6:35									
								0	7:35									
								0	8:35									
								0	9:35									
								0	13:35									
								0	14:35									
								0	15:35									
								0	16:35									
24	3091	6095.1411.A QĐ 2548, PL1, tr 51	Tân Phú - Vị Thanh (Hậu Giang)	BX Vị Thanh - QL61 - QL1A - BX Tân Phú	373	120	15			Hà VTTB Vị Thanh, ngày chẵn	1	38	15	Hà VTTB Vị Thanh, ngày lẻ	1	38	15	
							30			Hà Phương Lâm	1	38	30	Hà Phương Lâm	1	38	30	CV 6961, 23/12/2016, BS xe ko tăng chuyến; CV 1790, 04/04/2017, BS xe ko tăng chuyến.
							0	16:40										
							0	22:40										
25	3000	6067.1412.A QĐ 2548, PL1, tr 46	Tân Phú - Châu Đốc (An Giang)	BX Tân Phú - QL20 - QL1 - Xuyên Á - QL1A - QL91 - BX Châu Đốc	320	120	30			Hà Phương Lâm, ngày lẻ; Cty CP Châu Đốc, ngày chẵn	4	174	30	Hà Phương Lâm, ngày chẵn; Cty CP Châu Đốc, ngày lẻ	4	174	30	CV 2163, 10/03/2016, Chấp thuận HTX PL tiếp nhận hướng tuyến của HTX TP; CV 3361, 01/06/2018, TB BS xe 60B-02852, ko tăng chuyến
							0	10:40										
							0	13:40										
							0	18:40										
26	3001	6067.1415.A QĐ 2548, PL1, tr 46	Tân Phú - Chợ Mới (An Giang)	BX Tân Phú - QL20 - QL1A - QL80 - BX Chợ Mới	325	120	0	2:30										
							15			Hà Phương Lâm, ngày lẻ	1	29	15	Hà Chợ Mới	1		15	CV 5302, 10/10/2016, chấp thuận thay xe 60S-2251; (Lưu ý: 03/2018, Sở AG công bố 7:10)
							0	11:30										
							0	19:30										
27	3016	6069.1411.A QĐ 2548, PL1, tr 47	Tân Phú - Cà Mau	BX Cà Mau - QL1A - Cao tốc (Trung Lương - TP HCM) - QL1A - QL20 - BX Tân Phú	472	60	30			DNTN P.T.Thanh Tuấn			30	DNTN P.T.Thanh Tuấn			30	
							30			DNTN P.T.Thanh Tuấn			30	DNTN P.T.Thanh Tuấn			30	CV 1648, 28/03/2017, thống nhất đăng ký
28	4261	6069.1414.A QĐ 2318, PL4, tr 33	Tân Phú - Năm Căn (Cà Mau)	Bến xe Năm Căn - QL1A - Cao tốc Trung Lương - QL1A - Ngã 4 Vũng Tàu - XL Hà Nội - QL1A - Ngã 4 Dầu Giây - QL20 - Bến xe Tân Phú	512	60	0	12:50	7:00									
							30			DNTN P.T.Thanh Tuấn				DNTN P.T.Thanh Tuấn				CV 2068, 10/04/2018, Thống nhất DNTN PTMT đăng ký khai thác tuyến; CV 55-2018/CM, 19/04/2018, TB DNTN PTMT đăng ký thành công

Stt	Stt (qb)	Mã số tuyến	Tên tuyến	Hành trình	Cự ly	Lưu lượng		Giờ xuất bến		Tên đơn vị vận tải								Chức vụ
						QH	TH	Tại Bến đi	Tại Bến đến	DN Đồng Nai	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (tàu bến đi)	DN đối lưu	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (tàu bến đến)	
XV		Bến xe Phương Lâm	40															
1	2113	6072.2212.A QĐ 135, PL4, tr 98	Phương Lâm - Vũng Tàu	BX Phương Lâm - QL20 - QL1A - Ngã 3 Vũng Tàu - QL51 - BX Vũng Tàu	380	120		0 2:30										
								0 4:30										
								0 10:30										
								0 15:30										
2	4265	6072.2218.A QĐ 2318, PL4, tr 33	Phương Lâm - Long Điền (Vũng Tàu)	BX Phương Lâm - QL20 - QL1A - Ngã 4 Tân Phong - QL36 - Đ. Nguyễn Tân Thánh - Đ.CMT8 - TL44 - BX Long Điền	155	60		0 3:10										
								0 12:10										
3	2569	4960.1522.A QĐ 2548, PL1, tr 41	Phương Lâm - Cát Tiên (Lâm Đồng)	Bến xe Phương Lâm - QL20 - ĐT.721 đến Bến xe Cát Tiên và ngược lại	68	120		0 2:40 5:30										
								0 4:40 18:45										
								0 10:40 19:15										
								0 13:40 19:45										
4	2054	4960.1722.A QĐ 2548, PL3, tr 9	Phương Lâm - Đức Trọng (Lâm Đồng)	BX Đức Trọng - QL20 - BX Phương Lâm	140	120		0 3:10 8:00										
								0 4:10 9:30										
								0 5:10 11:30										
								0 6:10 16:00										
5	5612	4960.1122.A QĐ 1888, 24/8/2018, PL4, Tr68	Phương Lâm - LT Đà Lạt (Lâm Đồng)	BX Phương Lâm - BX LT Đà Lạt	155	60		0 3:50										
								0 8:50										
6	3731	6061.2221.A (QĐ 189, 19/01/2017, PL 4, tr 51)	Phương Lâm - Phú Chánh (Bình Dương)	Bến xe Phương Lâm - QL20 - QL1A - Ngã tư Bình Phước - QL12 - Đại lộ Bình Dương - đường Huỳnh Văn Lũy - bến xe Phú Chánh	165	60		0 5:35										
								0 10:35										
7	5630	6061.2211.A, QĐ 1888, 24/8/2018, PL4, Tr70	Phương Lâm - Bình Dương (Bình Dương)	BX Phương Lâm - QL20 - ĐT.721 - Đ.Sao Bông Đàng Hà - QL14 - ĐT.741 - ĐT.747 - ĐT.746 - QL13 - Đ.30/4 - BX Bình Dương	170	120		0 4:25										
								0 6:25										
								0 13:25										
								0 15:25										
8	3082	6093.2215.A QĐ 2548, PL1, tr 50	Phương Lâm - Thành Công (Bù Đăng) (Bình Phước)	CN BX H.Bù Đăng - QL14 - Sao Bông Đàng Hà (ĐT755B) - ĐT721 - QL20 - BX Phương Lâm	140	120	30			Học Bà Đăng	2		30	Học Bà Đăng	2		30	
								0 5:30										
								0 9:30										
								0 16:30										

Stt	Stt (qb)	Mã số tuyến	Tên tuyến	Hành trình	Cỡ ly	Lưu lượng		Giờ xuất bến		Tên đơn vị vận tải								Ghi chú:
						QH	TH	Tại Bến đi	Tại Bến đến	DN Đăng Nại	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (theo bên đi)	DN đối lưu	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (theo bên đến)	
9	2120	6093.2212.A QĐ 2548, PL3, tr 10	Phương Lâm - Thành Công (Phước Long) Bình Phước	BX Phương Lâm - QL20 - QL1A - Nguyễn Ái Quốc - Bùi Văn Hòa - ĐT743 - ĐT747 - ĐT741 - Chi nhánh BX TX Phước Long	300	120		0	5:00									
								0	10:00									
								0	17:00									
								0	19:00									
10	5642	6093.2212.B, QĐ 1588, 24/8/2018, PL4, Tr71	Phương Lâm - Phước Long (Bình Phước)	BX Phương Lâm - QL20 - ĐT.721 - Đ.Sao Bọeng Bông Hà - QL.14 - ĐT.760 - ĐT.741 - BX Phước Long	170	60		0	5:45									
								0	17:45									
11	2520	4860.1722.A QĐ 2548, PL1, tr 40	Phương Lâm - Quảng Sơn (Đắk Nông)	BX Quảng Sơn - QL28 - QL20 - BX Phương Lâm	263	120		15		Htx Phương Lâm, ngày H	2	58	30	Htx Phương Lâm, ngày chín	2	58	30	CV 7688, 18/12/2013, Chấp thuận khai thác tuyến PL -Quang Sơn
								30		HTX Nghĩa Bình			30	HTX Nghĩa Bình			30	CV 5070, 17/08/2017, Thông nhất đơn vị khai thác tuyến PL-QS CV 2034/ĐK.N, 31/08/2017, TB HTX Nghĩa Bình đăng ký thành công
								0	10:15									
								0	12:00									
12	4163	4760.2222.A QĐ 2548, PL1, tr 65	Phương Lâm - Krông Bông (Đắk Lắk)	BX Phương Lâm - QL20 - QL1A - Đ.Nguyễn Ái Quốc - Đ.Bùi Hữu Nghĩa - ĐT.743 - ĐT.47 - ĐT.741 - QL.14 - Đ.Nguyễn Văn Cừ - QL.27 - TL.12 đến BX Krông Bông	450	120		30		Htx Phương Lâm	2	81	30	Htx Phương Lâm	2	81	30	Dang kiểm tra HS HTX PL; CV 1588/Đlak, 31/08/2017 thông nhất đơn vị đăng ký; CV 7129, 15/11/2017, Công bố biểu đồ
								0	8:20									
								0	10:00									
								30		Htx Phương Lâm	6	248	30	Htx Phương Lâm	6	248	30	CV 7129, 15/11/2017, Công bố biểu đồ
13	2352	4760.1422.A QĐ 2548, PL1, tr 37	Phương Lâm - Ea Kar (Đắk Lắk)	BX Ea Kar - QL26 - QL14 - TL741 - QL13 - QL1 - QL20 - BX Phương Lâm	498	120		0	7:00									
								0	8:40									
								0	10:40									
								30		Htx Phương Lâm	2	80	30	Htx Phương Lâm	2	80	30	CV 1071, 13/03/2015, chấp thuận khai thác tuyến
14	1972	4760.1822.A QĐ 2548, PL3, tr 8	Phương Lâm - Ea Súp (Đắk Lắk)	BX Phương Lâm - QL20 - QL1A - Đường Nguyễn Ái Quốc - ĐT743 - ĐT747 - ĐT741 - QL14 - Đường Đinh Tiên Hoàng - Đường Phan Bội Châu - TL681 -BX Ea Súp	600	120		0	8:00									
								0	11:00									
								0	12:00									
								30		Htx Phương Lâm	2	88	30	Htx Phương Lâm	2	88	30	CV 2877, 16/06/2016, công bố biểu đồ; CV 6530, 02/12/2016, chấp thuận thay xe; CV 512, 23/01/2017, BS xe ko tăng chuyến
15	3672	4760.1722.A (QĐ 189, 19/01/2017, PL4, tr 45) QĐ 2318, PL1, tr30	Phương Lâm - Quảng Phú (Đắk Lắk)	BX Phương Lâm - QL20 - ĐT.721 - Đ.Cát Tiên Đăng Hà - Đ.Thống Nhất Sao Bông - Đ.HCM (QL14) - Đ.Tránh phía Tây TP Buôn Ma Thuộc - QL.14 - ĐT.6 - ĐT.688 (TL.8 cũ) - BX Quảng Phú và ngược lại	350	60		0	8:10									
								0	10:10									

Stt	Stt (qh)	Mã số tuyến	Tên tuyến	Hành trình	Cụ ty	Lưu lượng		Giờ xuất bến		Tên đơn vị vận tải								Ghi chú
						QH	TH	Tại Bến đi	Tại Bến đến	DN Đồng Nai	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (theo bản đồ)	DN đối lưu	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (theo bản đồ)	
16	3044	6081.2211.A QB 2548, PL1, tr 49	Phương Lâm - Đức Long (Gia Lai)	BX Phương Lâm - QL20 - QL1A - QL13 - BX Miền Đông - QL13 - QL14 - BX Đức Long	645	120	0	1:30										
							0	3:30										
							0	4:00										
							30			Htx Phương Lâm	4	168	30	Htx Phương Lâm	4	168	30	CV, 7175, 17/11/2017, TB BS xe ko tăng chuyến
17	4267	6081.2215.A QB 2318, PL4, tr 34	Phương Lâm - K'Bang (Gia Lai)	BX Phương Lâm - QL20 - Đ.Nguyễn Văn Cừ - Bảo Lâm - TL725 - QL28 - Thủy điện Đồng Nai 4 - QL28 - QL1A - QL19 - ĐT.669 - ĐT.669B - BX K'Bang	700	30	30			Htx Phương Lâm	2	81	30	Htx Phương Lâm	2	81	30	CV 5532, 08/09/2017, Công bố biểu đồ
18	4268	6081.2218.A QB 2318, PL4, tr 34	Phương Lâm - Krông Pa (Gia Lai)	BX Phương Lâm - QL20 - ĐT.762 - ĐT.767 - QL1A - Đ.Bùi Hữu Nghĩa - ĐT.743 - ĐT.747 - ĐT.741 - QL14 - QL25 - BX Krông Pa	675	60	0	22:00										
							30			Htx Phương Lâm	2	86	30	Htx Phương Lâm	2	86	30	CV 5530, 08/09/2017, Công bố biểu đồ
19	1275	1860.2722.A QB 2548, PL3, tr 4	Phương Lâm - Phía Nam (Nam Định)	BX Phía Nam TP Nam Định- Đường Lê Đức Thọ - QL10 - QL1A - QL21 - BX Phương Lâm	1640	120	0	0:30										
							0	3:30										
							0	7:30										
							0	14:30										
20	2658	5060.1122.A QB 2548, PL1, tr 42	Phương Lâm - Miền Đông (TP.HCM)	BX Miền Đông - QL13 - QL1 - QL20 - BX Phương Lâm	142	240	30			Htx Phương Lâm	5	132	30	Htx Phương Lâm	5	132	30	CV 7989, 04/09/2014, Chấp thuận khai thác tuyến Phương Lâm, Miền Đông
							30			Htx Phương Lâm			30	Htx Phương Lâm			30	CV 9766, 19/11/2014, Chấp thuận BS xe khai thác tuyến Phương Lâm - Miền Đông; CV 2163, 10/05/2016, chấp thuận HTX PL, tiếp nhận tuyến của HTX Tân Phú.
							0	10:00										
							0	10:30										
							0	11:00										
							0	11:30										
							30	13:30	18:30									Đang kiểm tra HS HTX PL
							0	15:30										

Stt	Stt (qh)	Mã số tuyến	Tên tuyến	Hành trình	Cự ly	Lưu lượng		Giờ xuất bến		Tên đơn vị vận tải								Ghi chú:	
						QH	TH	Tại Bến đi	Tại Bến đến	DN Đồng Nai	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (theo bản đồ)	DN đối lưu	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (theo bản đồ)		
21	3720	5060.1122.B (QĐ 189, 19/01/2017, PL4, tr 49)	Phương Lâm - Miền Đông (TP.HCM)	BX Phương Lâm - QL.20 - QL.1A - Cao tốc TP.HCM-Long Thành-Dầu Giây - Đ.Mai Chí Thọ - XL Hà Nội - Cầu Cát Lái - Đ.Điện Biên Phủ - BX Miền Đông	170	420		0	3:40										
								0	4:40										
								0	5:40										
								0	6:40										
								0	7:40										
								0	8:40										
								0	9:40										
								0	13:40										
								0	14:40										
								0	15:40										
								0	16:40										
								0	17:40										
								0	18:40										
								0	19:40										
22	5631	6062.2201.A, QĐ 1888, 24/8/2018, PL4, Tr 70	Phương Lâm - Long An	BX Phương Lâm - QL.20 - QL.1A - Đ.Trần thị xã Tân An - QL.62 - Đ.Hùng Vương - BX Long An	189	60		0	5:35										
								0	9:35										
23	3739	6071.2216.A (QĐ 189, 19/01/2017, PL4, tr 52)	Phương Lâm - Giồng Trôm (Bến Tre)	BX Phương Lâm - QL.20 - QL.1A - XL Hà Nội - Ngã 4 Vũng Tàu - QL.1A - Nguyễn Văn Linh - Cao tốc Trung Lương - ĐT 878 - QL.1A - QL.60 - ĐL Đồng Khởi - Nguyễn Thị Định - BX Giồng Trôm	250	120		0	4:15										
								0	5:15										
							30			Cty TNHH TM Hoàng Khai			30	Cty TNHH TM Hoàng Khai			30	CV 3056/Btre, 19/12/2017, TB Cty Hoàng Khai đăng ký thành công	
								0	15:15										
24	2993	6066.2211.A QĐ 2548, PL1, tr 46	Phương Lâm - Cao Lãnh (Đồng Tháp)	BX Cao Lãnh - QL.30 - QL.1A - QL.20 - BX Phương Lâm	292	60		0	7:45										
								0	10:00										
25	2994	6066.2213.A QĐ 2548, PL1, tr 46	Phương Lâm - TX Hồng Ngự (Đồng Tháp)	BX TX Hồng Ngự - QL.30 - QL.1 - QL.20 -BX Phương Lâm	350	60		0	11:40										
							15			Htx Phương Lâm, ngày 16	1	40	15	Htx Phương Lâm, ngày 16	1	40	15	CV 5784, 19/09/2017, Công bố biểu đồ; CV 790/ĐT, 25/10/2017, TB HTX Cao Lãnh đăng ký thành công; CV 2222, 17/04/2018, ngừng khai thác các tuyến vận tải khách ô tô đối với HTX VTTB Cao Lãnh	
26	4256	6066.2215.A QĐ 2318, PL4, tr 33	Phương Lâm - Tân Hồng (Đồng Tháp)	BX Phương Lâm - QL.20 - QL.1A - Đ.Nguyễn Văn Linh - Cao tốc Trung Lương - ĐT.878 - QL.1A - QL.30 - BX Tân Hồng	370	60		0	7:30	15:00							CV 6186, 05/10/2017, Công bố biểu đồ; CV 6933, 08/11/2017, chấp thuận HTX Phương Lâm ngừng khai thác tuyến Phương Lâm - Tân Hồng		
								0	12:30										
27	3067	6084.2211.A QĐ 2548, PL1, tr 49	Phương Lâm - Trà Vinh	BX Phương Lâm - QL.20 - QL.1A - QL.53 - QL.60 - HL11 - QL.54 - BX Trà Vinh	374	120	15				Htx Trà Vinh, ngày 16	1	39	15	Htx Trà Vinh, ngày 16	1	39	15	CV 3612, 20/07/2016, TB xe xe ko tăng chuyến; CV 1031, 23/02/2018 chấp thuận HTX Phương Lâm ngừng khai thác tuyến
								0	6:00										
								0	9:00										
								0	15:00										

STT	STT (qđ)	Mã số tuyến	Tên tuyến	Hành trình	Cỡ ly	Lưu lượng		Giờ xuất bến		Tên đơn vị vận tải								Ghi chú:
						QH	TH	Tại Bến đi	Tại Bến đến	DN Đồng Nai	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (theo tần số)	DN đối lưu	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (theo tần số)	
28	2976	6065.2211.A QĐ 2548, PL1, tr 45	Phương Lâm - Cần Thơ (36 NVL)	BX Phương Lâm - QL20 - QL1A - QL91 - BX Cần Thơ 36NVL	320	120	30			Hà Phương Lâm	1	29	30	Hà Phương Lâm	1	29	30	CV 5708, 30/09/2013
							0	8:00	4:10									QĐ 05/CT, 03/01/2017
							0	13:00	5:10									QĐ 05/CT, 03/01/2017
							0	16:00	6:10									QĐ 05/CT, 03/01/2017
29	3087	6065.2251.A (QĐ 2548, PL4, tr 55), QĐ 1888, 24/8/2018, PL1, Tr 26	Phương Lâm - Trung tâm TP. Cần Thơ	BX Phương Lâm - QL20 - QL1A - Cao tốc Trung Lương - QL1A - QL91 - BX Trung tâm TP Cần Thơ	320	360	30	5:00	4:45	Hà Phương Lâm	1	29	30	Hà Phương Lâm	1	29	30	CV 5708, 30/09/2013
							0	5:30	3:25									QĐ 05/CT, 03/01/2017
							0	8:30	4:25									QĐ 05/CT, 03/01/2017
							0	10:30	5:25									QĐ 05/CT, 03/01/2017
							0	11:30	6:25									QĐ 05/CT, 03/01/2017
							0	14:30										
							0	15:30										
							0	16:30										
							0	17:30										
							0	18:30										
							0	19:30										
							0	20:30										
30	5633	6065.2251.C, QĐ 1888, 24/8/2018, PL4, Tr 70	Phương Lâm - Trung tâm TP. Cần Thơ	BX Phương Lâm - QL20 - QL1A - XL Hà Nội - Ngã 4 Vũng Tàu - QL1A - Đ. Nguyễn Văn Linh - Cao tốc Trung Lương - ĐT.578 - QL1A - QL60 - ĐL.Đông Khê - Đ. Nguyễn Thị Định - BX Trung tâm TP Cần Thơ	250	120	0	5:55										
							0	9:55										
							0	15:55										
							0	18:55										
31	3128	6095.2213.A QĐ 2548, PL4, tr 59	Phương Lâm - Long Mỹ (Hậu Giang)	BX Phương Lâm - QL20 - QL1A - Đường Nguyễn Văn Linh - Đường Cao tốc Trung Lương - ĐT.878 - QL1A - QL61 - QL61B - Đường Trần Hưng Đạo - Đường Nước Đục - BX Long Mỹ	353	120	0	1:00	9:20									CV 5057, 28/09/2016, công bố tuyến; CV 5933, 04/11/2016, chấp thuận HTX Phương Lâm ngưng khai thác tuyến
							0	4:00	8:40									CV 5060, 28/09/2016, chấp thuận đơn vị vận tải khai thác tuyến, CV 2222, 17/04/2018, ngưng khai thác các tuyến vận tải khách có đối với HTX VTTB Long Mỹ.
							0	6:00	10:40									
							0	14:00										
32	3058	6083.2201.A (QĐ 2288) QĐ 2381, PL1, tr 39	Phương Lâm - Sóc Trăng	Bến xe Phương Lâm - QL20 - QL1A - Đ. Nguyễn Văn Linh - Cao tốc Trung Lương - QL1A - Đ. Phú Lợi - Đ. Lê Duẩn - đến Bến xe Sóc Trăng và ngược lại.		90	30			Hà Phương Lâm	1	29	30	Hà Phương Lâm	1	29	30	CV 1330, 26/03/2015, chấp thuận khai thác tuyến CV 2163, 10/05/2016, chấp thuận cho HTX PL khai thác
							0	10:30										
							0	17:30										
33	3005	6067.2228.A QĐ 2548, PL1, tr 46	Phương Lâm - Khánh Bình (An Giang)	BX Phương Lâm - QL20 - QL1 - QL80 - phá Vàm Cống - QL91 - QL91C - BX Khánh Bình	422	120	15			Hà Phương Lâm, ngày lẻ	1	46	15	Hà Phương Lâm, ngày chẵn	1	46	15	CV 2168, 24/03/2014, chấp thuận khai thác tuyến
							0	11:00										
							0	17:00										
							0	18:00										

STT	STT (qđ)	Mã số tuyến	Tên tuyến	Hành trình	Cự ly	Lưu lượng		Giờ xuất bến		Tên đơn vị vận tải								Ghi chú:
						QH	TH	Tại Bến đi	Tại Bến đến	DN Đồng Nai	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (đầu bến đi)	DN đối lưu	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (đầu bến đến)	
34	3095	6067.2227.A QB 2548, PL4, tr 56	Phương Lâm - Ôc Eo (An Giang)	BX Phương Lâm - QL20 - QL1A - Đường Nguyễn Văn Linh - Cao tốc Trung Lương - ĐT878 - QL1A - Ngã 3 Cụu Hội - ĐT942 - Phá An Hoà - ĐT943 - BX Ôc Eo	364		15			Htx Phương Lâm, ngày K	1	25	15	Htx Phương Lâm, ngày chẵn	1	25	15	CV 10141, 05/12/2014, Chấp thuận khai thác tuyến Phương Lâm - Ôc eo
							0	11:30										
							0	17:30										
							0	18:30										
35	3004	6067.2212.A QB 2548, PL1, tr 46	Phương Lâm - Châu Đốc (An Giang)	BX Châu Đốc - Đồng Tháp - Vĩnh Long - Long An - TPHCM - BX Phương Lâm	330		0	0:45										
							0	4:45										
							0	13:45										
							0	18:45										
36	4187	6067.2227.A QB 2548, PL1, tr 65	Phương Lâm - Ba Thê (An Giang)	BX Ba thê - ĐT943 - Phá An Hòa - ĐT942 - ĐT848 - Sa Đéc - cầu Mỹ Thuận - Đường Cao tốc - QL1A - BX Phương Lâm	400		0	2:45										
							0	8:45										
							0	14:45										
							0	19:45										
37	3098	6068.2211.A QB 2548, PL4, tr 56	Phương Lâm - Kiên Giang	BX Phương Lâm - QL20 - QL1A - Đường Nguyễn Văn Linh - Cao tốc Trung Lương - ĐT875 - QL1A - Cầu Mỹ Thuận - QL80 - Phá Vàm Cống - QL80 - BX Kiên Giang	396		30			Htx Phương Lâm	1	40	30	Htx Phương Lâm	1	40	30	CV 1278, 09/03/2018, Công bố biểu đồ
							0	9:20										
							0	15:20										
							0	18:20	5:45									CV 7230, 20/11/2017, Thông nhất HTX VTTB Thành Công đăng ký khai thác; CV 238/K.G, 28/11/2017, TB Htx Châu Thành đăng ký thành công; CV 2222, 17/04/2018, ngừng khai thác các tuyến vận tải khách có đối với HTX VT Châu Thành
38	5636	6068.2215.A, QB 1888, 24/8/2018, PL4, Tr 70	Phương Lâm - Gò Quao (Kiên Giang)	BX Phương Lâm - QL20 - QL1A - Đ. Nguyễn Văn Linh - Cao tốc Trung Lương - ĐT.878 - QL1A - Cầu Mỹ Thuận - QL1A - QL61 - QL61B - QL61C - QL61 - ĐT.962 - BX Gò Quao	348		0	3:50										
							0	8:50										
							0	14:50										
							0	17:50										
39	3018	6069.2211.A QB 2548, PL1, tr 47	Phương Lâm - Cà Mau	BX Phương Lâm - QL20 - QL1A - BX Cà Mau	515		0	10:00	7:30									
							30			DNTN Tuấn Hiệp	1		30	DNTN Tuấn Hiệp	1		30	
40	5638	6069.2214.A, QB 1888, 24/8/2018, PL4, Tr 71	Phương Lâm - Năm Căn (Cà Mau)	BX Phương Lâm - QL20 - QL1A - Đ. Nguyễn Văn Linh - Cao tốc Trung Lương - ĐT.878 - QL1A - BX Năm Căn	493		0	8:25										
							0	13:25										

Stt	Stt (qh)	Mã số tuyến	Tên tuyến	Hành trình	Cỡ ly	Lưu lượng		Giờ xuất bến		Tên đơn vị vận tải							Ghi chú:		
						QH	TH	Tại Bến đi	Tại Bến đến	DN Đăng Nai	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (đều đặn đi)	DN đối lưu	Số lượng xe	Trọng tải		Số chuyến (đều đặn đến)	
XVI		Bến xe Nam Cát Tiên	23																
1	2564	4960.1120.A QĐ 2548, PL1, tr 40	Nam Cát Tiên - LT Đà Lạt	Bến xe Nam Cát Tiên - QL 20 - BX LT Đà Lạt	175	240		30			Htx Phương Lâm	5	93	30	Htx Phương Lâm	5	93	30	CV 4686, 23/08/2013, chấp thuận khai thác thử; CV 1361, 04/04/2014 của Tổng Cục, Công bố tuyến; CV 2663, 27/05/2015, điều chỉnh phương án; TB/14.BS xe ko tăng chi; BS không tăng chuyến; CV 917, 13/8/2016, BS không tăng chuyến; Xe 53S-2989 đổi trả PH, đổi biển số thành 51B-21598; CV 5301, 10/10/2016, chấp thuận thay xe; CV 1799, 04/04/2017, TB ngừng xe khai thác tuyến; CV 2449, 05/05/2017, TB thay xe
							0	8:30	13:30										
							30			Htx đvnt Đà Lạt	1		30	Htx đvnt Đà Lạt	1		30		
							30			Htx xk Đà Lạt	1		30	Htx xk Đà Lạt	1		30		
							0	13:30											
							0	14:30											
							0	16:30											
							0	17:30											
2	2957	6061.2011.A QĐ 2548, PL1, tr 44	Nam Cát Tiên - Bình Dương	BX Bình Dương - QL13 -Đại lộ Bình Dương - Ngã tư Bình Phước - QL1A - QL20 - BX Nam Cát Tiên	167	120	15			Htx Phương Lâm, ngày lễ	1	16	15	Htx Phương Lâm, ngày chẵn	1	16	15	CV 7046, 10/11/2017, TB xe 60B-02054 ngừng khai thác, PH hết hạn 10/06/2017, công bố lại Biểu đồ chạy xe	
							0	9:30											
							0	14:30											
							30			Htx Phương Lâm	1		30	Htx Phương Lâm	1		30		CV 4589/BD, 05/10/2018, Thông nhất PA khu vực lộ tuyến; CV 7197, 11/10/2018, Công bố HTX PL đúng kỳ thành công
3	3081	6093.2015.A (QĐ 2548, PL1, tr 50); QĐ 1888, 24/8/2018, PL1, Tr26	Nam Cát Tiên - CN BX H.Bù Đăng (Bình Phước)	CN BX H.Bù Đăng - QL14 - Sao Bông Đăng Hà (ĐT755B) - ĐT721 - QL20 - D.600A - BX Nam Cát Tiên	160	120	30			Htx Phương Lâm, ngày lễ; HTX VTHK Bù Đăng, ngày chẵn	2 1	55 15	15 15	Htx Phương Lâm, ngày chẵn HTX VTHK Bù Đăng, ngày lễ	2 1	55 15	15 15	CV 1022, 13/02/2018, TB BS xe 60B-03265 ko tăng chuyến; CV 7033, 05/10/2018, Thông nhất HTX Bù Đăng điều chỉnh giờ xuất bến; CV 1315/BP, 16/10/2018, Thông nhất chấp thuận cho HTX Bù Đăng điều chỉnh giờ xuất bến.	
							0	6:30											
							0	10:30											
							0	13:30											
4	5641	6093.2015.B, QĐ 1888, 24/8/2018, PL4, Tr71	Nam Cát Tiên - CN BX Bù Đăng (Bình Phước)	BX Nam Cát Tiên - D.600A - Đ Tà Lài Núi Tượng - QL.20 - QL.1A - QL.13 - ĐT.741 - QL.14 -CN BX Bù Đăng	294	60	0	5:40											
							0	16:40											
5	4275	6093.2014.A QĐ 2318, PL4, tr 34	Nam Cát Tiên - Bù Đốp (Bình Phước)	BX Nam Cát Tiên - D.600A - Đ Tà Lài Núi Tượng - QL.20 - QL.1A - Đ.Phạm Văn Thuận - Đ.Nguyễn Ái Quốc - QL.1K - Đ.Mỹ Phước Tân Vạn - ĐT.741 - QL.13 - Đ.Lộc Tấn Hoàng Diệu (ĐT.759) - BX Bù Đốp	250	30	15			Htx Phương Lâm, ngày lễ	1	43	15	Htx Phương Lâm, ngày chẵn	1	43	15	CV 7323, 23/11/2017, Công bố biểu đồ	
6	2515	4860.1420.A QĐ 2548, PL1, tr 39	Nam Cát Tiên - Krông Nô (Đắk Nông)	BX Nam Cát Tiên - Đường Tà Lài - QL20 - QL1A - QL13 - ĐT741 - QL14 - Đường 23 tháng 3 - ĐT684 -BX Krông Nô	474	120	15			Htx Phương Lâm, ngày lễ	3	117	30	Htx Phương Lâm, ngày chẵn	3	117	30	CV 2163, 10/05/2016, chấp thuận HTX PL tiếp nhận tuyến từ HTX Tân Phú; CV 1869, 02/04/2018, TB ngừng xe 6B-01497; CV 3508, 07/06/2018, TB xe 60B-04769 thay xe 60B-02918	
							0	6:00											
							0	12:05											
							0	13:05											

Stt	Stt (qh)	Mã số tuyến	Tên tuyến	Hành trình	Cỡ ly	Lưu lượng		Giờ xuất bến		Tên đơn vị vận tải								Ghi chú:
						QH	TH	Tại Bến đi	Tại Bến đến	DN Đồng Nai	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (đầu bến đi)	DN đối lưu	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (đầu bến đến)	
7	2516	4860.1520.A QĐ 2548, PL1, tr 40	Nam Cát Tiên - Cư Jút (Đắk Nông)	BX Cư Jút - QL14 - ĐT741 - QL13 - QL1 - QL20 - BX Nam Cát Tiên	446	120	0	0:55										
							0	2:55										
							0	8:55										
							0	11:55										
8	3692	4860.1720.A (QĐ 189, 19/01/2017, PL4, tr 47)	Nam Cát Tiên - Quảng Sơn (Đắk Nông)	Bến xe Nam Cát Tiên - 600A - đường Tà Lài Núi Tượng - QL20 - ĐT721 - đường Sao Bông - QL14 - QL28 - TL684 - bến xe Quảng Sơn	295	60	30			Hư Phương Lâm	1	29	30	Hư Phương Lâm	1	29	30	CV 2810/ĐKN, 29/11/2017, thống nhất đơn vị vận tải đăng ký; CV 7490, 01/12/2017, Công bố biểu đồ chạy xe
							0	8:45										
9	975	1860.1720.A QĐ 2548, PL1, tr 13	Nam Cát Tiên - Quý Nhứt (Nam Định)	BX Quý Nhứt - Đ. Chợ Gạo - TL490C - Đ. Lê Đức Thọ - QL10 - QL1A - Ngã tư Đầu Giấy - QL20 - Đ. Núi Tượng - BX Nam Cát Tiên <A>	1500	120	4			Hư Quý Nhứt, vào các ngày 03, 07, 12 và 22 AL.				Hư Quý Nhứt, vào các ngày 05, 10, 20 và 30 AL.				CV 4742, 13/09/2016, thống nhất phương án đăng ký khai thác tuyến; CV 1858, 20/09/2016, TB đơn vị vận tải đăng ký khai thác tuyến (Sở Nam Định); CV 2217, 07/11/2016, TB ngừng khai thác tuyến NCT-Quý Nhứt (HTX Hòa Bình); CV 5460, 05/05/2017, Thống nhất đơn vị khai thác tuyến NCT-QN; CV 1941/NĐ, 12/09/2017, TB đăng ký thành công
							10			Hư Quý Nhứt, vào các ngày 05, 06, 10, 12, 13, 18, 20, 23, 25 và 28 AL.	1		10	Hư Quý Nhứt, vào các ngày: vào các ngày 02, 04, 08, 10, 12, 16, 18, 21, 22, và 26 AL.	1		10	CV 4742, 13/09/2016, thống nhất phương án đăng ký khai thác tuyến;
							0	15:00										
							0	17:00										
10	2664	1860.1320.A QĐ 2548, PL4, tr 20	Nam Cát Tiên - Hải Hậu (Nam Định)	BX Nam Cát Tiên - Đường 600A - Đường Tà Lài Núi Tượng - QL20 - TP.Đà Lạt - ĐT723 - QL1A - QL38B - QL10 - Đường Lê Đức Thọ - QL21 - BX Hải Hậu	1500	120	10			Hư Hòa Bình, vào các ngày 04, 06, 08, 12, 14, 18, 22, 24, 28, 30 AL.	2		10	Hư Hòa Bình, vào các ngày 04, 06, 10, 12, 16, 18, 22, 24, 28, 30 AL.	2		10	CV 5279, 07/10/2016, thống nhất đơn vị khai thác tuyến; CV 2374/ND, 13/11/2017, TB HTX Hòa Bình ngừng khai thác; CV 3578, 11/06/2018, thống nhất HTX Hòa Bình đăng ký khai thác; CV 849/ND, 28/05/2018, đơn vị đăng ký khai thác tuyến cổ danh NCT-Hải Hậu; CV 978/NĐ, 14/06/2018, TB HTX Hòa đăng ký thành công.
							0	8:40										
							0	16:40	18:30									CV 320, 13/01/2017, công bố biểu đồ chạy xe; CV 84, 05/01/2018, hủy bỏ đăng ký thành công biểu đồ chạy xe tuyến Nam Cát Tiên - Hải Hậu đối với HTX PL
							0	18:40										
11	3665	4360.1120.A (QĐ 189, 19/01/2017, PL4, Tr 43)	Nam Cát Tiên - Phía Nam Đà Nẵng	Bến xe Nam Cát Tiên - đường 600A - đường Tà Lài Núi Tượng - QL20 - ĐT 723 - QL1A - đến bến xe Phía Nam Đà Nẵng	886	60	0	12:25										
							0	14:25										
12	5266	2960.1620.A, QĐ 1888, 24/8/2018, PL4, Tr 38	Nam Cát Tiên - Yên Nghĩa (Hà Nội)	BX Nam Cát Tiên - Đ.600A - Đ Tà Lài Núi Tượng - QL20 - QL.27C - QL.1A - Cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình - Đ. Vĩnh Đại 3 - QL.6 - BX Yên Nghĩa	1600	60	0	4:50										
							0	16:50										
13	5278	3460.1120.A, QĐ 1888, 24/8/2018, PL4, Tr 39	Nam Cát Tiên - Hải Dương	BX Nam Cát Tiên - Đ.600A - Đ Tà Lài Núi Tượng - QL20 - QL.27C - QL.1A - Cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình - QL.38 - Đ. Trinch Hoà Mạc - QL.38B - QL.37 - QL.15 - BX Hải Dương	1634	60	0	5:15										
							0	17:15										

Stt	Stt (qh)	Mã số tuyến	Tên tuyến	Hành trình	Cỡ ly	Lưu lượng		Giờ xuất bến		Tên đơn vị vận tải								Ghi chú:																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																		
						QH	TH	Tại Bến đi	Tại Bến đến	DN Đồng Nai	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (đơn bến đi)	DN đối lưu	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (đơn bến đến)																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																			
14	2657	5060.1120.A QĐ 2548, PL1, tr 42	Nam Cát Tiên - Miền Đông (TP.HCM)	Bến xe Nam Cát Tiên - Đ.Tà Lài, Núi Tượng - QL20 - QL1A - QL13 đến Bến xe Miền Đông	143	480		30																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																												

Stt	Stt (qh)	Mã số tuyến	Tên tuyến	Hành trình	Cỡ ty	Lưu lượng		Giờ xuất bến		Tên đơn vị vận tải								Chú chú:
						QH	TH	Tại Bến đi	Tại Bến đến	DN Đồng Nai	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (đầu bến đi)	DN đối lưu	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (đầu bến đến)	
19	3066	6084.2051.A QĐ 2548, PL1, tr 49	Nam Cát Tiên - Tiểu Cần (Trà Vinh)	BX Tiểu Cần - QL60 - QL53 - QL1A - Đường Xuyên Á - QL20 - BX Nam Cát Tiên	390	120	30			Hư Cầu Kè	1		30	Hư Cầu Kè	1		30	
							0	8:30										
							0	12:30										
							0	15:00										
20	3120	6084.2017.A QĐ 2548, PL4, tr 58	Nam Cát Tiên - Trà Cú (Trà Vinh)	BX Nam Cát Tiên - Đường 600A - Đường Tà Lài, Núi Tượng - QL20 - QL1A - QL53 - QL54 - BX Trà Cú	380	120	0	4:10										
							0	6:10										
							0	13:10										
							0	16:10										
21	3074	6064.2014.A QĐ 2548, PL4, tr 54	Nam Cát Tiên - Vũng Liêm (Vĩnh Long)	BX Nam Cát Tiên - Đường 600A - Đường Tà Lài, Núi Tượng - QL20 - QL1A - QL53 - ĐT907 - BX Vũng Liêm	295	120	30			Hư Phương Lâm	2	77	30	Hư Phương Lâm	2	77	30	
							0	5:45										
							0	9:45										
							0	16:45										
22	2103	6067.2012.A QĐ 2548, PL3, tr 10	Nam Cát Tiên - Châu Đốc (An Giang)	BX Nam Cát Tiên- Đường 600A Núi Tượng- Tà Lài- QL20- QL1A- Đường Nguyễn Ái Quốc- QL1K- Ngã tư Linh Xuân-QL1A- Cầu Mỹ Thuận- QL1A- QL91B (TP Cần Thơ)- QL91 - TP Long Xuyên- QL91 - BX Châu Đốc	436	120	0	2:20										
							0	3:20										
							0	11:20										
							0	17:20	20:00									CV 4491, 31/08/2016, HTX PL ngừng khai thác
23	4771	6071.2017.A QĐ 317, 08/02/2018, PL4,Tr30	Nam Cát Tiên - Chợ Lách (Bến Tre)	BX Chợ Lách - QL57 - QL60 - QL1A - QL62 - Cao tốc Trung Lương - Đ.Tân Tạo Chợ Đệm (Đ.Vô Trần Chí) - QL1A - Ngã 4 Bình Phước - QL1A - QL20 - Đ.Tà Lài Núi Tượng - BX Nam Cát Tiên	295	90	0	17:30										
							0	18:00										
							0	18:30										
XVII		Bến xe Phú Thạnh		56														
1	3041	4960.1154.A QĐ 2548, PL4, tr 1	Phú Thạnh - LT Đà Lạt	BX Phú Thạnh - QL1A - QL20 - BX LT Đà Lạt	331	120	0	1:10	21:15									
							0	3:10	21:30									
							0	5:10	21:45									
							0	7:10	22:00									
2	3124	6086.5421.A QĐ 2548, PL4, tr 59	Phú Thạnh - Mũi Né (Bình Thuận)	BX Phú Thạnh - ĐT769 - Đường 25B - QL51 - Đường Võ Nguyên Giáp (Đ. Tránh QL1A) - QL1A - BX Mũi Né	210	120	0	2:40										
							0	3:40										
							0	5:40										
							0	7:40										

Stt	Stt (qh)	Mã số tuyến	Tên tuyến	Hành trình	Cụ ty	Lưu lượng		Giờ xuất bến		Tên đơn vị vận tải								Ghi chú:	
						QH	TH	Tại Bến đi	Tại Bến đến	DN Đồng Nai	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (theo tần số)	DN đối lưu	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (theo tần số)		
3	3101	6070.5411.A QĐ 2548, PL4, tr 57	Phù Thành - Tây Ninh	BX Phù Thành - ĐT769 - Đường 25B - QL51 - QL1A - QL22 - 37đường 30/4 - BX Tây Ninh	182	120	0	2:00											
							0	3:00											
							0	8:00											
							0	13:00											
4	3671	4760.1554.A QĐ 189, PL4, tr 45	Phù Thành - M'Đrăk (Đắk Lắk)	BX Phù Thành - ĐT.769 - Đ Tôn Đức Thắng - QL.51 - Đ.Bùi Văn Hòa - Đ.Phạm Văn Thuận - Đ.Nguyễn Ái Quốc - Đ.Bùi Hữu Nghĩa - ĐT.747 - ĐT.741 - QL.14 - QL.26 - BX M'Đrăk	480	120	0	0:30											
							0	2:30											
							0	11:30											
							0	21:30											
5	3673	4760.1854.A QĐ 189, PL4, tr 45	Phù Thành - Ea Súp (Đắk Lắk)	BX Phù Thành - Đường 769 - đường 25B - QL51 - Ngã 4 Vũng Tàu - QL1A - ĐT 743 - QL13 - ĐT741 - QL14 - Đường tránh Buôn Mê Thuột - TL1 - BX Ea Súp	490	90	0	1:40											
							0	12:40											
							30			Học Cơ Mũi			30	Học Cơ Mũi			30	CV 2104-ĐN, 17/04/2017, thông nhất đơn vị đăng ký CV 620/Đlak, 24/04/2017, TB đăng ký thành công	
6	4739	4760.1554.A QĐ 317, 08/02/2048, PL 4, Tr 27	Phù Thành - Phước An (Đắk Lắk)	BX Phước An - QL.26 - Đ.Nguyễn Văn Cừ - Đ.Nguyễn Chí Thanh - Đ. Trách phía tây BMT - Đ.HCM (QL.14 cũ) - ĐT.741 - QL.13 - Đ.Xuân Á - QL.1A - QL.51 - ĐT.769 - BX Phù Thành	400	30	0	5:40											
							0	10:40											
7	3021	4860.1154.A (QĐ 2548, PL4, tr 50) QĐ 2318, PL1, Tr31	Phù Thành - Liên tỉnh Đắk Nông (Đắk Nông)	BX Phù Thành - Đường 769 - đường 25B - QL51 - Ngã 4 Vũng Tàu - QL1A - QL13 - ĐT741 - Đ.HCM (QL14 cũ) - BX LT Đắk Nông	372	120	0	2:15											
							0	4:15											
							0	9:15											
							0	14:15											
8	3119	6081.5411.A QĐ 2548, PL4, tr 58	Phù Thành - Đức Long (Gia Lai)	BX Phù Thành - ĐT769 - Đường 5B - QL51 - QL1A - QL13 - QL14 - BX Đức Long Gia Lai	538	120	0	2:00											
							0	3:00											
							0	5:00											
							15			Học Phương Lâm, ngày 16	2	82	15	Học Phương Lâm, ngày 16	2	82	15	CV 5578, 20/10/2016, công bố tuyến, CV 5824, 31/10/2016, chấp thuận thay xe, CV 6308, 22/11/2016, HS xe ko tăng chuyến; CV 519, 23/01/2017, BS xe ko tăng chuyến; CV 4447, 25/07/2017, Chấp thuận giảm tần suất 30→15	
9	3114	6076.5411.A QĐ 2548, PL4, tr 58	Phù Thành - Quảng Ngãi	BX Phù Thành - ĐT769 - Đường 25B - QL51 - Đường Võ Nguyên Giáp (Đoạn Tránh QL1A) - QL1A - BX Quảng Ngãi	860	120	0	1:30											
							0	5:30											
							0	20:00											
							0	21:00											
10	3115	6078.5413.A QĐ 2548, PL4, tr 58	Phù Thành - Phía Nam Tuy Hoà (Phù Yên)	BX Phù Thành - ĐT769 - Đường 25B - QL51 - Đường Võ Nguyên Giáp (Đoạn Tránh QL1A) - QL1A - BX Tuy Hoà	588	120	0	2:10											
							0	6:10											
							0	10:10											
							0	15:10											

STT	STT (qh)	Mã số tuyến	Tên tuyến	Hành trình	Cụ ly	Lưu lượng		Giờ xuất bến		Tên đơn vị vận tải							Ghi chú:		
						QH	TH	Tại Bến đi	Tại Bến đến	DN Đồng Nai	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (tàu buồm đi)	DN đối lưu	Số lượng xe	Trọng tải		Số chuyến (tàu buồm đến)	
11	3116	6079.5411.A QĐ 2548, PL4, tr 58	Phủ Thạnh - Phía Nam Nha Trang (Khánh Hoà)	BX Phủ Thạnh - ĐT769 - Đường 25B - QL51 - Đường Võ Nguyên Giáp (Đoạn Tránh QL1A) - QL1A - BX Phía Nam Nha Trang	471	120	0	2:40											
							0	6:40											
							0	11:40											
							0	16:40											
12	2972	4360.1154.A QĐ 2548, PL4, tr 46	Phủ Thạnh - Trung tâm Đà Nẵng	BX Phủ Thạnh - ĐT769 - Đường 25B - QL51 - Đường Võ Nguyên Giáp (Đoạn Tránh QL1A) - QL1A - BX Trung tâm Đà Nẵng	988	120	0	0:50											
							0	3:50											
							0	13:50											
							0	19:50											
13	2959	3860.1154.A QĐ 2548, PL4, tr 45	Phủ Thạnh - Hà Tĩnh	BX Phủ Thạnh - ĐT769 - Đường 25B - QL51 - Đường Võ Nguyên Giáp (Đoạn Tránh QL1A) - QL1A - Đường tránh TP Hà Tĩnh - BX Hà Tĩnh	1471	120	0	1:50											
							0	4:50											
							0	14:50											
							0	20:50											
14	2923	3760.2554.A (QĐ 2548, PL4, tr 42), QĐ 1888, 24/8/2018, PL1, Tr25	Phủ Thạnh - Phía bắc TP Vinh (Nghệ An)	BX Phủ Thạnh - ĐT769 - Đường 25B - QL51 - Đường Võ Nguyên Giáp (Đường Tránh QL1A) - QL1A - Đường tránh TP Vinh - Đ.Đặng Thai Mai - Đường gom dân sinh - BX phía bắc TP Vinh	1501	120	0	2:45											
							0	7:45											
							0	13:45											
							0	17:45											
15	5476	3760.1454.A QĐ 1888, 24/8/2018, PL4, Tr57	Phủ Thạnh - Nghĩa Đàn (Nghệ An)	Bến xe Nghĩa Đàn - QL48 - QL1A - Đ. Võ Nguyên Giáp (đường tránh QL1A) - QL51 - Đ.25B - ĐT.769 - Bến xe Phủ Thạnh	1501	60	0	7:05											
							0	13:05											
16	5477	3760.1554.A QĐ 1888, 24/8/2018, PL4, Tr57	Phủ Thạnh - Đô Lương (Nghệ An)	Bến xe Đô Lương - QL7 - QL1A - Đ. Võ Nguyên Giáp (đường tránh QL1A) - QL51 - Đ.25B - ĐT.769 - Bến xe Phủ Thạnh	1501	60	0	8:30											
							0	10:30											
17	5479	3760.1654.A QĐ 1888, 24/8/2018, PL4, Tr57	Phủ Thạnh - Nam Đàn (Nghệ An)	Bến xe Nam Đàn - QL46 - QL1A - Đ. Võ Nguyên Giáp (đường tránh QL1A) - QL51 - Đ.25B - ĐT.769 - Bến xe Phủ Thạnh	1501	60	0	2:40											
							0	18:40											
18	5480	3760.1954.A QĐ 1888, 24/8/2018, PL4, Tr58	Phủ Thạnh - Con Cuông (Nghệ An)	Bến xe Con Cuông - QL7 - QL1A - Đ. Võ Nguyên Giáp (đường tránh QL1A) - QL51 - Đ.25B - ĐT.769 - Bến xe Phủ Thạnh	1501	60	0	7:20											
							0	14:20											
19	5483	3760.2154.A QĐ 1888, 24/8/2018, PL4, Tr58	Phủ Thạnh - Quỳnh Hợp (Nghệ An)	Bến xe Quỳnh Hợp - QL48 - QL1A - Đ. Võ Nguyên Giáp (đường tránh QL1A) - QL51 - Đ.25B - ĐT.769 - Bến xe Phủ Thạnh	1501	60	0	8:35											
							0	16:35											
20	5487	3760.2654.A QĐ 1888, 24/8/2018, PL4, Tr58	Phủ Thạnh - Miền Trung (Nghệ An)	Bến xe Miền Trung (Tp Vinh) - QL1A - Đ. Võ Nguyên Giáp (Đường tránh QL1A) - QL51 - Đ.25B - ĐT.769 - Bến xe Phủ Thạnh	1450	60	0	9:10											
							0	19:10											

Stt	Stt (qh)	Mã số tuyến	Tên tuyến	Hành trình	Cụ ly	Lưu lượng		Giờ xuất bến		Tên đơn vị vận tải								Ghi chú:
						QH	TH	Tại Bến đi	Tại Bến đến	DN Đồng Nai	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (đều bến đi)	DN đối lưu	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (đều bến đến)	
21	5490	3760.5154.A QĐ 1888, 24/8/2018, PL4, Tr58	Phú Thạnh - Tân Kỳ (Nghệ An)	Bến xe Tân Kỳ - QL.7 - QL.1A - Đ. Võ Nguyên Giáp (đường tránh QL.1A) - QL.51 - Đ.25B - ĐT.769 - Bến xe Phú Thạnh	1501	60	0	5:35										
							0	15:35										
22	5493	3760.5354.A QĐ 1888, 24/8/2018, PL4, Tr59	Phú Thạnh - Cửa Lò (Nghệ An)	Bến xe Cửa Lò - QL.46 - QL.1A - Đ. Võ Nguyên Giáp (đường tránh QL.1A) - QL.51 - Đ.25B - ĐT.769 - Bến xe Phú Thạnh	1501	60	0	7:35										
							0	17:35										
23	2666	1860.1354.A QĐ 2548, PL4, tr 20	Phú Thạnh - Hải Hậu (Nam Định)	BX Phú Thạnh - ĐT.769 - Đường 25B - QL.51 - Đường Võ Nguyên Giáp (Đoạn Tránh QL.1A) - QL.1A - BX Hải Hậu	1761	120	0	3:10										
							0	8:10										
							0	12:10										
							0	17:10										
24	3740	6075.5412.A (QĐ 189, 19/01/2017, PL4, tr52)	Phú Thạnh - Phía Nam Huế (Thừa Thiên Huế)	BX Phú Thạnh - ĐT. 769 - Đ. 25B - QL.51 - Đ. Võ Nguyên Giáp (Đ. Tránh QL.1A) - QL.1A - BX Phía Nam Huế	1091	120	0	3:40										
							0	5:40										
							0	9:40										
							0	12:40										
25	2899	3660.0654.A QĐ 2548, PL4, tr 40	Phú Thạnh - Phía Nam Thanh Hóa	BX Phú Thạnh - ĐT.769 - Đường 25B - QL.51 - Đường Võ Nguyên Giáp (Đoạn tránh QL.1A) - QL.1A - BX Phía Nam Thanh Hóa	1601	120	0	2:35										
							0	8:35										
							0	11:35										
							0	17:35										
26	2870	3460.1154.A QĐ 2548, PL4, tr 38	Phú Thạnh - Hải Dương	BX Phú Thạnh - ĐT.769 - Đường 25B - QL.51 - Đường Võ Nguyên Giáp (Đoạn tránh QL.1A) - QL.1A - QL.5 - Quấn Thánh - BX Hải Dương	1831	120	0	3:40										
							0	6:40										
							0	12:40										
							0	15:40										
27	2625	1760.1154.A QĐ 2548, PL4, tr 16	Phú Thạnh - Trung tâm TP. Thái Bình	BX Phú Thạnh - ĐT.769 - Đường 25B - QL.51 - Đường Võ Nguyên Giáp (Đoạn Tránh QL.1A) - QL.1A - QL.10 - BX Trung Tâm Thái Bình	1720	120	0	2:50										
							0	7:50										
							0	14:50										
							0	20:50										
28	2521	1460.1554.A QĐ 2548, PL4, tr 8	Phú Thạnh - Cửa Ông (Quảng Ninh)	BX Phú Thạnh - ĐT.769 - Đường 25B - QL.51 - Đường Võ Nguyên Giáp (Đoạn Tránh QL.1A) - QL.1A - QL.10 - QL.18 - BX Cửa Ông	1821	120	0	2:25										
							0	7:25										
							0	13:25										
							0	21:25										
29	3111	6073.5411.A QĐ 2548, PL4, tr 57	Phú Thạnh - Đồng Hà (Quảng Trị)	BX Phú Thạnh - ĐT.769 - Đường 25B - QL.51 - Đường Võ Nguyên Giáp (Đường Tránh QL.1A) - QL.1A - BX Đồng Hà	1156	120	0	1:45										
							0	6:45										
							0	12:45										
							0	16:45										
30	3112	6073.5415.A QĐ 2548, PL4, tr 58	Phú Thạnh - Ba Đồn (Quảng Bình)	BX Phú Thạnh - ĐT.769 - Đường 25B - QL.51 - Đường Võ Nguyên Giáp (Đường Tránh QL.1A) - QL.1A - BX Ba Đồn	1301	120	0	1:55										
							0	5:55										
							0	9:55										
							0	13:55										

Stt	Stt (qb)	Mã số tuyến	Tên tuyến	Hành trình	Cỡ ly	Lưu lượng		Giờ xuất bến		Tên đơn vị vận tải								Ghi chú:
						QH	TH	Tại Bến đi	Tại Bến đến	DN Đồng Nai	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (theo bến đi)	DN đối lưu	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (theo bến đến)	
31	3054	5060.1154.A QĐ 2548, PL4, tr 52	Phủ Thạnh - Miền Đông (TP.HCM)	BX Phủ Thạnh - ĐT769 - Đường 25B - QL51 - Ngã 4 Vũng Tàu - QL1A - QL13 - BX Miền Đông	60	120	0	2:00										
							0	3:00										
							0	4:00										
							0	5:00										
32	3073	6063.5431.A QĐ 2548, PL4, tr 54	Phủ Thạnh - Tiền Giang	BX Tiền Giang - Đường Ấp Bắc - QL60 - QL1 - Đường Cao tốc - Ngã tư Vũng Tàu - QL51 - Đường 25B - ĐT769 - BX Phủ Thạnh	153	120	0	3:40										
							0	5:40										
							0	7:40										
							0	12:40										
33	3071	6063.5414.A QĐ 2548, PL4, tr 54	Phủ Thạnh - Cai Lậy (Tiền Giang)	BX Cai Lậy - QL1 - Đường Cao tốc - Ngã tư Vũng Tàu - QL51 - Đường 25B - ĐT769 - BX Phủ Thạnh	175	120	0	4:00										
							0	6:00										
							0	9:00										
							0	13:00										
34	3072	6063.5416.A QĐ 2548, PL4, tr 54	Phủ Thạnh - Gò Công (Tiền Giang)	BX Phủ Thạnh - ĐT769 - Đường 25B - QL51 - Ngã 4 Vũng Tàu - QL1A - Cao tốc Trung Lương - QL1A - QL50 - BX Gò Công	186	120	0	4:35										
							0	6:35										
							0	10:35										
							0	15:35										
35	3103	6071.5411.A QĐ 2548, PL4, tr 57	Phủ Thạnh - Bến Tre	BX Phủ Thạnh - Đường 25B - QL51 - Ngã 4 Vũng Tàu - QL1A - Cao tốc Trung Lương - QL1A - QL60 - BX Bến Tre	180	120	0	4:15										
							0	5:15										
							0	9:15										
							0	16:15										
36	3121	6084.5411.A QĐ 2548, PL4, tr 58	Phủ Thạnh - Trà Vinh	BX Phủ Thạnh- ĐT769 -Đường 25B - QL51 - Ngã 4 Vũng Tàu - QL1A - Cao tốc Trung Lương - QL1A - QL53 - Nguyễn Đăng - QL54 - BX Trà Vinh	293	120	0	3:10										
							0	5:50										
							0	10:50										
							0	14:50										
37	3745	6084.5417.A (QĐ 189, 19/01/2017, PL4, tr52)	Phủ Thạnh - Trà Cú (Trà Vinh)	BX Phủ Thạnh- đường 769 - đường 25B - QL 51 - QL1A - QL53 - Nguyễn Đăng - QL54 - BX Trà Cú	315	90	15			Htx Đồng Tiến, ngày lẻ;	1	16	15	Htx Đồng Tiến, ngày lẻ;	1	16	15	CV 3085, 30/05/2017, công bố biểu đồ chạy xe
							0	6:10										
							15			Htx Đồng Tiến, ngày chẵn	1	16	15	Htx Đồng Tiến, ngày lẻ;	1	16	15	CV 3085, 30/05/2017, công bố biểu đồ chạy xe

Stt	Stt (qđ)	Mã số tuyến	Tên tuyến	Hành trình	Cự ly	Lưu lượng		Giờ xuất bến		Tên đơn vị vận tải								Ghi chú:
						QH	TH	Tại Bến đi	Tại Bến đến	DN Đồng Nai	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (theo bến đi)	DN đối lưu	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (theo bến đến)	
38	3090	6066.5413.A QĐ 2548, PL4, tr 56	Phú Thạnh - TX Hồng Ngự (Đồng Tháp)	BX Phú Thạnh - ĐT769 - Đường 25B - QL51 - Ngã 4 Vũng Tàu - QL1A - Cao tốc Trung Lương - QL1A - QL30 - BX TX. Hồng Ngự	294	120	15			Htx Phương Lâm, ngày lẻ	2	75	30	Htx Phương Lâm, ngày lẻ	2	75	30	CV 6051, 10/11/2016, công bố biểu đồ chạy xe; CV 7238, 20/11/2017, Công bố biểu đồ chạy xe; CV 1860, 02/03/2018, TB HTX Đồng Tiến ngưng khai thác, trả PH
							0	6:20										
							0	8:10										
							30			Htx Quyết Thắng	1	47	30	Htx Quyết Thắng	1	47	30	
39	3075	6064.5412.A QĐ 2548, PL4, tr 54	Phú Thạnh - Bình Minh (Vĩnh Long)	BX Phú Thạnh - ĐT769 - Đường 25B - QL51 - Ngã 4 Vũng Tàu - QL1A - Cao tốc Trung Lương - QL1A - BX Bình Minh	245	120	0	2:50										CV 6051, 10/11/2016, công bố biểu đồ (HTX ĐT); CV 1180, 02/03/2016, Công bố biểu đồ (HTX QT); CV 1860, 02/03/2018, TB HTX Đồng Tiến ngưng khai thác, trả PH; CV 5411, 21/08/2018, Công bố HTX QT đăng ký thành công (tổng tăng xuất 15<=>30)
							0	7:50										
							0	11:50										
							0	16:50										
40	3082	6065.3051.A QĐ 2548, PL4, tr 55	Phú Thạnh - Trung tâm TP. Cần Thơ	BX Phú Thạnh - ĐT769 - Đường 25B - QL51 - Ngã 4 Vũng Tàu - QL1A - Cao tốc Trung Lương - QL1A - BX Trung tâm TP. Cần Thơ	207	120	15			Htx Đồng Tiến, ngày chẵn	1	34	15	Htx Đồng Tiến, ngày chẵn	1	34	15	CV 5426, 14/10/2016, công bố tuyến; CV 137, 09/01/2017, chấp thuận tạm ngưng đến 07/02/17
							0	4:30	6:05									
							0	9:30	7:05									
							0	18:30	9:05									
41	4255	6065.5412.A QĐ 2318, PL4, tr 33	Phú Thạnh - Ô Môn (Cần Thơ)	BX Phú Thạnh -ĐT.769 - Đ.25B - KCN Nhơn Trạch - QL.51 - Đ. Bùi Văn Hòa - Đ. Phạm Văn Thuận - Đ. Nguyễn Ái Quốc - QL.1K - QL.1A - QL.91B - BX Ô Môn	290	30	30			Htx Đồng Tiến	1	16	30	Htx Đồng Tiến	1	16	30	CV 6411, 16/10/2017, Công bố biểu đồ chạy xe
42	3097	6067.5412.A QĐ 2548, PL4, tr 56	Phú Thạnh - Châu Đốc (An Giang)	BX Phú Thạnh - ĐT.769 - Đ.25B - QL.51 - Ngã 4 Vũng Tàu - QL1A - Cao tốc Trung Lương - QL1A - QL91 - BX Châu Đốc	266	120	0	1:30										CV 2255, 24/04/2017, thông nhất đăng ký; CV 2398, đính chính VB 2255.
							30			Htx Quyết Thắng (AG)	2		30	Htx Quyết Thắng (AG)	2		30	
							0	13:30										
							15			Htx Đồng Tiến, ngày chẵn	1	47	15	Htx Đồng Tiến, ngày lẻ	1	47	15	
43	3733	6067.5415.A (QĐ 189, 19/01/2017, PL4, tr 51)	Phú Thạnh - Chợ Mới (An Giang)	BX Chợ Mới - ĐT942 - Sa Đéc - Cao tốc Trung lương - QL1A - Ngã tư Vũng Tàu - QL51 - Đường 25B - BX Phú Thạnh <A>	370	60	0	3:30	9:00									CV 431, 19/01/2017, công bố biểu đồ chạy xe; CV 1383, 14/03/2017, tạm ngưng khai thác xe 60S-9997; CV 1800, 04/04/2017, TB thay xe (60B-03282 thay 60S-9997)
							0	5:30										

Stt	Stt (qb)	Mã số tuyến	Tên tuyến	Hành trình	Cự ly	Lưu lượng		Giờ xuất bến		Tên đơn vị vận tải								Ghi chú:
						QH	TH	Tại Bến đi	Tại Bến đến	DN Đồng Nai	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (đầu bến đi)	DN đối lưu	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (đầu bến đến)	
44	3734	6067.5416.A QĐ 189, PL4, tr 51	Phú Thanh - Tân Châu (An Giang)	BX Tân Châu - ĐT953 - ĐT954 - Phà Thuận Giang - ĐT942 - Sa Đéc - Cao tốc Trung Lương - QL1A - Ngã tư Vũng Tàu - QL51 - Đường 25B - BX Phú Thanh <A>	370	60	0	12:00										CV 3518, 16/06/2017, Công bố biểu đồ
							30			Htx Đồng Tiến	1	47	30	Htx Đồng Tiến	1	47	30	
							30			Htx Đồng Tiến, ngày lẻ;	02	86	15	Htx Đồng Tiến, ngày chẵn;	02	86	15	CV 2247, 24/04/2017, công bố biểu đồ: 60B-01374, 60B-02981; CV 2358, 28/04/2017, BS xe ko tăng chuyến: 60B-02981 CV 2539, 09/03/2017, thông nhất đơn vị đăng ký khai thác tuyến: HTX Quyết Thắng, Cty Cp Châu Đốc; CV 6013, 28/09/2017, thông nhất công bố biểu đồ; CV 6114, 02/10/2017, Công bố biểu đồ; CV 960, 09/02/2018, Công bố lại biểu đồ; CV 1532, 22/03/2018, Công bố lại Biểu đồ chạy xe.
							30			Htx Quyết Thắng (AG), Cty CP Châu Đốc, ngày chẵn	2		15	Htx Quyết Thắng (AG), Cty CP Châu Đốc, ngày lẻ	2		15	
							30			Htx Đồng Tiến, ngày chẵn;	1	30	15	Htx Đồng Tiến, ngày lẻ;	1	30	15	CV 5692, 15/09/2017, Thông nhất công bố biểu đồ CV 5764, 18/09/2017, công bố biểu đồ; CV 6013, 28/09/2017, thông nhất công bố biểu đồ; CV 6114, 02/10/2017, Công bố biểu đồ; CV 960, 09/02/2018, Công bố lại biểu đồ; CV 1532, 22/03/2018, Công bố lại Biểu đồ chạy xe; CV 3550, 08/06/2018, Công bố lại biểu đồ chạy xe; CV 7386, 17/10/2018, Thông nhất HTX Phước Thành đăng ký thành công; CV 202/AG, 22/10/2018, TB HTX Phước Thành đăng ký thành công;
							15			Htx Đồng Tiến, ngày lẻ;	1		15	Htx Đồng Tiến, ngày chẵn;	1		15	CV 6013, 28/09/2017, thông nhất công bố biểu đồ; CV 6114, 02/10/2017, Công bố biểu đồ; CV 960, 09/02/2018, Công bố lại biểu đồ; CV 1532, 22/03/2018, Công bố lại Biểu đồ chạy xe; CV 3550, 08/06/2018, Công bố lại biểu đồ chạy xe.
							15			Htx Đồng Tiến, ngày chẵn;	1	30	15	Htx Đồng Tiến, ngày lẻ;				CV 6874, 03/10/2018, Công bố HTX Đồng Tiến đăng ký thành công
							15			Cty Cp Châu Đốc, ngày chẵn	1		15	Cty Cp Châu Đốc, ngày lẻ	1		15	CV 6013, 28/09/2017, thông nhất công bố biểu đồ; CV 6114, 02/10/2017, Công bố biểu đồ; CV 960, 09/02/2018, Công bố lại biểu đồ; CV 1532, 22/03/2018, Công bố lại Biểu đồ chạy xe; CV 3550, 08/06/2018, Công bố lại biểu đồ chạy xe; CV 938/AG, 08/06/2018, Chấp thuận cho Cty CP VT Châu Đốc điều chỉnh giờ xuất bến tại Bến xe Khánh Bình là 05h00 (giờ cũ: 11h00)
							15			Cty Cp Châu Đốc, ngày lẻ	1		15	Cty Cp Châu Đốc, ngày chẵn	1		15	CV 6551, 24/09/2018, Có ý kiến đăng ký khai thác tuyến có định Phú Thanh - Khánh Bình; CV 178/AG, 01/10/2018, TB Cty CP Châu Đốc đăng ký thành công
46	4258	6067.5418.A QĐ 2318, PL4, tr 33	Phú Thanh - Tịnh Biên (An Giang)	BX Tịnh Biên - ĐT.948 - ĐT.941 - QL.91 - Phà An Hoà - Sa Đéc - Cao tốc Trung Lương - QL.1A - Ngã 4 Vũng Tàu - QL.51 - Đ.25B - ĐT.769 - Đ.25C - BX Phú Thanh	355	60	30			Htx Đồng Tâm, ngày chẵn;	1	30	15	Htx Đồng Tâm, ngày lẻ;	1	30	15	CV 187-2018/AG, 07/02/2018 có ý kiến đăng ký khai tuyến Phú Thanh - Tịnh Biên; CV 23-2018/AG, 07/02/2018, TB HTX VTTB Đồng Tâm đăng ký thành công
							30			Htx Đồng Tiến, ngày lẻ;	2	57	15	Htx Đồng Tiến, ngày chẵn;	2	57	15	CV 3082, 24/05/2018, Công bố biểu đồ
							30			Htx Quyết Thắng, ngày chẵn;	1	30	15	Htx Quyết Thắng, ngày lẻ;	1	30	15	CV 49/2018/AG, 13/04/2018, TB HTX Quyết Thắng đăng ký thành công
							30			Htx Đồng Tiến, ngày chẵn;	1	40	15	Htx Đồng Tiến, ngày lẻ;	1	40	15	CV 3082, 24/05/2018, Công bố biểu đồ

Stt	Stt (qđ)	Mã số tuyến	Tên tuyến	Hành trình	Cụ ly	Lưu lượng		Giờ xuất bến		Tên đơn vị vận tải								Ghi chú:
						QH	TH	Tại Bến đi	Tại Bến đến	DN Đồng Nai	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (đầu bến đi)	DN đối lưu	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (đầu bến đến)	
47	4259	6067.5427.A QĐ 2318, PL4, tr 33	Phú Thạnh - Ôc Eo (An Giang)	Bến xe Phú Thạnh - ĐT.25C - ĐT.769 - Đường 25B - QL.51 - Ngã 4 Vũng Tàu - QL.1A - Cao tốc Trung Lương - Cầu Mỹ Thuận - Sa Đéc - ĐT.944 - Phà An Hòa - ĐT.943 - Đ.Núi Sập - ĐT.943 - Bến xe Ôc Eo	400	60	0	4:00	14:00									CV 6004, 27/09/2017, Thông nhất công bố biểu đồ; CV 6113, 02/10/2017, Công bố biểu đồ; CV 284-2018/AG, 02/03/2018 Thông nhất điều chỉnh giờ xuất bến tại Bến xe Ôc Eo là 06h30 (giờ cũ 03h00); CV 1534, 22/03/2018, hủy bỏ đăng ký tuyến Phú Thạnh - Ôc Eo của HTX Quyết Thắng
							15			Htx Quyết Thắng, ngày chẵn			15	Htx Quyết Thắng, ngày lẻ			15	CV 6008, 07/09/2018, Thông nhất HTX Quyết Thắng đăng ký khai thác tuyến
48	3099	6068.5411.A QĐ 2548, PL4, tr 57	Phú Thạnh - Kiên Giang	BX Phú Thạnh- ĐT.769 - Đ.25B - QL 51 - Ngã 4 Vũng Tàu - QL1A - Cao tốc Trung Lương - QL1A - QL91 - QL80 - QL61 - BX Kiên Giang và ngược lại	342	120	15			Htx Đồng Tiến, ngày chẵn				Htx Đồng Tiến, ngày chẵn				CV 5427, 14/10/2016, công bố tuyến; CV 5749, 26/10/2016, chấp thuận thay xe; CV 430, 19/01/2017, BS xe ko tăng chuyến; CV 1620, 37/03/2017, chấp thuận tạm ngừng kết nối với xe 60B-01418; CV 3928, 30/06/2017, TB ngừng xe 60B-02627, và PH số 142, 30/10/2017; CV 4236, 14/7/2017, TB ngừng xe 60B-02117, và PH, xin tạm ngừng đến ngày 31/08/2017
							0	7:25										
							0	12:25										
							15			Htx Đồng Tiến, ngày chẵn				Htx Đồng Tiến, ngày lẻ				CV 5427, 14/10/2016, công bố tuyến; CV 5749, 26/10/2016, chấp thuận thay xe; CV 430, 19/01/2017, BS xe ko tăng chuyến; CV 1620, 27/03/2017, chấp thuận tạm ngừng kết nối với xe 60B-01418; CV 3928, 30/06/2017, TB ngừng xe 60B-02627, và PH số 142, 30/10/2017; CV 4236, 14/7/2017, TB ngừng xe 60B-02117, và PH, xin tạm ngừng đến ngày 31/08/2017
49	3743	6068.5418.A (QĐ 189, 19/01/2017, PL 4, tr51)	Phú Thạnh - Vĩnh Thuận (Kiên Giang)	BX Phú Thạnh - ĐT 769 - Đường 25B - QL51 - Ngã 4 Vũng Tàu - QL1A - Ngã 4 Bình Phước - QL1A - Cao tốc Trung Lương - QL80 - QL61 - QL63 - BX Vĩnh Thuận	410	240	0	2:00	08:30									QĐ 92/KG, 04/04/2017
							30			Htx Đồng Tiến	2	45	30	Htx Đồng Tiến	2	45	30	CV 2633, 12/05/2017, Công bố biểu đồ; CV 5459, 05/09/2017, Công bố lại biểu đồ; CV 305-2018/KG, 28/03/2018, Thông nhất DNVN điều chỉnh giờ; CV 1859, 02/04/2018, công bố lại biểu đồ chạy xe
							0	5:00	18:00									CV 3519, 16/06/2017, Công bố biểu đồ; CV 5459, 05/09/2017, Công bố lại biểu đồ; CV 5898, 22/09/2017, chấp thuận cho HTX Đồng Tiến ngừng khai thác các tài 05:00/18:00
							0	6:00	18:30									QĐ 92/KG, 04/04/2017
							30			Htx Đồng Tiến	2	50	30	Htx Đồng Tiến	2	50	30	CV 2633, 12/05/2017, Công bố biểu đồ; CV 5459, 05/09/2017, Công bố lại biểu đồ
							30	19:00	5:30	Htx Đồng Tiến			30	Htx Đồng Tiến			30	Đang kiểm tra HS HTX Đồng Tiến
							18			Htx Đồng Tiến; trừ Thứ 3, Thứ 4, Thứ 5 hàng tuần	2	83	18	Htx Đồng Tiến; trừ Thứ 3, Thứ 4, Thứ 5 hàng tuần	2	83	18	CV 2633, 12/05/2017, Công bố biểu đồ; CV 5459, 05/09/2017, Công bố lại biểu đồ
							0	21:00	19:00									QĐ 92/KG, 04/04/2017
50	3130	6095.5411.A QĐ 2548, PL4, tr 59	Phú Thạnh - Vị Thanh (Hậu Giang)	BX Phú Thạnh - ĐT769 - Đường 25B - QL51 - Ngã 4 Vũng Tàu - QL1A - Cao tốc Trung Lương - QL1A - QL61 - BX Vị Thanh	313	120	0	2:05										
							30			Htx Long Mỹ			30	Htx Long Mỹ			30	CV 6438, 21/9/2018, Thông nhất HTX Long Mỹ đăng ký khai thác tuyến; CV 1579/HG, 01/10/2018, Công bố HTX Long Mỹ đăng ký thành công
							0	10:05										
							0	15:05										

Stt	Stt (qh)	Mã số tuyến	Tên tuyến	Hành trình	Cự ly	Lựa hướng		Giờ xuất bến		Tên đơn vị vận tải							Ghi chú:		
						QH	TH	Tại Bến đi	Tại Bến đến	DN Đồng Nai	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (theo bến đi)	DN đối lưu	Số lượng xe	Trọng tải		Số chuyến (theo bến đến)	
51	4774	6095.5413.A QĐ 317, 08/02/2018, PL4, Tr30	Phù Thành - Long Mỹ (Hậu Giang)	BX Long Mỹ - QL.61B - QL.61 - QL.1A - Cao tốc Trung Lương - QL.1A - Cầu vượt Linh Xuân - QL.1A - Ngã 4 Vũng Tàu - QL.51 - Đ.V6 Nguyễn Giáp - ĐT.25B - ĐT.769 - BX Phù Thành	280	120	30			Htx Long Mỹ			30	Htx Long Mỹ			30	CV 6437, 21/9/2018, Thông chất HTX Long Mỹ đăng ký khai thác tuyến; CV 1578/30, 01/10/2018, Công bố HTX Long Mỹ đăng ký thành công	
							0	7:25											
							0	13:25											
							0	15:25											
52	3742	6083.5406.A (QĐ 189, 19/01/2017, PL4, tr52)	Phù Thành - Long Phú (Sóc Trăng)	BX Long Phú - QL Nam Sông Hậu - QL1A - Ngã tư Vũng Tàu - QL51 - Đường 25B - ĐT.769 - BX Phù Thành	250	120	30			Cty Cp VT Sóc Trăng			30	Cty Cp VT Sóc Trăng			30	CV 2618, 07/05/2018, đơn vị đăng ký khai thác tuyến Phù Thành - Long Phú CV 746/ST, 05/6/2018, điều chỉnh giờ xuất bến tuyến Phù Thành - Long Phú	
							0	6:05											
							0	11:05											
							0	16:05											
53	3743	6083.5416.A (QĐ 189, 19/01/2017, PL4, tr52) QĐ 2318, PL 1, tr 40	Phù Thành - Thanh Trị (Sóc Trăng)	BX Thanh Trị - QL1A - (Hậu Giang - Cần Thơ - Vĩnh Long) - Cao tốc Trung Lương - QL.1A - Ngã Tư Bình Phước - QL.1A - Ngã tư Vũng Tàu - QL51 - Đ.25B - ĐT.769 - BX Phù Thành	315	60	30										CV 18, 05/04/2017/ST, TB đăng ký thành công		
							0	8:05											
54	3100	6069.5411.A QĐ 2548, PL4, tr 57	Phù Thành - Cà Mau	BX Phù Thành - ĐT.769 - Đ.25B - QL 51 - Ngã 4 Vũng Tàu - QL1A - Cao tốc Trung Lương - QL1A - BX Cà Mau và ngược lại	418	120	30			Htx Phương Lâm, ngày chẵn CN DNTN Tuấn Hiệp, ngày lẻ	2	88	30	Htx Phương Lâm, ngày lẻ CN DNTN Tuấn Hiệp, ngày chẵn	2	88	30	CV 6440, 30/11/2016, Công bố biểu đồ; CV 7108, 29/12/2016, TB thay xe; CV 7107, 29/12/2016, BS xe ko tăng chuyến; CV 2301, 26/04/2017, TB thay xe; CV 18, 09/02/2017 (Cà Mau), TB đăng ký thành công; CV 38/CM, 13/03/2017, TB điều chỉnh giờ	
							30			Htx Đồng Tiến	2	32	30	Htx Đồng Tiến	2	32	30		
							15			Htx Phương Lâm, ngày chẵn	1	44	15	Htx Phương Lâm, ngày lẻ	1	44	15		
							15			CN DNTN Tuấn Hiệp, ngày lẻ	1	44	15	CN DNTN Tuấn Hiệp, ngày chẵn	1	44	15		
							30			Htx Đồng Tiến	1	15	30	Htx Đồng Tiến	1	15	30		
CV 1283, 09/03/2018, chấp thuận cho HTX Đồng Tiến tiếp nhận tuyến Phù Thành - Cà Mau; CV 1572, 23/03/2018, chấp thuận điều chỉnh giờ xuất bến và công bố lại biểu đồ chạy xe tuyến Phù Thành - Cà Mau; CV 2414, 26/04/2018, chấp thuận điều chỉnh giờ và Công bố lại biểu đồ																			

Stt	Stt (qb)	Mã số tuyến	Tên tuyến	Hành trình	Cỡ ly	Lưu lượng		Giờ xuất bến		Tên đơn vị vận tải								Ghi chú:
						QH	TH	Tại Bến đi	Tại Bến đến	DN Đồng Nai	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (đầu bến đi)	DN đối lưu	Số lượng xe	Trọng tải	Số chuyến (đầu bến đến)	
55	5639	6069.5414.A QĐ 1888, 24/8/2018, PL4, Tr 71	Phủ Thạnh - Năm Căn	BX Năm Căn - QL1A - Cao tốc Trung Lương - QL1A - Ngã 4 Vũng Tàu - QL51 - Đ.25B - ĐT.769 - BX Phú Thạnh	468	120	30			CN DNTN Tuấn Hiệp	1		30	CN DNTN Tuấn Hiệp	1		30	CV 1503/CM, 24/08/2018, Phối hợp tổ chức khai thác tuyến Phủ Thạnh - Năm Căn; CV 7289, 15/10/2018, Thông nhất PA khai thác tuyến Phủ Thạnh - Năm Căn; CV 7309, 16/10/2018, Công bố HTX PL đồng ký thành công
							30			Htx Phương Lâm	1	15	30	Htx Phương Lâm	1	15	30	
							30			Htx Phương Lâm	1	46	30	Htx Phương Lâm	1	46	30	
							30			CN DNTN Tuấn Hiệp	1		30	CN DNTN Tuấn Hiệp	1		30	
56	3126	6094.5411.A QĐ 2548, PL4, tr 59	Phủ Thạnh - Bạc Liêu	BX Phú Thạnh - ĐT769 - Đường 25B - QL51 - Ngã 4 Vũng Tàu - QL1A - Cao tốc Trung Lương - QL1A - BX Bạc Liêu	349	120	0	1:55										CV 1329, 13/03/2018, đơn vị khai thác tuyến Phủ Thạnh - Bạc Liêu; CV 349-2018-Bạc Liêu, 29/03/2018, điều chỉnh giờ xuất bến tuyến Phủ Thạnh - Bạc Liêu
							30			Htx Đại Thống				Htx Đại Thống				
							0	13:55										
							30			Htx Đại Thống				Htx Đại Thống				
XVIII	Bến xe Phú Lý		1															
1	2662	5060.1128.A QĐ 2548, PL1, tr 42	Phủ Lý - Miền Đông	BX Miền Đông - QL13 - QL1 - ĐT 767 - BX Phú Lý (Lý Lịch)	100	120	30			Htx Vinh Cừ	2	59	30	Htx Vinh Cừ	2	59	30	CV 7067, 28/12/2016, TB thay xe; CV 6407, 16/10/2017, TB thay xe
							30			HTX Xc Miền Đông			30	HTX Xc Miền Đông			30	
							0	12:30										
							0	14:30										
		Tổng số tuyến	419															

